

Tự truyện Trần Văn Khê

Những
câu chuyện
từ trái tim

Đồ họa
GS. TS. Trần Văn Khê 陳文溪




Tựa của Tác giả

Chạy lối tựa

Các bạn trẻ ơi!

Chắc các bạn cũng như đa số người Việt trong và ngoài nước, đã biết qua về những thành tựu của tôi trong việc giới thiệu, quảng bá âm nhạc truyền thống Việt Nam trên thế giới, về việc sưu tầm, nghiên cứu, phân tích, phát huy hay phổ biến các bộ môn quan trọng trong truyền thống Việt Nam.

Khi tiếp xúc với tôi, trong những buổi thuyết trình về Dân hóa Việt Nam, trên truyền hình, tại các trường Đại học, hay các cuộc Hội thảo quốc tế, các bạn thường có cảm giác trái phũ cho tôi một trí thông minh và trí nhớ phi thường. Biết tôi, mặc dầu tuổi cao, vẫn còn khả năng làm việc hăng say hăng ngay, nhiều bạn nghĩ rằng tôi may mắn có một sức khỏe thật tốt. Nhiều người tặng cho tôi danh từ "một nhà văn hóa phi thường".

Các bạn ơi! Tôi chỉ là một người rất bình thường! Không phải chỉ miết mài trong công việc nghiên cứu và giảng dạy, mà cũng là một con người biết thưởng, biết giận, biết vui biết buồn, cũng gặp bao nhiêu thăng trầm trong cuộc sống. Nhưng tôi đã tu tâm dưỡng tánh, vững lòng vượt qua những cảnh khổ, quyết chí bền tâm để biến cái không thành cái có, cái khó thành cái dễ.

Trẻ thuở nhỏ, lúc lên mười tuổi, tôi đã mồ côi cha mẹ, không nghĩ đến cái đau khổ của một đứa trẻ mồ côi, biết không trông cậy vào người khác, mà "tự lực cánh sinh" trong mọi việc. Bản chất sinh ra ôn yếu, tôi phải ý thức tập luyện để có một cơ thể cường tráng.

Bộc may mắn có một trí thông minh và trí nhớ tốt. Có nhờ thiên phú những chỉ là ba mươi phần trăm. Còn lại, tôi phải làm việc, học hỏi, luyện tập mới có một kiến thức dồi dào.

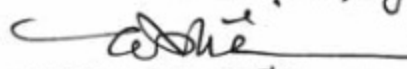
Quan trọng nhất là phải biết làm chủ con tim, biết thương nòng nân mà không si lụy, biết bỏ cái "ngã" ích kỷ, để nghĩ tới việc cho, thương, giúp đỡ người khác. Biết chế ngự hỷ, nộ, ái, ô để tìm được thanh thần trong tâm hồn.

Những câu chuyện ghi lại trong quyển sách này, chỉ để minh họa những lời tôi muốn nhắn nhủ đến các bạn trẻ, để các bạn có thể tìm được và nhận thức rõ hành phúc trong cuộc sống, qua những kinh nghiệm bản thân. Và tôi tin rằng

ai cũng có thể thành công, nếu mình có ý chí.

Mong các bạn trẻ không coi đây là những "bài học", mà là những lời tâm huyết của một người đi trước, nhắc nhở người đi sau, tránh những khó khăn trong cuộc đời, luôn luyện tập tu tâm dưỡng tánh, để có được một sức khỏe tốt, vật chất và tinh thần, thực hiện được những hoài bão của mình, có được một cuộc sống an nhiên tự tại.

Bình Thạnh, ngày 05/06/2020


GS. TS. Trần Văn Khê



陳
文
溪

Lời nói đầu

Những ngày được làm việc với GS.TS Trần Văn Khê trong tư gia của giáo sư nằm trên đường Huỳnh Đình Hai (Q. Bình Thạnh, TP. HCM) để thực hiện cuốn sách này là một kỷ niệm đáng nhớ với chúng tôi.

Cái nắng như đổ lửa, cơn mưa rào hay cái tắt bật rất Sài Gòn tưởng như tạm dừng lại sau cánh cổng màu xám nhạt của ngôi nhà ấy. Trong căn phòng làm việc với rất nhiều sách vở, băng đĩa, GS.TS Trần Văn Khê thường bình thản đọc tài liệu, thả hồn cùng tiếng đàn tranh phát ra từ máy đĩa, lật lại những trang hồi ký nhuộm màu thời gian... Cả không gian ấy như tắm trong ánh sáng của âm nhạc.

Ở tuổi 90, mặc tuổi già, bệnh tật GS.TS Trần Văn Khê vẫn miệt mài làm công việc bắt nhịp cầu tình yêu âm nhạc truyền thống Việt Nam đến bạn bè thế giới và đặc biệt nhất là đến mỗi tâm hồn Việt.

Cuộc đời GS.TS Trần Văn Khê là hành trình khởi đầu bằng việc bén duyên rất sớm với âm nhạc truyền thống để rồi yêu âm nhạc bằng trọn vẹn tâm hồn, hiến dâng tất cả trí tuệ, tâm huyết. Cái tình đậm sâu, sắc son, thủy chung ấy đã mang lại bao trái ngọt cho đời và làm nên một “cây đại thụ” trong mảnh đất linh thiêng âm nhạc truyền thống Việt Nam. Cũng vì vậy mà trong một bài thơ của nhà thơ Huy Cận viết tặng GS.TS Trần Văn Khê có câu:

Chân đi tám hướng mười phương

Tinh thần dân tộc một đường trước sau.

Hay GS.TS Trần Quang Hải (con trai GS.TS Trần Văn Khê) - trong một bài thơ viết tặng cha, có câu:

Năm châu nổi tiếng đàn dân tộc

Bốn bể vang danh nhạc nước nhà.

Thật không quá khi ví đời người như một bản đàn, có lúc dịu êm, thông thả, có lúc cao trào, nức nở, trở trăn, rồi lại dặt dìu, yên ả. Cuộc đời lăm sóng gió, thăng trầm của GS.TS Trần Văn Khê là một bản đàn muôn điệu như vậy.

Và ở mỗi giai điệu, mỗi người - đặc biệt là người trẻ - có thể nhìn thấy ẩn chứa trong đó những bài học cuộc sống sâu sắc. Nếu tấm lòng GS.TS Trần Văn Khê dành cho âm nhạc âm áp như thế nào thì cũng nồng ấm bấy nhiêu khi nghĩ về những người trẻ.

Cuốn sách “**Những câu chuyện từ trái tim**” - một cuốn sách đặc biệt của GS.TS Trần Văn Khê - đến với bạn đọc cũng từ tâm nguyện ấy.

Ở mỗi một câu chuyện, bạn đọc sẽ dễ dàng nhận thấy những thông điệp sống giản dị được đúc kết từ một cuộc đời được bao người trân quý, ngưỡng mộ. Hy vọng cuốn sách cũng sẽ mang đến lời động viên chân tình đến những ai đang đối diện với bão táp cuộc đời, những ai đang chùn bước trong hành trình chinh phục ước mơ hay đang băn khoăn trước những ngã rẽ cuộc sống.

Mời bạn cùng mở trang sách và bước lên chuyến tàu đặc biệt bắt đầu hành trình đồng cảm với một cuộc đời mệnh mông chưa bao giờ thôi thao thức về mối tình đậm sâu với âm nhạc truyền thống và văn hóa Việt Nam.

First News

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage :
<https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google :<http://bit.ly/downloadsach>

Chuyện số 1

Vượt khỏi bóng mây buồn tuổi thơ mồ côi

Các bạn trẻ thương mến!

Có lẽ các bạn phần đông đã biết cuộc đời của tôi qua những quyển hồi ký hay những bài báo được đăng tải nhiều nơi. Thường thì các bạn chỉ thấy những điểm thành công trong cuộc đời của tôi và hẳn các bạn nghĩ rằng cái số của tôi hay, tốt như vậy là nhờ được sanh ra dưới một ngôi sao sáng.

Nhưng sự thật không phải thế. Tôi cũng chỉ là một người như mọi người, bởi chẳng có con đường nào đi đến vinh quang mà trải đầy hoa thơm, cỏ lạ. Có nghĩa là tôi cũng phải trải qua những khó khăn, những thử thách và phải tự vươn lên bằng ý chí của chính mình.

Hôm nay, tôi muốn dành những trang sách này như một lời chia sẻ về cuộc đời đã qua của tôi để góp thêm kinh nghiệm sống trên hành trình vào đời của các bạn.

Nhiều bạn khi biết tôi mồ côi mẹ năm lên 9 tuổi, mất cha năm lên 10 tuổi thì tỏ ra thương cảm và nghĩ rằng tôi kém may mắn hơn những trẻ đồng lứa. Đúng là mồ côi cha mẹ làm cho tôi cảm thấy thiếu tình thương chăm sóc, thiếu sự nâng niu, thiếu cái quyền được dựa vào cha mẹ khi cần thiết, khi thấy bơ vơ, cô độc.

Cảm xúc ấy vẫn theo tôi trong mỗi chặng đường đời. Khi tỉnh lại sau một ca mổ lớn ở Pháp vào năm 1951, nhìn thấy những bệnh nhân khác có người thân chăm sóc, nghĩ cảnh mình thiếu mẹ cha, tôi không khỏi tủi thân. Nhưng rồi tự nhủ lòng phải cố gắng vượt qua nỗi buồn ấy. Hay hồi tôi ở Honolulu (Mỹ), khi có một bàn tay phụ nữ tán tằm ra giường và đắp mền cho mình, tôi mơ hồ cảm nhận đó là bàn tay yêu thương của mẹ.

Đến tận bây giờ, khi đã ở tuổi 90, tôi vẫn thỉnh thoảng còn những cảm giác ấy. Những lần tôi đi ngủ, con cháu đến tán mừng cho, nhắm mắt lại, tôi cảm nhận được như mẹ đang ở bên mình, đang chăm sóc mình. Mỗi lần xức dầu Khuynh Diệp, tôi lại nhớ lúc 4, 5 tuổi, tôi bị đau nhức chân tay, được mẹ xức dầu Khuynh Diệp cho. Tôi nhớ cả cách mẹ giáo dục tôi bằng cách cắt nghĩa đúng sai chứ không bao giờ đánh đập con.

Quay trở lại với tuổi thơ của tôi, đâu biết rằng tất cả cô bác trong gia đình đều dành tình thương đặc biệt dành cho tôi - một đứa trẻ mồ côi - nhưng đó không phải bồn phận mà do lòng thương cảm, nếu không muốn nói là lòng thương hại.

Tôi cũng tự thấy mình lớn trước tuổi. Tôi hiểu rằng tôi không có quyền đòi hỏi, vòi vĩnh cô bác như đối với cha mẹ. Ngay từ nhỏ, tôi đã không bao giờ trách số phận cho tôi sớm bơ vơ, thiếu thốn tình thương của đáng sinh thành. Bởi lẽ, nếu tôi buồn khổ thì hai em tôi sẽ chỉ buồn khổ thêm. Tôi nhận thấy trách nhiệm của mình với hai em rất lớn. Thương em,

tôi càng cố gắng tỏ ra mạnh mẽ, có khóc cũng chỉ khóc một mình, không cho em biết.

Và nếu chỉ nghĩ tới thân phận cô gái, hoàn cảnh đáng thương đó thì tôi không thể vươn xa khỏi bóng mây buồn của tuổi thơ mồ côi.

Trong mọi tình huống tôi luôn nghĩ rằng mình phải tự lực cánh sinh, không chờ đợi sự giúp đỡ của cô bác. Do đó, hoàn cảnh “mồ côi đáng thương” trở nên “cơ hội đáng quý” để tôi tự tôi luyện bản thân.

Rất may, anh em tôi được một người cô là cô thứ ba trong gia đình bên nội, hy sinh cuộc đời, thay thế cha mẹ để chăm lo. Cô cũng có một quan niệm là tập cho đứa trẻ không ỷ lại vào người khác nên mọi việc tôi tự lo cho mình và các em, cô tôi rất ủng hộ và khen ngợi. Dầu nhà có người giúp việc nhưng từ nhỏ cô đã dạy tôi giặt quần áo, may vá. Tôi rất phục, rất thương người cô đó.

Nhờ vậy, tôi biết tự lo cho sức khỏe bản thân. Cứ thấy trong người có chút bất thường thì tôi tự tìm thuốc, tìm thầy để chạy chữa chứ không dám làm rộn cô bác. Tôi biết tự giặt quần áo cho mình và sắp xếp quần áo gọn gàng cho cả ba anh em. Món đồ nào tôi dùng đều dùng lâu hơn người khác. Biết hoàn cảnh mình nghèo, tôi cố gắng giữ gìn để thật lâu mới thay đồ mới.

Khi trưởng thành, tôi biết thế nào là cần kiệm, không xài phung phí. Dầu có tiền, tôi vẫn dùng xe cũ; không đi ăn tại những hiệu ăn sang trọng mà vẫn chọn những hiệu ăn của sinh viên để trả tiền ít nhưng vẫn được ăn uống đầy đủ, biết tự đi chợ, nấu nướng, giặt giũ... Tôi sắp đặt hết mọi chuyện rất nhẹ nhàng, không hề cảm thấy khó chịu mà ngược lại, cảm thấy thoải mái lắm.

Nhờ mồ côi mà tôi không còn tánh ích kỷ của các trẻ thường là giành đồ chơi, giành phần hơn với các em mà trái lại còn biết chia sẻ, bao bọc các em.

Ngày ấy, hai em tôi còn quá nhỏ nên đều xem tôi như điểm tựa. Thiếu món gì, thích cái gì, buồn vui thế nào đều chạy kiếm anh Hai. Khi tôi được người cô thứ năm có chồng giàu nuôi tôi ăn học, mỗi ngày cho tôi ba xu để ăn quà thì tôi chỉ tiêu hai xu và để dành một xu một ngày.

Sau một quý, tiền dành dụm lên tới một đồng bạc tức một trăm xu để lúc nghỉ hè, tôi mua cho các em ăn những món ngon mà ngày thường chúng nó không được hưởng hoặc những món đồ chơi mà chúng nó ưa thích. Tôi không nghĩ mua gì cho mình mà dồn hết lo cho em.

Em Trạch (Trần Văn Trạch) thích đốt pháo con rít, tôi nhặn ăn dành tiền mua cho em. Những lần em Trạch buồn vì nhớ cha mẹ, tôi không bảo em đừng buồn nữa mà nhẹ nhàng ôm em vào lòng, vuốt tóc em, hát cho em nghe những bài hát em thích hay tập em hát bài mới. Tính Trạch là vậy, cứ nghe hát, được tập hát là em cười liền. Em vui với bài hát thì cái buồn cũng đi mất.

Sau này, khi Trạch lớn và sang Pháp làm việc, hai anh em không ở cùng nhau, những lúc Trạch buồn, thường tìm đến anh Hai. Một lần Trạch gọi cho tôi: *“Anh Hai ơi, em muốn gặp anh Hai...”*. Tôi nhẹ nhàng hỏi: *“Chi vậy em?”*. “Để em còn biết em là ai”. Khi Trạch đến, tôi hỏi: *“Em muốn ăn gì hôn?”*. Trạch trả lời: *“Không anh Hai à! Em chỉ muốn anh Hai đờn vọng cổ cho em ca thôi”*.

Em gái Trần Ngọc Sương thì xem tôi như thần tượng, như người mẹ. Khi em học trường nữ sinh Áo Tím (trường trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai, TP. HCM ngày nay), biết em thích đi coi hát bóng, tôi sắp xếp công việc, dành tiền đưa em đi. Tôi hiểu rằng món quà quý nhất dành cho em chính là sự quan tâm và thời gian của tôi.

Biết em ưa một loại mỹ phẩm làm láng tóc của Pháp, tôi nhịn ăn mua cho em. Khi em bước vào tuổi thành niên, chọn bạn trai, tôi như một “người mẹ” để em chia sẻ tâm tư. Có lẽ cũng tại tôi thương và lo cho em quá nên khi gặp gỡ một người con trai nào đó hơi lơ là, thiếu nhạy cảm là em đã buồn rồi. Có lần em nói về một cậu bạn trai: *“Người ấy giọng the the, không phải giọng trầm giống anh Hai của em”*. Tôi bảo: *“Em đừng nghĩ rằng trên đời này có hai người hoàn toàn giống nhau. Em phải làm sao thích nghi với hoàn cảnh chứ không thể làm hoàn cảnh thích nghi với mình”*.

Em làm tôi rất xúc động khi chọn Ngày của Mẹ làm lễ tạ ơn anh Hai. Em cũng đã giới thiệu tôi với các bạn rằng tôi là một người anh mà em xem như “từ mẫu”. Em tôi đã nhắc lại rằng chưa bao giờ em phải nhỏ giọt nước mắt của thân phận trẻ mồ côi vì đã có anh Hai thay mẹ hiền.

Càng trưởng thành, tôi càng hiểu trong mọi chuyện mình không nên chờ đợi người khác. Những chuyện gì có thể làm được, tôi đều tự làm. Tôi cũng từng nghĩ nếu không mất cha mất mẹ thì có thể cuộc đời của mình đã khác nhưng không thể cứ mãi than khóc cho số phận. Vì như thế chỉ mang cái buồn đến cho mình và những người xung quanh.

Không ai chọn cửa mà sanh, và cũng không ai trong đời chưa từng ít nhiều trải qua sóng gió. Khi cuộc sống đẩy bạn vào một nghịch cảnh, cũng rất có thể đang trao cho bạn một cơ hội để bạn vững vàng hơn trong dòng đời.

Chuyện số 2

Những bài ca cho bệnh tật

Khi nhìn thấy tôi 90 tuổi vẫn minh mẫn và làm được nhiều việc, bạn có nghĩ tôi từng trải qua những trận bệnh thập tử nhất sinh hay từng bị bạn bè ghẹo rằng ốm sao mà trông như con còng gió vậy.

Năm 12 tuổi, tôi bị đau ban bạch. Tôi vẫn đi lại được nhưng yếu ớt, xanh xao, không làm được việc gì nặng. Trong làng tôi, ai nghe bệnh này cũng sợ vì ban bạch thuộc loại khó trị.

Vào bệnh viện trị theo Tây y thì chắc chắn bệnh sẽ không thuyên giảm mà có thể biến chứng, có khi nguy hiểm đến tánh mạng. Cũng may, làng tôi có một Đông y sĩ nổi tiếng trị bệnh ban bạch. Người ta thì gọi là thầy Năm Lự nhưng gia đình thầy Năm rất thân với gia đình tôi nên chúng tôi thường gọi là bác Năm Lự.

Sau khi bắt mạch, bác Năm cho toa bảo tôi phải uống liên tục trong một tuần. Sau ba ngày, bệnh thấy thuyên giảm rõ rệt. Ban nổi trên mình đã lặn, tôi thấy thèm ngồi dậy và gần đến bữa ăn thì thấy thèm những món ăn, chớ không còn lạt miệng như mấy hôm trước.

Sau một tuần, bệnh lành hẳn nhưng sắc diện tôi vẫn xanh xao và cơ thể chỉ còn da bọc xương. Ai gặp tôi cũng có cái nhìn thương hại và thốt lên những câu như: *“Tội nghiệp thằng Hai quá! Bị ban bạch hành thành ra thấy nó lỏng không như bộ xương. Ráng ăn uống thật nhiều nghe Hai, để cho bớt xanh xao vàng vọt”*.

Mỗi khi Dương Anh - bạn đồng tuổi - đến thăm tôi, tôi rất thèm thuồng màu da mặt hồng hào, thân hình rắn rỏi đi lại chững chạc của Dương Anh và thầm ước muốn một ngày nào đó mình cũng được như bạn.

Nhưng nếu tôi chỉ ước ao mà nằm yên một chỗ than trời trách đất thì chắc không thể nào tôi đạt được ước mơ. Ngược lại, tôi tìm sách để đọc xem có cách nào làm cho cơ thể cường tráng. Tôi tìm được quyển sách bằng tiếng Pháp giới thiệu phương pháp Dynam, rất đơn giản và tôi có thể tập theo liền ngay khi đọc.

Chỉ cần có hai dụng cụ bằng cao su bóp chặt trong tay, rồi chỉ làm những động tác đơn giản. Nhưng quan trọng nhất là trong lúc hai cánh tay cử động thì phải tập trung tư tưởng và nhìn bắp thịt còn teo nhỏ của mình mà tưởng ra sẽ to khỏe và đẹp như trong hình vẽ. Chỉ có điều là phải chuyên tâm, trì chí không bỏ tập ngày nào. Tuy không nên tập quá sức nhưng phải tập cho đến lúc đổ mồ hôi, đồng thời phải vận dụng hơi thở vừa dài, vừa sâu để sớm được điều hòa hơi thở.

Tôi lại nghe rằng không có gì lợi ích cho cơ thể bằng đi lội. Mỗi ngày, tôi cùng em trai tôi là Trạch, ôm bắp dừa, lội qua, lội lại trong bờ, lần lần, lội từ bờ ra đến dây mỏ neo của

ghe chài. Đến lúc tôi thấy có thể lợi không cần bấp dữa thì tôi chăm chỉ tập luyện từ ba phút một hơi lợi đến mười phút một hơi lợi. Tôi thường nhờ anh Bá - người anh họ cùng tuổi tôi - có thân thể tráng kiện và lợi rất giỏi - đến trông chừng anh em tôi.

Tôi không ngờ rằng trong vòng ba tuần lễ, bấp thịt “con chuột” của tôi bắt đầu nở nang. Thịt trên cánh tay và trên đùi tôi đã bắt đầu săn chắc. Đến ngày tựu trường, các bạn từng thăm tôi lúc tôi đang đau đã phải ngạc nhiên, la to: *“Hôm nay, đâu còn thằng Khê xanh xao vàng vọt, ốm nhom, ốm nhách, lỏng lỏng như một bộ xương? Mặt mũi trông hồng hào, bấp thịt trên ngực, trên vai bắt đầu nổi rồi. Anh tập ở đâu và ai là thầy của anh để anh trong hai tháng hè đã thành lực sĩ vậy?”*.

Tôi trả lời trào phúng bằng hai câu thơ: *“Tập đâu cho bằng tập nhà / Thầy đâu hơn được bằng ta hỡi người!”*.

Rồi tôi tiếp: *“Chỉ cần mình quyết tâm mới có thể được thành công. Nếu có thầy ở kèm một bên mà mình không tập trung tư tưởng thì kết quả cũng không như mong muốn”*.

Sau đó, tôi đưa cho các bạn coi bảng hướng dẫn tập theo phương pháp Dynam. Đây là phương pháp tập cầm chặt hai miếng cao su tròn trong hai tay và làm những động tác theo hướng dẫn để bấp thịt nở nang. Một số trong các bạn cũng bắt đầu tập luyện theo phương pháp này và cũng thành công.

Cô Ba của tôi lại nhờ anh ba Thuận - người anh họ, con của cậu Năm Khương, rất giỏi võ thiếu lâm - dạy cho ba anh em tôi. Các bài đầu tiên anh dạy là bài quờn “ngũ lộ mai hoa” (đánh ra 5 hướng như hoa mai), “bát bộ liên hoa” (đánh ra 8 hướng như hoa sen), tiếp theo là các thế công, thế thủ. Tôi còn tập đâm tay vào gạo, vào thân cây chuối.

Khi tôi học lớp nhì (qua khỏi tiểu học nhưng chưa lên sơ học), lớp tôi có một cậu tên Phước, da đen, to con, có võ Bình Định và ăn hiếp bạn bè ghê gớm. Một hôm Phước đang ăn hiếp bạn thì tôi nhảy ra can. Tưởng tôi là người thường, Phước nói: *“Chuyện này không ăn thua đến cậu. Muốn ăn đòn hôn?”*. Tôi nói: *“Không biết ai ăn đòn ai?”*. Phước nói: *“Dám đánh không? Vậy hôm sau hẹn ra đồng trống”*.

Đến hẹn, hai đứa tôi kéo ra đồng, có bạn bè kéo theo cổ vũ. Chúng tôi quần nhau suốt một giờ bất phân thắng bại. Sau đó thầy giáo Bảy gọi chúng tôi về. Thầy nói: *“Phước có nước da đen, thầy sẽ đặt cho Phước là Lọ Chảo Đại Vương. Khê cận thị, thầy đặt là Cận Thị Đại Vương. Hai đứa bây đều có võ sao không hiệp sức để bình vực những đứa yếu thay vì đánh nhau”*. Thấy thầy nói có lý, chúng tôi bắt tay nhau làm hòa, Về sau, hai đứa làm bạn, nắm tay nhau đi chơi, chỉ nhau miếng võ hay... và trở thành đôi bạn thân.

Trong vòng một năm, nhờ phương pháp Dynam, tập lợi và luyện võ thuật hàng ngày mà cậu bé Khê lỏng lỏng ngày xưa đã trở thành thiếu niên có phần lực lưỡng. Tôi tự tin yêu cầu bạn bè chụp ảnh mình mặc khố, cởi trần, đứng trên đồng rơm và cất tiếng hú như Tarzan.

Nhưng những cơn bạo bệnh ghê gớm hơn vẫn đang chờ tôi ở phía trước.

Ngày 15-8-1951, tôi được chở cấp cứu vào Bệnh viện Cochin Paris từ lúc 4 giờ sáng. Bác sĩ quyết định phải mổ sớm vào sáng hôm đó. Ngoài bệnh ruột dư, bác sĩ còn khám phá ra bệnh lao màng ruột (péritoine) và dự định phải gởi tôi đi vào nhà dưỡng lao trong một thời gian.

10 ngày sau ca mổ này, không may ruột già bị sưng to, máu và mủ tuôn ra tại vết mổ cũ, tôi lại được chở cấp cứu vào bệnh viện. Vì tôi đã ăn cơm trưa nên không thể mổ ngay. Suốt cả buổi chiều, y tá phải rửa vết thương và dùng nước rửa ruột (lavement) để giúp thải hết thức ăn. Sáng hôm sau, tôi lên bàn mổ lần thứ nhì. Chiều lại, vừa mới tỉnh, bác sĩ lại khuyên tôi phải cố tập đi bộ. Vết mổ còn mới nên mỗi bước đi càng làm đau thêm vết thương, cứ đi độ mười bước, tôi lại dừng nghỉ.

Nhiều bạn hỏi thăm tôi vì sao phải trở lại bệnh viện. Tôi rất lo nhưng nếu bị quan vì căn bệnh thì khi tinh thần kém bệnh sẽ tấn công mạnh hơn. Vì vậy, tôi phải tìm những cách để nói đùa với mình và nói đùa với bạn. Tôi đọc hai câu trong Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu:

Sông trong rửa ruột sạch trơn,

Một câu danh lợi chi sồn lòng đây.

Tôi liên tưởng hai câu thơ ấy khi ruột tôi được rửa sạch trước khi mổ.

Mới mổ xong mà phải đi bộ theo lời dặn dò của bác sĩ, tôi đau không thể tả. Tôi liền đọc câu: “Bước đi một bước, giây giây lại ngừng” (trích trong *Chinh phụ ngâm*).

Quả thật đau lắm bạn ơi! Tôi lại đọc tiếp câu: “Đoạn trường ai có qua cầu mới hay” (trong *Kim Vân Kiều truyện*). Chữ “đoạn trường” trong câu ấy tức “cắt ruột”, y như hoàn cảnh tôi lúc ấy.

Bạn bè nghe tôi đọc thơ tự trào khi bệnh tật đang giày vò, ai cũng phì cười và nói với tôi: “Bị mổ ghê gớm vậy mà còn thơ với thần”. Tôi cũng cười mà quên cả cái đau của mình.

Cuối hè năm 1952, khi đang ở bệnh viện, từ hè sang thu mà chưa được xuất viện, buồn quá, tôi viết bài thơ:

Ngày mới đến cảnh xanh hoa tím ngát

Trời cuối hè oi ả nóng như thiêu

Nay cảnh tro hoa héo cảnh điều hiu

Thêm gió lạnh lúc đầu thu... lá rụng

Mỗi khi gió làm cành cây lay động

*Nhìn lá vàng từng đám tách cành rơi
Thoạt nhìn qua như đàn bướm nhón nhơ
Trong giây phút bướm ngừng bay... lá rụng
Chim không hót, hoa không cười, người không hy vọng
Bốn tường vôi trắng xóa một màu tang
Nhìn cảnh buồn dạ khách cũng bàng hoàng
Chiều im lặng! Trăng gần lên! Lá rụng.*

Sáng hôm sau thì những vần thơ đã lạc quan hơn:

*Nhưng ta hãy cố vui
Vui để cho tiếng cười
Át lên cả tiếng khóc
Đời sẽ thấy xinh tươi.*

Trong cuộc đời, có những lúc tôi tưởng mạnh khỏe, rồi sau đó lại bệnh nặng hơn. Tôi không tránh khỏi những vần thơ bi ai:

*Hôm nay xuôi lạc dòng
Dưới ánh nắng vàng xuôi tan thành hơi xuôi lên trời
Hơi nước nhẹ nhàng bay, bay lên trời tìm mây mây ơi
Khi bay theo đám mây lành
Bỗng gặp cơn gió lạnh
Hồn nước biến thành mưa trở về trần gian chảy kiếp thừa.*

Cũng lúc đó, tôi nhìn ra rừng cây gần nhà thương, hầu hết cây cối đều rụng lá nhưng đặc biệt có một cây thông xanh vững vàng trong thời tiết khắc nghiệt. Tôi liền viết:

*Cành thông xanh
Lá thông xanh
Tiết đông lạnh
Cành vẫn xanh.*

Cuối năm 1995, tôi ở một mình tại Pháp. Sau khi bị bệnh thấp khớp toàn thân (Polyarthrite - rhumatoïde), tôi lại thêm bị lệch cột sống. Trong chín người bác sĩ tôi đã gặp, tôi yêu cầu được một lời khuyên là phải làm cách nào để chống lại bệnh.

Có ba bác sĩ trẻ chuyên môn mổ cột sống, sau khi xem bệnh án và khám sức khỏe của tôi, đã quyết định là tôi phải chịu khó vào bệnh viện để bác sĩ giải phẫu và sắp xếp lại các khớp xương. Không có cách nào khác hơn để trị bệnh này.

Nếu không chịu giải phẫu thì trong sáu tháng chân trái của tôi sẽ bị bại. Một năm sau, sẽ đến lượt chân mặt! Và sau hai năm, tôi sẽ không kiểm soát được đường đi tiểu và đại tiện!

Nếu bằng lòng giải phẫu, trong hai tháng, tôi phải vào bệnh viện để bác sĩ lấy hai lít máu để dành lúc phẫu thuật. Sau khi mổ, tôi phải nằm trong “bao bột” để giữ cột sống trong ba tháng. Và phải tịnh dưỡng, không được làm việc và không được đi xa trong vòng sáu tháng tức là cả một năm tôi phải ngưng công việc để trị bệnh.

Để tôi được vững niềm tin, một trong ba bác sĩ đã cho tôi xem nhiều quyển sách mà ông đã viết về cách trị bệnh lệch cột sống và nói rằng: *“Tôi là một trong những người thành công nhất trong việc giải phẫu cột sống. Số người được lành bệnh lên đến 60%”*. Tôi hỏi lại ông: *“Tức là có 40% không thành công. Nếu tôi lọt vào trong số này thì tình trạng sức khỏe của tôi thế nào?”*. Bác sĩ nói: *“Nếu bệnh không lành thì tình trạng sức khỏe sẽ kém hơn nhiều và phải tịnh dưỡng để chờ đợi một kỳ giải phẫu khác”*.

Tôi không tin vào một viễn cảnh tốt đẹp nên đã tìm thêm sáu bác sĩ khác giàu kinh nghiệm, trong đó có ba giáo sư, để hỏi ý kiến. Sáu vị đó đều khuyên tôi không nên chịu giải phẫu. Tình trạng sức khỏe của tôi không tốt lắm. Tôi đã bị bệnh tiểu đường gần hai mươi năm nay đã thành ra mãn tính thì vết mổ sẽ khó lành hơn người bình thường.

Tôi đã bị thấp khớp toàn thân và đã được điều trị bằng Cortisone trong 17 tháng. Xương của tôi không còn tốt như người khác thì việc sắp xếp lại các khớp xương không dễ dàng. Công việc của tôi đang nhiều và từ mấy chục năm nay, tôi là người năng động mà bắt buộc tôi phải nằm yên trong một năm về mặt tinh thần các bác sĩ sợ rằng tôi sẽ bị chán nản và không đủ sức đề kháng với bệnh. Lúc bảy giờ tuổi tôi đã trên 70, nếu không lành bệnh sau cuộc giải phẫu, chưa chắc tôi có đủ nghị lực để vượt qua giai đoạn vô cùng khó khăn này và không biết sẽ còn sống khỏe trong vòng bao nhiêu năm.

Các giáo sư giới thiệu cho tôi một bác sĩ tương đối trẻ nhưng có rất nhiều kinh nghiệm trong việc điều trị thấp khớp toàn thân và lệch cột sống. Một nữ bác sĩ người Pháp sau khi gặp tôi, hỏi thăm lý lịch nhiều căn bệnh và thử phản xạ của tay chân, đã nói: *“Tôi có thể đề nghị với ông cách chữa khác. Ông phải vào bệnh viện, nằm tịnh dưỡng trong mười ngày. Tôi sẽ tiêm vào tủy của ông hai mũi thuốc có chứa Corticoid. Ông sẽ bớt đau trong cột sống và sau đó, sẽ phải làm vật lý trị liệu liên tiếp trong một năm rưỡi. Ông sẽ phải chịu khó một tuần lễ bốn lần gặp chuyên gia vật lý trị liệu chỉ cho ông những động tác phải làm và thỉnh thoảng có chạy điện để hỗ trợ cho việc điều trị”*.

Tôi đồng ý và đã vào bệnh viện La Pitié Salpêtrière (Paris, Pháp) nằm 10 ngày. Bà tiêm vào tủy của tôi hai mũi thuốc trong đó có chất Corticoid. Tôi bớt đau ngay và bắt đầu đi đứng được. Nhưng mỗi tuần bốn lần tôi phải đến phòng mạch chuyên vật lý trị liệu để tập đứng, tập đi, đồng thời hai lần một tuần, tôi được chạy điện để làm bắp thịt mạnh mẽ hơn.

Mỗi ngày làm cả trăm động tác có khi cũng... ngán! Tôi đặt ra bốn câu để tự đọc 25 lần, vừa đọc, vừa làm động tác. Tôi thấy bớt ngán và còn hơi vui vui:

Ta tự căng cột sống

Sắp lại các đốt xương

Thần kinh thông bát thống

Ta đi đứng như thường.

Mỗi ngày tôi phải đạp xe đạp tại chỗ, tuy ngồi một chỗ mà có những bảng hiển thị những thông số cho tôi biết tôi đã đi xa được bao nhiêu cây số, tôi đã tiêu được bao nhiêu Calo và thời gian đạp là bao lâu. Mỗi ngày, tôi tự thi đua với tôi, đạp lâu hơn, đi xa hơn, tiêu Calo nhiều hơn. Nhưng ít lâu cũng lại... ngán! Tôi đặt thêm những câu thơ khác để tự trào và giúp sức cho tôi.

Ta ngồi trên xe đạp

Trông có vẻ thanh thoi

Đạp đi vòng nước Pháp

Xe vẫn đứng một nơi!

Nhờ quyết tâm, lại tự tìm những phương pháp cho mình không chán ngán nên tôi bền chí luyện tập trong một năm rưỡi. Tôi đi đứng yếu hơn trước nhưng vẫn đi được. Vị bác sĩ nữ người Pháp tươi cười và nói: “Việc tiên đoán chân ông sẽ bại nếu không giải phẫu nay không còn giá trị nữa. Tôi có thể khẳng định với ông chân ông có thể phải yếu hơn nhưng sẽ không bao giờ bại. Các bắp thịt chân của ông đủ cứng rắn nếu ông chịu khó tập luyện thường xuyên”.

Đến nay, mười hai năm đã qua, đúng như lời bác sĩ nói, chân tôi có yếu hơn trước nhưng vẫn không bại và mỗi ngày, tôi vẫn luyện tập đều. Trong tương số, nhiều người tin rằng số trời đã định không cải lại được nhưng có người cũng nghĩ rằng mình chuyên làm việc thiện thì “đức năng thắng số”.

Trong việc trị bệnh của tôi, tôi cũng tin rằng theo quy luật thiên nhiên, một cái máy chạy nhiều cũng phải bị mòn và cơ thể sau một thời gian cũng phải bị bệnh tật bủa vây làm cho hư hao. Nhưng cố luyện tập thì tôi tin rằng, bệnh có thể phải lùi bởi “luyện tập năng thắng bệnh”.

Đó là những kinh nghiệm, tôi muốn trao lại cho các bạn để khi các bạn có gặp bạo bệnh, không nên ngã lòng, cố tuân thủ nhưng lời khuyên, dặn dò của bác sĩ và bền chí luyện tập. Tôi nghĩ trong 10 trường hợp ít nhất các bạn sẽ thành công năm, sáu.

Vào tháng 4-2009, bệnh thần kinh tọa tái phát khiến tôi không đứng, không ngồi được, phải nằm liệt giường trên một tháng rưỡi. Tôi đã uống lại các thứ thuốc Tây có hiệu nghiệm từ mười năm trước nhưng vì tôi đã uống quá nhiều thuốc Voltarène là loại thuốc chống viêm nên bác sĩ không cho tiếp tục uống loại thuốc này. Thấy không thuyên giảm, tôi lại cố thử châm cứu theo phương pháp Việt Nam và Trung Quốc. Tình trạng bệnh của tôi cũng không thấy khả quan hơn.

Mấy năm nay, dầu lớn tuổi nhưng những hoạt động của tôi về Âm nhạc và một vài lãnh vực khác vẫn luôn tiếp tục. Tôi làm việc suốt ngày với những chương trình sắp xếp sẵn trong thời khóa biểu của nhiều đài truyền hình, những buổi thỉnh giảng, những buổi hội thảo, hội nghị...

Thời khóa biểu của tôi khá bận rộn vì tôi hoạt động suốt một ngày. Nay, với tình trạng của bệnh thần kinh tọa, tôi phải nằm trên giường, mọi hoạt động bị đình trệ. Thêm nữa, trong khoảng thời gian tôi nằm bệnh, thật ngẫu nhiên một vài người bạn thân quen của tôi lần lượt ra đi về cõi vĩnh hằng. Tinh thần do cơ thể đang bệnh, đang suy yếu, khi nghe những tin buồn này, tinh thần của tôi lại giảm xuống thêm nữa!

Thú thật với các bạn, trong khoảng thời gian đó, đã có lúc tôi cảm thấy chán ngán, tôi muốn buông xuôi sức khỏe, không điều trị, không uống thuốc nữa...

Nhưng tôi rất may, có những người trợ lý nhiệt tình, những môn sinh tận tụy, những bạn bè quý mến đến thăm tôi và đã biết cách khuyên giải tôi, ủng hộ tôi trong công việc chống bệnh và nhứt là nâng đỡ tinh thần. Cái may khác nữa là tôi gặp một y sĩ Đông y chuyên bấm huyệt, bấm gân, bấm các bắp thịt bằng lòng chuyên trị cho tôi nếu tôi sắp xếp thời gian. Suốt hai tháng, ngày nào ông cũng đến trị bệnh cho tôi như thế. Hiện nay thì mỗi tuần ông đến ba bữa.

Nhờ sự nâng đỡ tinh thần của các bạn, tôi đã cố gắng sắp xếp thời khóa biểu để mỗi ngày được điều trị. Phải cố gắng chịu đau, phải chịu khó tập luyện đi mỗi ngày, ăn uống phải cửu kiêng, không ăn hải sản, không uống rượu, ăn rất nhiều rau cải, không thức khuya. Tức là phải thay đổi hoàn toàn nếp sống của tôi.

Sau ba tuần điều trị, tôi bắt đầu ngồi được, đứng được và đi được, đau đớn thể xác đã lui dần, tôi cũng bắt đầu đi thuyết giảng một vài nơi gần nhà với đầy đủ phương tiện di chuyển, tiếp đón.

Tôi thấy như được hồi sinh. Tinh thần phấn khởi đã giúp cơ thể được mau bình phục. Tôi đã trở lại những công việc và sinh hoạt bình thường. Tôi vẫn có thể đi quay phim trong hai ngày tại làng Vĩnh Kim, tỉnh Tiền Giang nơi chôn nhau cắt rốn của tôi. Tôi cũng có thể chịu khó xuống ghe tam bản, ngồi dưới ghe trong 3 tiếng đồng hồ, đi qua những con rạch

đầy dừa nước, đọc những câu thơ của Xuân Diệu và tham gia cuộc hòa đờn tài tử trên sông mà không thấy đuối sức.

Sau đó, thêm mấy ngày liền, đoàn làm phim quay phim tại nhà tôi, tại đình của cụ Nguyễn Tri Phương và nhiều nơi khác ghi trong kịch bản. Việc quay phim hoàn tất, tôi đã phải giựt mình mà thấy rằng nhờ sự quyết tâm và những mầu nhiệm trong cách trị bệnh theo Đông y tại nước nhà, tôi tìm lại được sức khỏe.

Hiện nay, ở tuổi 90, tôi đang đối diện với không ít bệnh tật, tiểu đường, thấp khớp, gan nhiễm mỡ... Khi ngủ, tôi tìm được tư thế nằm cách nào cho bớt đau thì sẽ nằm theo tư thế đó và tự nhủ không quá lo lắng về bệnh tật.

Mỗi ngày, từ 8 giờ đến 23 giờ, tôi uống tổng cộng 12 lần thuốc, cả thuốc tây lẫn thuốc bắc, chưa kể bấm huyệt, chườm muối nóng ở chân...

Mỗi lần uống thuốc, tôi hay đọc mấy câu thơ như:

Thuốc này uống để hạ đường

Trợ tim nên thấy tình thương đạt dào

Uống vào mắt sáng như sao

Lưu thông huyết quản ai nào dám quên.

Nhờ vậy mà mỗi lần uống thuốc, tôi thấy vui mà còn tập trung tư tưởng trong việc uống từng viên thuốc, biết viên thuốc đó sẽ giúp trị bệnh gì. Tôi nghĩ có lẽ nhờ vậy mà thuốc hiệu nghiệm hơn. Cũng nhờ tinh thần lạc quan mà dầu bệnh tật hành hạ, tôi vẫn yêu lắm mỗi phút giây được sống.

Bấy nhiêu năm nay, làm việc là niềm vui nhứt của tôi. Hiện nay, buổi sáng, tôi tập thở, sau đó trả lời các thư từ gửi đến cho tôi, làm việc với thư ký để hồi âm các thư gửi đến mời đi nói chuyện về âm nhạc. Những thư nào gửi đến những người gần gũi, tôi sẽ tự đánh máy. Các thư khác thì nhờ thư ký đánh máy cho. Một công việc quen thuộc khác của tôi là viết nhật ký về những việc đã làm trong ngày. Tôi viết nhựt ký từ khi về Việt Nam vào năm 2006, bây giờ thì nhựt ký đã lên cả ngàn trang. Đọc sách, hiện đại hóa và hệ thống hóa những gì đã nghiên cứu cũng là công việc hằng ngày của tôi.

Từ năm 2007 đến nay, tôi đều đặn tổ chức sinh hoạt định kỳ âm nhạc hai tháng một lần ngay tại nhà để giới thiệu âm nhạc truyền thống dân tộc, mỗi buổi khoảng 100 người tham dự. Tùy vào tình hình sức khỏe mà tôi nhận lời đi nói chuyện về âm nhạc, văn hóa Việt Nam ở bên ngoài.

Với nhiều người, làm như vậy ở tuổi 90 có thể là quá nhiều nhưng với tôi làm việc là niềm vui. Tôi còn thư giãn bằng cách nghe nhạc, đọc thơ, đọc báo giấy, báo điện tử...

Tôi tâm niệm, sống ở đời, đã nhận thì phải trả. Tôi đã nhận được nhiều từ xã hội thì phải trả cho xã hội. Tôi đã nhận được sự sống từ thiên nhiên thì phải cố gắng sống sao cho có ích. Tôi đã nhận được âm nhạc dân tộc từ các bậc tiền bối thì phải trả lại cho thế hệ sau.

Ước nguyện hiện tại của tôi là có thể say sưa nói về âm nhạc trong cả những phút cuối cùng được sống. Có những sự ra đi mãi mãi rất đẹp như nhà thơ Đông Hồ ra đi khi đang đứng trên bục giảng cho sinh viên trường đại học Văn Khoa (bây giờ là trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.HCM) bài thơ "Trung Nữ Vương" của nữ sĩ Ngân Giang. Hay như nhà hát kịch Pháp nổi tiếng Molière chết khi đang đóng kịch. Tôi không thích ra đi trong đau ốm, làm khổ người này người khác.

Bạn trẻ thân mến, nếu chúng ta buông xuôi trước sự tấn công của bệnh thì sẽ đi tới trạng thái yếu đuối, suy sụp. Bất cứ ở tuổi nào, sự vươn lên chống bệnh cũng còn ở nơi ta. Khi quyết tâm bền chí thì chúng ta có thể biến cái yếu thành ra cái mạnh, cái thiếu thành ra cái đủ.

Chuyện số 3

Học như thể đời chẳng dài lâu

Có rất nhiều câu nói hay bàn về sự học, như “Chuyện học cũng giống như đi thuyền trên dòng nước ngược, không tiến ắt sẽ lùi”, “Học, học nữa, học mãi”. Hay một câu nói của nhạc sĩ tài ba người Ấn Độ Mohinuddin Dagar: “*Học nhạc cũng giống như đi trên biển. Cứ tưởng nơi mình thấy trước mắt là chân trời và muốn đi đến đó. Nhưng càng đi tới thì chân trời càng xa. Nhưng không vì vậy mà ngã lòng thôi không tiếp tục đi tới. Đời người có hạn mà kiến thức thì vô hạn*”.

Trong chuyện học, tôi xác định phải vận dụng tất cả những gì giúp mình nhớ để mà ghi nhớ thật đúng, thật lâu; đơn giản hóa những kiến thức phức tạp, đưa cả thơ ca, diễn xuất vào để việc học thú vị hơn...

Tôi may mắn có được trí nhớ tốt lắm. Năm tôi mới 2 tuổi, mẹ tôi dạy bảng chữ cái cho tôi. Rồi mẹ dùng lá bài cào cắt thành 24 chữ cái, tôi cầm xấp chữ cái trên tay, ném từng chữ lên bàn, đầu chữ nằm nghiêng ngả thế nào, tôi vẫn đọc chính xác. Học mà chơi là vậy.

Ngày nhỏ, mỗi lần tôi dạy em Trạch học, trước khi học, bao giờ hai anh em cũng cùng hát một lúc, nhờ vậy em Trạch không ngán mà thích những buổi học.

Học bài mới, tôi luôn tìm cách sao cho bài học thú vị, dễ nhớ và nhớ lâu nhứt. Khi trả bài ngụ ngôn Con chó sói và con chiên con của La Fontaine, tôi cùng lúc đóng hai vai, chó sói hung ác và chiên con nhút nhát.

11 tuổi, tôi được học bài *Khuyến hiếu để*:

Cha sanh mẹ dưỡng

Đức cù lao lấy lượng nào đong?

Thờ cha mẹ phải hết lòng

Ấy là chữ hiếu dạy trong luân thường

Chữ để nghĩa là nhường

Nhường anh, nhường chị, lại nhường người trên

Ghi lòng tạc dạ chớ quên

Con em hãy giữ lấy nền con em.

Tôi liền suy nghĩ cách trả bài sao cho thiệt sinh động, thu hút, và dễ thương. Hôm thầy

kiểm tra bài, tôi có học chữ Hán nên tôi viết chữ “hiếu” vào lòng bàn tay mặt, chữ “để” vào lòng bàn tay trái và bắt đầu biểu diễn.

Tôi khoanh tay đọc:

Cha sanh mẹ dưỡng

Đức cù lao lấy lượng nào đong?

Thờ cha mẹ phải hết lòng

Ấy là chữ hiếu dạy trong luân thường

Đọc đến chữ “hiếu”, tôi giơ bàn tay mặt ra. Rồi tôi tiếp:

Chữ để nghĩa là nhường

Đến chữ “để”, tôi giơ bàn tay trái ra. Và tiếp:

Nhường anh, nhường chị, lại nhường người trên

Đến chữ “*nhường anh*”, tôi đưa tay về phía trái ý chỉ nam tử, đến chữ “*nhường chị*”, tôi đưa tay về phía phải, ý chỉ nữ hữu. Đến chữ “*nhường người trên*”, tôi đưa nhẹ hai tay, tay trên, tay dưới.

Đến chữ “*ghi lòng*”, tôi để tay mặt lên chỗ trái tim, đến chữ “*tạc dạ*”, tôi để tay trái lên bụng, đến chữ “*chớ quên*”, tôi đưa tay mặt thẳng về phía trước, cả bàn tay lắc qua lắc lại.

Bạn bè vỗ tay quá chừng. Thầy cũng khen tôi dữ lắm.

13 tuổi, thầy Thượng Tân Thị dạy tôi làm thơ Đường và tôi làm thơ không bao giờ sai niêm luật. Một hôm, thầy ra đề tài: vịnh một món đồ mà em yêu thích bằng một bài thơ 4 câu.

Hồi đó tôi rất thích chèo đồ, phần vì nó như một cách tập thể dục, phần vì tôi thấy vui khi anh chèo đồ có thể cảm nón quạt mát, nghỉ ngơi đôi chút. Nhiều lần đồ cập bến, tôi nhìn thấy hình ảnh em bé chạy ra đón mẹ, mẹ âu yếm ôm em bé vào lòng, lấy quà bánh cho bé, bé cười thật tươi đón lấy. Hình ảnh ấy đáng yêu vô cùng. Tôi rất vui vì đã đưa người mẹ về với đứa con nhỏ.

Hay có lần tôi đang chèo thì có mấy đứa nhỏ lội đã thấm mệt, đưa tay cầu cứu. Tôi đưa cây chèo cho tụi nhỏ bám lấy rồi từ từ kéo tụi nhỏ lên bờ.

Bao nhiêu kỷ niệm với chuyến đồ ngang là vậy nên khi thầy cho bài tập, tôi quyết định làm bài thơ Vịnh cây chèo như sau:

Một mình làm chúa giữa dòng sông

Bát cạy ngược xuôi tiếng đập đùng

Quyết chí đưa người qua biển khổ

Hết lòng cứu kẻ thoát trầm luân.

(bát cạy tức là chèo cho đồ queo tay trái, tay mặt)

Thầy ngạc nhiên dữ lắm, sau đó khen ngợi tôi hết lời: “Còn nhỏ mà đã có khẩu khí. Nếu mà con cứ tiếp tục như vậy nữa lớn chắc con... đi tu”.

Thuở nhỏ, tôi học gì cũng giỏi nên được thầy cưng. Lại thêm có võ Thiếu Lâm nên bạn bè càng nể. Từ lớp nhỏ đến lớp học thi tú tài, tôi đều được xếp hạng nhất. Càng được thương yêu, tôi tự nhủ càng phải cố gắng để không phụ lòng thầy và sự yêu mến của bạn bè. Thêm nữa, tôi rất ưa những gì mới lạ. Sự học cho tôi khám phá thêm những điều ấy. Và một điều tôi tâm niệm khi học đó là muốn đem sự học để nuôi thân, giúp đỡ hai em, giúp đất nước và rộng hơn nữa là giúp cả nhân loại.

Sáng tạo để ghi nhớ

Việc học không tránh khỏi những vấn đề phức tạp, khô khan, khó nhớ. Tôi tự nhủ muốn nhớ lâu những điều ấy thì phải vận dụng tất cả cách nhớ và tự tạo mẹo để nhớ.

Mỗi người thường có một cách nhớ của riêng mình. Có người thì nghe nói lại dễ nhớ hơn đọc sách (mémoire auditive), có người nhìn thấy chữ lại dễ nhớ hơn tai nghe (mémoire visuelle). Nếu chỉ dùng một cách nhớ, theo tôi, là chưa đủ; vì vậy trong mỗi bài học, tôi thường hay vận dụng tất cả các cách nhớ để một thời gian sau đó, có thể một trong những cách nhớ vẫn giúp mình nhớ được, không quên sự kiện đã xảy ra.

Thí dụ, khi học bài lịch sử nên áp dụng:

1. Nghe - nhìn: Nhìn và đọc to bài lên.

2. Chép - đọc lại: Viết ra giấy, viết lên bảng những điểm chính của bài học và đọc to lại. Khi chép lại bằng tay thì đã nhớ một phần, đọc lại giúp nhớ thêm một phần nữa bằng miệng đọc và tai nghe.

Trong học nhạc thông thường, trước khi cho nghe bài hát thì phải chép bản ký âm. Nhưng theo tôi, việc luyện cặp mắt cho tinh, luyện phản xạ cho nhanh chỉ là kỹ thuật bề ngoài. Trong khi đó, trí nhớ chưa được đem ra sử dụng và con tim cảm nhận cái đẹp cũng chưa bắt đầu làm việc. Theo cách dạy truyền thống, trước tiên phải luyện lỗ tai để nghe cho rõ và trí nhớ bắt đầu ghi lại những lời thơ, giọng nhạc, óc thẩm mỹ cũng bắt đầu hoạt động trước khi mắt nhìn thấy chữ hay tín hiệu. Như vậy, muốn rèn luyện cách nhớ lâu, chúng ta nên vận dụng tất cả các cách nhớ: nghe, nhìn, chép, đọc lại. Luyện lỗ tai trước khi luyện con mắt, luyện trí nhớ trước khi luyện phản xạ.

Khi học về một sự kiện quan trọng xảy ra trong một năm nào đó thì người học chỉ nói nhớ sự kiện đó mà thôi, nhưng tôi đặt cho mình một nguyên tắc: học một phải nhớ ba.

Thí dụ, khi nhắc đến năm 1789 thì sinh viên thường nhớ đến cuộc Cách mạng Pháp, nhưng tôi tìm trong lịch sử Việt Nam xem năm 1789 còn có sự kiện gì đáng nhớ hay không. Và tôi biết rằng năm đó là năm vua Quang Trung thắng trận Đống Đa đuổi quân Thanh ra khỏi bờ cõi. Cùng năm ấy, vua Quang Trung phòng xa nên gởi phái đoàn hữu nghị đến vua Càn Long, tỏ ý muốn cầu hòa. Trong dịp đó, vua Càn Long nhà Thanh phong cho vua Tây Sơn là An Nam quốc vương. Cũng vì vậy mà tôi biết luôn vì sao đoàn nhạc của ta có mặt trong ban nhạc cử tấu của nhà Thanh và có tên là An Nam quốc nhạc.

Hay thí dụ như khi học lịch sử Trung Quốc có những triều đại Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, chúng ta không thể nhớ những con số chính xác năm nào vào triều đại nào, bắt đầu và kết thúc vào năm nào vì có nhiều số lẻ. Tôi nhận thấy rằng, mỗi triều đại thường trải qua lỗi ba thế kỷ, chỉ có nhà Nguyên ngắn ngủi nhất là trên tám mươi (80) năm, tôi cho là một thế kỷ. Tôi giản dị hóa bằng cách nhớ:

Đời Đường có 3 thế kỷ VII, VIII, IX

Đời Tống có 3 thế kỷ X, XI, XII

Đời Nguyên có 1 thế kỷ XIII

Đời Minh có 3 thế kỷ XIV, XV, XVI

Đời Thanh có 3 thế kỷ XVII, XVIII, XIX...

Và nhờ vậy mà khi nói đến thời gian của các triều đại, tôi không bị sai lầm.

Thường văn vắn dễ nhớ hơn văn xuôi, một câu văn xuôi dễ nhớ hơn một loạt chữ vô nghĩa, đại cương dễ nhớ hơn tiểu tiết. Ngày trước, Hội Truyền bá quốc ngữ đã áp dụng nguyên tắc trên rất thành công. Thay vì bắt học trò viết các chữ cái theo tuần tự, học trò khó nhớ; nhưng khi ghép lại, chẳng hạn, hai chữ i và t với một câu lục bát “i, t giống móc cả hai, i ngắn có chấm, t dài có ngang” thì người lớn và trẻ em đều dễ nhớ. Khi muốn dạy ba chữ o, ô, ơ thì đặt câu “*o tròn như quả trứng gà, ô thì đội mũ, ơ thì mang râu*”. Trẻ em rất mau biết mặt chữ với cách nhớ như vậy.

Người miền Nam thường không phân biệt dấu hỏi và dấu ngã do cách phát âm khi nói, đến khi viết thành văn bản thì rất bối rối. Nhà ngữ văn học Nguyễn Ngọc Trụ và học giả Hồ Hữu Tường ghi lại một số quy luật về thanh giọng trong những điệp từ:

Ngang - sắc - hỏi

Huyền - nặng - ngã

Thí dụ:

Ngang - hỏi: vui vẻ, thông thả, thanh thản...

Hỏi - ngang: vẻ vang, thờ than, mở mang, nghỉ ngơi...

Sắc - hỏi: cứng cỏi, rắn rỏi...

Hỏi - sắc: khỏe khoắn, giỏi giẩn...

Huyền - ngã: buồn bã, rầu rĩ...

Ngã - huyền: bề bàng, ngỗ ngang, lờ làng...

Nặng - ngã: mạnh mẽ, sạch sẽ, lạng lẽ...

Ngã - nặng: nhã nhặn, nghĩ ngợi...

Những từ Hán Việt dịch ra tiếng Việt cũng có đôi lúc theo luật đó.

Thí dụ:

Hỏi - sắc: Bình (bánh) - Âm (uông) - Kinh (kính)...

Ngã - nặng: Mẫu (mẹ) - Mãnh (mạnh)...

Tôi xem trong Tự điển Hán Việt nhận thấy rằng đại đa số những tiếng Việt bắt đầu bằng chữ cái: d, v, l, m, n, ng, nh là dấu ngã; đa số những chữ bắt đầu chữ cái: ch, gi, kh, s, x là dấu hỏi.

Muốn cho dễ nhớ, tôi đặt ra hai câu như sau:

“Dễ và lễ mình nói ngã nhé”.

“Cha già không sợ xấu”.

Chữ cái đầu tiên trong các chữ của câu cũng chính là những chữ cái phải nhớ. Đó cũng là những mẹo mình tự đặt ra để giúp cho mình nhớ.

Ở tuổi 90, tôi cũng không ngừng sáng tạo cách ghi nhớ. Ví dụ như để nhớ số điện thoại 08.35511249, tôi nghĩ rằng 5511 tức là 5 năm mới gặp một lần, 24 là ngày sinh của tôi, 9 là số thứ tự tầng trong khách sạn mà tôi thường ở. Còn 08 là mã của TP.HCM và số 3 là số thêm mới thì đã nhớ rồi. Vậy là đã nhớ hết dãy số!

Học và sinh hoạt văn hóa, thể thao

Tại trường Pétrus Ký, trong phòng học của sinh viên nội trú mỗi cấp có một tủ sách. Khi giám thị trường Pétrus Ký đề nghị có người giữ tủ sách cho toàn lớp thì không ai chịu tình nguyện cả. Nhiều bạn nghĩ thời gian đầu để mà lựa sách theo lời yêu cầu của học sinh, và hết hạn phải đứng đợi góp sách, kiểm tra xem sách có bị hư hao không, rồi xếp sách vô tủ

theo mã số từng quyển.

Tuy mọi người đều ngăn công việc này nhưng tôi lại tình nguyện đảm nhận, mỗi năm giữ tủ sách cho mỗi lớp khác nhau. Tôi vốn làm việc có quy củ và rất ham đọc sách. Đúng là có mất thời gian thật nhưng bù vào đó, khi tôi muốn đọc quyển nào thì không ai giành với tôi được. Mỗi học sinh chỉ được phép mượn một quyển sách trong một tuần. Riêng tôi, hề đọc hết quyển sách đã mượn, lại có quyền đọc tất cả những quyển sách khác trong tủ. Nhờ đó, mà tôi luôn là người đọc nhiều sách nhất của nhà trường. Việc mất thời gian khi nhận trách nhiệm giữ gìn tủ sách đã được bù đắp bằng việc đọc sách thỏa thuê!

Đến giờ tập thể thao, mỗi học sinh được quyền chọn lựa một bộ môn duy nhất để tham gia, chẳng hạn chọn đá bóng rồi thì không thể ở trong đội bóng rổ hay bóng chuyền. Tôi thích chơi bóng rổ lẫn bóng chuyền, và thích thi đấu với các trường khác. Do đó, khi có cuộc bầu cử Tổng thư ký Hội thể thao của trường trung học, tôi không ngần ngại ứng cử. Khi được lãnh trách nhiệm, tôi có thể chủ động viết thư mời các đội trường khác đến thi đấu. Tôi cũng có quyền sắp cho mình vào đội bóng rổ hay bóng chuyền và chỉ huy các đội tuân theo kỷ luật.

Nhờ có được kinh nghiệm trong tổ chức các cuộc gặp gỡ trong lãnh vực thể thao nên trong lãnh vực nghiên cứu sau này, tôi không thấy ngỡ ngàng trong cách tổ chức hội thảo, hội nghị.

Tại trường trung học Pétrus Ký, tôi là người đề xướng ra lễ đưa Ông Táo về trời trước khi nghỉ học vào dịp Tết. Trong buổi lễ, một phần lớn là dựng lại đủ nghi tiết của một cuộc lễ tế thần, khai xá hạc¹, sắp đặt bàn thờ có lư hương, chân đèn sáp. Sau đó là một chương trình nghệ thuật với sự cộng tác của dàn nhạc truyền thống.

Lúc đó trong trường chỉ có tôi là rành nghi lễ, nhờ cậu Năm của tôi từng dạy. Tôi lại thích biểu diễn trên sân khấu. Thuở nhỏ, tôi theo gánh hát cải lương của cô Ba để coi thỏa thuê, nên khi được phép tổ chức Lễ Ông Táo cho trường, tôi rất vui được thực hiện những gì mà trước kia người lớn làm mà bọn trẻ như tôi chỉ tham dự thôi.

Các bạn tôi sợ mất thời gian học tập nhưng tôi có cách bù vào thời giờ dành cho buổi lễ bằng cách học và làm bài trong ngày chủ nhật, hơn nữa tôi học bài mau thuộc.

Trong khi vừa tổ chức Lễ Ông Táo, tôi lại phải dựng một dàn nhạc đặc biệt cho trường trung học Pétrus Ký mà tôi đứng ra chỉ huy. Sanh ra trong một gia đình có truyền thống đàn ca tài tử nên tôi thích chuyển những bản theo điệu Bắc vui tươi trở thành những bản có phối khí, có nhiều bè và có sự tham gia của những cây đàn phương Tây. Vì vậy, trong dàn nhạc Pétrus Ký ngoài đàn kìm, đàn cò và sáo trúc, tôi để thêm đàn mandoline, guitare Hawaiienne (lục huyền cầm Hạ uy di) và cây đàn violon do ba bạn Lưu Hữu Phước, Võ Văn Quan, Nguyễn Mỹ Ca biểu diễn. Tôi lại đem dàn nhạc đó ra làm dàn nhạc Scola club của Hội Đức Trí Thể dục, bổ sung thêm cây đàn piano và cây kèn saxophone. Dàn nhạc này biểu diễn những bản nhạc Tây được ưa chuộng lúc ấy như “C’est à Capri”, “Les gars de la marine”, “Marinella”. Đây là hướng đi sai lầm mà mãi sau này, khi tôi đau nặng, phải ở dài

hạn trong nhà dưỡng lão, tôi mới giác ngộ và đi theo con đường mà tôi đi đến ngày nay.

Nhờ kinh nghiệm tổ chức Lễ Ông Táo, sau này khi ra ngoài Hà Nội học đại học, tôi được giao cho phận sự tổ chức Đêm Sinh viên hàng năm. Lúc chiến sự lan rộng, tôi đã tổ chức ban kịch sinh viên lưu diễn ở các tỉnh để thu tiền mua gạo cứu đói, thực sự tôi thấy những công việc này không còn khó khăn gì hết.

Tôi chỉ huy dàn nhạc của trường đại học Hà Nội. Kể ra, tôi phải dành khá nhiều thời gian cho sự luyện tập nhạc công phối khí nhiều bè, bởi vì tôi không phải nhạc sĩ chuyên nghiệp, lại chưa học ngày nào về cách phối khí hay chỉ huy. Tôi chỉ có lỗ tai rất thính và khéo bắt chước động tác của các nhà chỉ huy Pháp thời đó như Jacques Parmentier của đội binh lính khố xanh và ông Grégoire của đội thủy quân. Nhưng tôi được thể nghiệm một điều mà tôi mơ ước từ nhỏ là chỉ huy dàn nhạc.

Tôi nhớ lại lúc đó mà... giựt mình. Vì thật ra lúc đó tôi chỉ thuần bắt chước người ta mà thôi. Và tôi bắt chước giỏi chứ không phải chỉ huy dàn nhạc giỏi. Tôi lại còn kết hợp nhạc truyền thống của dân tộc với nhạc phương Tây. Sau này, tôi đã giác ngộ và nghiên cứu âm nhạc truyền thống Việt Nam cũng là để chuộc cái lỗi phá hoại âm nhạc truyền thống Việt Nam ngày ấy.

Âm nhạc và bài học

Tính tôi thích hát, thích ngâm thơ. Cũng vì vậy mà khi học các bài thơ Tây, tôi cũng ngâm, cũng hát nhưng theo âm nhạc của Tây.

Khi học năm tú tài nhất ở trường trung học Pétrus Ký, một hôm, trong lớp học tiếng Anh, tôi được bà giáo sư gọi lên đọc bài thơ *Twinkle, twinkle little star* (*Hãy nhấp nháy đi ngôi sao nhỏ*), tôi thưa với thầy: “*Em có thể hát thay vì đọc bài không?*”. Bà giáo sư ngạc nhiên: “*Nhạc của ai?*”. Tôi đáp: “*Dạ, nhạc của em*”. “*Lạ quá nhỉ?! Em hát đi*”.

Tôi hát xong thì cả lớp vỗ tay rầm rầm. Bà giáo sư cho tôi 20/20 điểm.

Sau đó, trong lớp học tiếng Pháp, tôi lại được gọi trả bài một bài thơ bằng tiếng Pháp có tựa đề Tiếng than thở của cây đàn violin của Paul-Marie Verlaine. Tôi lại đề nghị được hát thay vì đọc, thầy cũng ngạc nhiên hỏi: “*Nhạc của ai?*”. Tôi lại đáp: “*Dạ, nhạc của em*”. Bạn bè tôi lại có dịp nghe một bài hát cũng là bài thơ học thuộc lòng.

Tất nhiên, không phải bài thơ nào cũng có thể ngâm hay hát mà chỉ có một số bài dễ thương như trên. Song, bấy nhiêu đó cũng đủ truyền cho bản thân tôi và các bạn học cảm xúc học tập thú vị và giúp tôi nhớ bài học thật lâu.

Cách ghi mẫu phiếu sách

Khi từ trung học lên đại học, người học thường bị bỏ ngỡ: giáo sư đại học không đưa ra những bài đã soạn sẵn để học thuộc lòng, mà cứ giảng thao thao bất tuyệt rồi bảo sinh viên tìm sách báo đọc thêm. Có thầy cẩn thận ghi sẵn một số sách cần phải đọc, và sinh viên

phải vào thư viện hoặc tự tìm mua thêm để học.

Người sinh viên không còn thụ động như một học sinh mà phải chủ động tìm hiểu, phải dám đặt câu hỏi với thầy về những điểm mà mình chưa hiểu thấu hay mình có những nhận định khác với thầy.

Trong khi đi tìm sách báo có liên quan đến đề tài đang học, sinh viên cần biết cách làm phiếu về những quyển sách hay những bài đã đọc, để sau này muốn tìm trở lại thì khỏi phải mất công đi tìm nữa. Trong khi đọc sách, cũng phải biết cách ghi lại những ý, những câu nào liên quan hoặc phản biện đối với chủ đề đang học.

Ngày xưa, muốn tìm tư liệu chỉ có cách vào Thư viện Quốc gia lục các phiếu sắp thứ tự theo tên tác giả, theo đề tài nghiên cứu hay theo ngôn ngữ. Ngày nay có những phương pháp tìm trên mạng internet rất mau, dễ dàng mà giới trẻ đều biết; nhưng khi ghi lại tư liệu, nên nhớ làm phiếu riêng cho mình. Sau đây là một mẫu phiếu:

- Đối với sách:

Họ tên tác giả Việt Nam (Họ: viết chữ thường; tên hoặc bút danh: viết chữ IN HOA, còn nếu tác giả nước ngoài thì ngược lại), tên cuốn sách phải ghi bằng chữ nghiêng hoặc gạch dưới, nơi xuất bản, tên nhà xuất bản, năm phát hành, số trang của ấn phẩm.

Thí dụ:

Lê VÂN: *Hát ru ba miền* - Montréal - Tác giả tự xuất bản, ấn hành 1996 - 239 trang

Mai Văn TẠO: *Lời ru của mẹ* - An Giang - NXB Văn Nghệ Châu Đốc, ấn hành 1986 - 183 trang

- Đối với tạp chí:

Họ tên tác giả Việt Nam (họ: viết chữ thường; tên hoặc bút danh: viết chữ IN HOA, còn nếu tác giả nước ngoài thì ngược lại), tựa đề bài viết dùng chữ thường, tên tạp chí phải ghi bằng chữ nghiêng hoặc gạch dưới, nơi xuất bản, tên nhà xuất bản, tháng/năm ấn hành tạp chí, số thứ tự của trang nơi có đề tài muốn tham khảo.

Thí dụ:

Nguyễn Xuân KHOÁT: *Hồ Hà Nội* - Tập san âm nhạc số 4 - Hà Nội, NXB Hội Nhạc sĩ Việt Nam, tháng 10, 11, 12 /1956 - trang 11-14.

Lê HUY: *Hát ru Hà Nội* - Tạp chí âm nhạc số 1 – Hà Nội, NXB Hội Nhạc sĩ Hà Nội, 1983 - trang 23 - 28.

Trên thế giới, cách làm phiếu đều như vậy.

Tiếp xúc với ngoại ngữ

Tôi ưa học ngoại ngữ vì tôi nghĩ hiểu một ngôn ngữ thì nhờ đó ta sẽ hiểu được một phần văn hóa của đất nước đó. Mai sau, nếu có dịp đến đó thì có thể tiếp cận ngay với người dân bản xứ.

Khi học một ngoại ngữ, tôi học thuộc các bài đối thoại. Học từ vựng cũng có nhiều cách học. Thí dụ như triển khai một động từ “đi” trong tiếng Anh thành đi lên, đi xuống, hay kết hợp động từ này với các từ khác để tạo thành cụm có nghĩa. Vừa học từ vừa đối chiếu từ ấy với các từ trái nghĩa, cùng nghĩa, cố gắng sử dụng từ thật chính xác...

Để rèn ngoại ngữ, tôi cũng siêng đi đến các CLB những người nói tiếng Anh hay trò chuyện bằng tiếng Pháp với bạn bè. Tôi luôn áp dụng nguyên tắc học 1 phải biết 2, 3 đầu học bất cứ môn gì. Và khi học phải hành.

Tôi biết tiếng Anh, tiếng Pháp, đọc và giao tiếp đơn giản được bằng tiếng Trung Quốc. Ngoại ngữ rất bổ ích trong việc nghiên cứu, giới thiệu, giảng dạy âm nhạc truyền thống Việt Nam của tôi tại nhiều nước trên thế giới.

Học vì đất nước

Dầu hoàn cảnh có lắm khó khăn, tôi vẫn cố gắng theo đuổi đường học. Tôi học không phải để có bằng cấp mà để thực hiện được lý tưởng cống hiến trọn vẹn cho âm nhạc truyền thống Việt Nam.

Bằng cấp như đánh dấu một giai đoạn học tập và giúp tôi có phương tiện tiếp tục tiến lên trên con đường mình đã chọn. Bằng cấp không phải là mục đích của cuộc đời.

Khi diễn thuyết về âm nhạc truyền thống Việt Nam ở các nước châu Âu, khi thính giả biết luận án tiến sĩ của tôi là về âm nhạc dân tộc Việt Nam, lại giới thiệu tôi là tiến sĩ, thì các thính giả càng lắng nghe chăm chú và trân trọng hơn. Công việc thuyết giảng của tôi nhờ đó sẽ dễ dàng hơn.

Bạn trẻ thương mến! Dầu bạn học đến tiến sĩ, cùng đừng nghĩ rằng bạn đã giỏi hơn ai và đã đi tới đích. Bởi đường học là vô tận và giá trị con người không ở bằng cấp mà ở những việc người đó đã làm được.

Học là chuyện suốt đời, ở tuổi 90, tôi vẫn miệt mài học và có lẽ sẽ học đến ngày cuối cùng của hành trình đời người. Còn gì hạnh phúc hơn khi tìm được niềm vui trong sự học và đem tình hoa chất lọc từ sự học ấy dâng hiến trọn vẹn cho đời!

Chuyện số 4

Tự lực cánh sinh

Trong đường đời tự lực cánh sinh, nhiều khi tôi phải làm những công việc không liên quan trực tiếp đến chuyên môn nhưng tôi không ngần ngại. Những công việc đó đôi lúc không hao sức, tốn ít thời gian nhưng có thể đem đến lợi tức cao.

Và cũng nhờ trời cho tôi nhiều khả năng để có thể làm tốt nhiều nghề, từ diễn viên, thông dịch phim, lồng tiếng phim, đàn trong hiệu ăn... Nhưng tôi chỉ xem những công việc ấy là phương tiện để tôi thực hiện mục đích quan trọng nhất của cả đời tôi, đó là gìn giữ và giới thiệu âm nhạc truyền thống Việt Nam đến bạn bè thế giới. Ở bất cứ công việc làm thêm nào, tôi cũng tìm hiểu rõ luật bảo vệ người lao động để không bị bóc lột.

Khi qua Pháp, tôi phải làm nhiều việc khác nhau để sinh sống: ngoài công việc chánh là cộng tác viên cho báo Thần Chung và Việt Báo tại Sài Gòn và theo học Trường Khoa học chánh trị Paris, mấy lúc báo bên nhà bị đóng cửa, tôi đi đàn cho các hiệu ăn Việt Nam trong những đêm cuối tuần, làm thông dịch viên cho tòa án và lồng tiếng phim.

Trong khoảng 1949-1950, tôi đi đòn tranh, đòn cò 15 phút cho hiệu ăn Bông Lai vào chiều thứ bảy và chủ nhật. Thù lao mỗi lần là 3.000 francs cũ (tức 30 Francs mới) và được bồi dưỡng thêm một bữa ăn ngon. Tôi còn có thể nhận được tiền tặng thưởng của khách khi họ hỏi tôi về những nhạc khí dân tộc. Tiền đó thường nhiều hơn hẳn tiền thù lao.

Đi đòn ở quán ăn thì không thể không tránh khỏi cảnh mình đòn cứ đòn, khách ăn cứ ăn mà không mấy ai chú ý thưởng thức tiếng đòn của mình. Khi tôi đòn, không khí ồn ào hay khán giả ăn thì tôi không đòn được. Vì vậy, khi bước ra sân khấu, tôi chào khán giả và lịch sự nói bằng tiếng Pháp: “Thưa quý vị, quý vị đến đây là để ăn ngon, chơi vui. Chủ quán muốn tôi giới thiệu hai cây đòn tranh và đòn cò đến quý vị để giúp khoảng thời gian thư giãn của quý vị thêm thú vị. Có thể quý vị chưa từng thấy hai cây đòn này. Tiếng của hai cây đòn này cũng nhỏ và có nhiều điều tôi muốn giải thích để giúp quý vị hiểu hơn về cái hay, cái đẹp của hai cây đòn này. Vì vậy, nếu quý vị có cảm tình với dân tộc Việt Nam và thương người nghệ sĩ thì xin quý vị dừng ăn trong 5 phút”.

Và quả thật sau lời ấy, nhiều thực khách dừng ăn, không khí hiệu ăn im phăng phắc và tôi tiếp tục nói: “Cảm ơn quý vị rất nhiều. Thưa quý vị, tôi đang học Trường Khoa học chánh trị Paris, tôi đến đây diễn để kiếm tiền học. Xin mời quý vị cùng thưởng thức một bài ngắn”.

Và sau khi giới thiệu hai nhạc khí truyền thống của Việt Nam, tôi hát tặng khán giả một bài dân ca của Pháp. Tôi vừa hát vừa kết hợp diễn xuất, thể hiện nhiều giọng điệu khác nhau. Các khán giả rất thú vị và vỗ tay giòn giã. Sau đó, một số khán giả gặp tôi để tìm hiểu thêm về đòn tranh, đòn cò.

Và cứ thế, mỗi khi tôi biểu diễn, khán giả lại ngừng ăn và cùng thưởng thức trọn vẹn âm nhạc. Khi đài truyền hình sang quay hình tại hiệu ăn, họ cũng rất ngạc nhiên với không khí ấy.

Tôi dùng tiếng đòn để mưu sinh, để kiếm tiền theo đuổi đường học nhưng không vì vậy mà tôi sẵn sàng chấp nhận trình diễn tiếng đòn của mình trong những không gian chưa phù hợp. Và vừa đòn để mưu sinh, vừa để giới thiệu âm nhạc truyền thống Việt Nam đến người nước ngoài.

Những hôm rảnh, khi đòn xong, tôi cũng tham gia khiêu vũ ở hiệu ăn. Có một bà công tước đã khá cao tuổi tỏ ra rất thích đòn tranh và tiếng đòn tranh của tôi. Bà nói bà có cây đòn tranh rất đẹp, hôm nào mời tôi đến nhà bà chơi để xem cây đòn quý của bà.

Khi tôi đến, bà đãi một bữa ăn ngon, hỏi về thu nhập của tôi cho một đêm đòn, hát ở hiệu ăn. Cây đòn tranh mà bà muốn tặng tôi quả thật rất đẹp, rất quý. Bà nói: “Bây giờ tôi trả cho anh gấp 20 lần thù lao anh hát một tháng ở hiệu ăn. Chỉ cần chiều thứ bảy, chủ nhật, anh đi chơi với tôi, nhảy đầm cùng tôi”.

Ngay lập tức, tôi trả lại bà cây đòn và nói: “Thưa bà, bà làm rồi. Tôi không phải người như thế. Tôi đi đòn hát là để có tiền đi học. Ngày xưa, khi nghe điều gì trái lẽ phải, tôi thường đi rửa tai. Xin bà đừng nói chuyện này lần thứ hai”.

Một vài người khi biết chuyện tôi từ chối đề nghị của bà công tước ấy đã bảo tôi là đại, vậy là tôi lại phải đi rửa tai lần thứ hai.

Có những cơ hội có thể giúp tôi có được những khoản tiền lớn từ tiếng đòn của mình nhưng tôi quyết định từ chối. Một hãng phim nhờ tôi đòn cò trong 5 phút với mức thù lao 30.000 francs cũ, để lấy tiếng đàn đó làm nền cho cảnh người phu xe Việt Nam đỡ mồi kéo xe chở một người Pháp to lớn. Tôi từ chối ngay vì không thể dùng tiếng đòn của mình để góp phần thể hiện hình ảnh đồng bào dưới ách thực dân thuộc địa.

Hay khi Hiệp hội “Những người Pháp đã từng sống tại Đông Dương” (Association des Anciens Colons en Indochine) tổ chức một tiệc lớn để gặp gỡ nhau và nhắc lại chuyện xưa khi các ông còn làm quan lớn trong các cơ quan hành chính và quan thuế, đã ngỏ ý mời tôi giới thiệu về âm nhạc truyền thống Việt Nam với giá tiền thù lao gấp 20 lần so với mức tôi đòn tại hiệu ăn. Nhưng tôi đã không nhận lời mời này, bởi vì không muốn đem tiếng đòn của mình làm vui tai cho những người đã từng bóc lột dân tộc tôi.

Làm thông dịch cho tòa án thì từ một câu đến một trang giấy hai mươi câu, tôi phải mất 30 phút mà được trả 1.000 francs (cũ). Khi lồng tiếng phim, tôi được trả 8.000 francs (cũ) cho việc nói trong khoảng hai mươi câu đối thoại trở lại.

Trong khi đó, tôi thuyết trình một buổi khoảng hai tiếng về một đề tài âm nhạc như Đòn tài tử miền Nam, Dân ca trong đời sống người Việt tại Bảo tàng viện Guimet thì chỉ được trả 5.000 francs. Để có được một buổi thuyết trình, tôi phải viết ra văn bản tóm tắt,

đem hình ảnh dưới dạng dương bản (slide) để rọi lên màn hình, đem tư liệu ghi âm dưới dạng đĩa hát hay băng từ, tự trả tiền xe di chuyển và chuyên chở tư liệu. Mà muốn có được tư liệu dùng trong buổi nói chuyện (sau này cũng dùng trong luận án tiến sĩ tức là công việc chính, lý tưởng chính của cuộc đời tôi), tôi phải mất rất nhiều thời gian đọc sách, ghi chép, chụp ảnh lưu vào hồ sơ, nghe băng ghi âm, phân tích những bài ca, bản nhạc. Làm công việc nghiêm túc được trả thù lao rất ít. Làm công việc dễ dàng, không mất công nhiều trong các dịch vụ thương mại hay giải trí thì được thù lao rất cao.

Có những việc hấp dẫn khác làm tôi do dự hơn nhiều.

Năm 1951, chỉ còn ba tháng là tôi thi tốt nghiệp trường Chánh trị. Đây là mục tiêu mà tôi phải cố đạt được. Có một công ty Ai Cập đang tổ chức một số chương trình văn nghệ châu Á cho một tập đoàn Cabaret (tức là quán ăn và tiệm nhảy có những tiết mục văn nghệ châu Á). Họ muốn mời tôi sang Le Caire (thủ đô Ai Cập) để biểu diễn trong ba tháng. Mỗi ngày 2-3 suất diễn tại Ai Cập, ngoài ra còn diễn tại vài nước Ả Rập khác. Tiền thù lao gấp 5 đến 10 lần tôi đang được lãnh tại Cabaret ở Pháp. Các bạn thân khuyên tôi nên nhận để khi trở về có một số tiền lớn rồi tiếp tục học sau. Lúc đó tôi vừa đúng 30 tuổi (tam thập nhi lập) nhưng vẫn e rằng sau khi rong chơi ba tháng, quen với nếp sống phóng túng rồi thì khi trở về, học lại năm cuối trường Chánh trị thì liệu có còn nghị lực để học thi hay chẳng.

Tôi sợ mình bị lôi cuốn vào những công việc kiếm tiền mưu sinh khác, có lợi vật chất trước mắt. Tôi đã quyết định không đi Ai Cập và ở lại Pháp để thi tốt nghiệp trường Chánh trị, sau đó tôi được tuyển chọn làm chuyên gia Luật Quốc tế cho Liên hiệp quốc đang họp Đại hội tại Paris. Việc chuyển sang ngành khác, như tôi đã kể, là do cơn bạo bệnh chứ không phải do sự hấp dẫn tiền bạc.

Khi đã đặt ra mục tiêu thì tôi phải cố gắng thực hiện cho bằng được. Mục tiêu của tôi là làm công việc nghiên cứu âm nhạc. Năm 1957, tôi sắp viết xong luận án tiến sĩ về âm nhạc, cũng trong năm đó tôi làm việc thêm rất nhiều cho các công ty điện ảnh, lồng tiếng phim, đóng phim quảng cáo, đóng những vai phụ trong những bộ phim lớn. Như La Rivière des Trois Joncques, một loại phim gián điệp Pháp với các tài tử chánh là Dominique Wims và Jean Gaven, trong đó tôi đóng vai cảnh sát trưởng Việt Nam trong Ủy ban chống gián điệp. Hoặc phim A town like Alice, phỏng theo tiểu thuyết của Nevil Shute thuật lại cuộc đời gian khổ của những người Úc trong thời kỳ bị Nhật chiếm đóng, với hai nghệ sĩ lớn là Peter Finch và Virginia Mc Kenna, trong đó tôi giữ vai Captain Sugaya phải nói tiếng Nhật và tiếng Anh.

Phim đó được chọn để tham gia Liên hoan Phim Cannes năm 1958, và hiện được xem là một trong năm phim hay nhất do Công ty Rank sản xuất dưới dạng DVD. Trong phim này, tôi được trả thù lao rất hậu. Mỗi ngày đóng phim được trả 50 bảng Anh, trừ thuế thì tôi vẫn còn được 30 bảng Anh. Chưa kể mỗi ngày còn được trả thêm 12 bảng cho việc sinh hoạt hàng ngày (mỗi bảng có giá trị lúc đó là 1.400 francs Pháp).

Vì tôi đang còn là sinh viên, chuẩn bị đi thi tiến sĩ, hơn nữa còn là một cựu bệnh nhân dài hạn nên tôi được mua vé dùng bữa trưa và chiều trong quán ăn đầy đủ chất bổ mà chỉ

trả 75 francs một vé. Với số tiền thù lao bên Anh như vừa kể trên, một ngày tôi làm việc là đã đủ trả tiền ăn hơn 500 bữa!

Các công ty điện ảnh bên Anh có viết thư mời tôi sang, đề nghị tôi đóng nhiều phim lớn nhỏ. Như thế, tôi phải rời nước Pháp, xin thường trú tại Anh, bỏ việc soạn luận án để có đủ thời gian đóng phim mỗi ngày mà tiền thuê lại nhẹ nhàng hơn. Các bạn của tôi đa số rất thích tôi làm việc đó, vì cho rằng công việc nhẹ nhàng, đúng sở thích của tôi, vừa làm vừa chơi mà thù lao rất cao, tên tuổi có thể vang xa. Và như thế “danh lợi lưỡng toàn”. Tôi suy nghĩ trong mười ngày, nhưng cuối cùng tôi quyết định từ chối không sang Anh, để tiếp tục soạn luận án tới ngày bảo vệ vào tháng 6-1958.

Tôi suy nghĩ cặn kẽ, và nhận ra rằng: đóng phim chỉ là một công việc nhút nhát, đem sự giải trí cho các khán giả, “mua vui chỉ được một vài trống canh”. Tên tuổi có vang xa cũng chỉ một thời và đến khi mình từ già cõi đời thì không còn để lại cho đời một công trình gì hữu ích. Nếu tôi chịu khó học tập lúc này, nếu bảo vệ luận án thành công, tôi sẽ nương theo đó mà tiến lên trên con đường giới thiệu âm nhạc truyền thống Việt Nam trên thế giới và để lại cho thế hệ mai sau những công trình nghiên cứu âm nhạc - mà tôi nghĩ rằng phù hợp với lý tưởng ôm ấp từ thuở thiếu thời của tôi.

Sau đó, tôi dứt khoát chọn lựa con đường tránh xa điện ảnh. Trong 2 năm tôi từ chối không đóng phim, và tôi đã thành công. Sau đó tôi được tuyển vào Trung tâm Nghiên cứu khoa học Pháp, được mời giảng dạy tại trường đại học Sorbonne và được thỉnh giảng tại nhiều trường đại học ở Âu Mỹ.

Công việc của nhà nghiên cứu dĩ nhiên không đem lại thù lao to lớn như tài tử màn bạc, nhưng đó là một niềm vui tinh thần vô giá, không thể mua được.

Khó khăn, cám dỗ vốn dĩ là một phần của cuộc sống, lòng kiên định với mục tiêu của mình sẽ giúp ta vượt qua những điều ấy để hái quả ngọt cho ta và còn để lại cho đời một công trình văn hóa.

Chuyện số 5

Làm chủ bản thân

Khi trưởng thành và vào đời, chúng ta phải làm việc và tiếp xúc với nhiều người thuộc nhiều thành phần. Luyện tập sự tự chủ, chế ngự được những tình cảm “hỉ, nộ, ái, ố” để kiểm soát lời nói, hành vi của bản thân không chỉ là yếu tố cơ bản dẫn đến thành công mà còn để “thành nhân”.

Tôi sẽ kể cho các bạn nghe những câu chuyện về cách “tu thân” của tôi.

“HỈ”

Trong đời, tôi chưa bao giờ vì một chuyện vui mà bỏ dở công việc đang làm, hay lao vào những cuộc rượu chè với bạn bè mà quên cả sức khỏe.

Trong thời gian ở Việt Nam, tôi có một nhận xét, là mỗi lần đội bóng của Việt Nam thắng đội bóng nước ngoài thì nhiều thanh niên đua xe bán sống bán chết, gây ra những tai nạn giao thông đáng tiếc, làm tổn hại đến bản thân và người khác. Vui quá đến mức gây ra những hậu quả khó lường là điều các bạn trẻ cần tránh.

Ngay cả khi tôi đón nhận những niềm vui như đậu tiến sĩ tại Pháp năm 1958, tôi cũng không vui quá vì nghĩ rằng mình đã học hết sức, đã đi đến chặng này thì phải được như thế. Còn nếu không được như vậy thì mình phải xem xét tại sao lại không được. Vui là vui vậy thôi! Tôi cũng chỉ đãi một tiệc nhỏ trong nhà, mời các thầy đến dự như một cách cảm ơn thầy.

Hay khi tôi được Trường đại học Canada trao tặng tiến sĩ danh dự năm 1975, được trao tặng giải thưởng UNESCO năm 1981, tôi cũng vui mừng nhưng không vui quá đà.

Năm 1991, tôi được Bộ Văn hóa của chính phủ Pháp tặng Chương mỹ bội tinh. Tôi không làm hồ sơ để xin giải thưởng này mà có người khác đề cử tôi. Lễ thưởng, người được nhận giải thưởng sẽ tổ chức tiệc, mời bạn bè đến dự, rồi xin một người trong chính phủ Pháp đến gắn Chương mỹ bội tinh cho mình, chụp hình lưu niệm... Nhưng tôi xét lại hoàn cảnh của mình. Lúc đó, tôi vừa về hưu trí, tất cả quyền lợi trong trường không còn nên nếu muốn có một nơi tổ chức tiệc và đón nhận huân chương thì phải thuê, bạn bè lại đông, không thể mời người này mà không mời người kia... Tôi tính sơ sơ tốn khoảng mấy chục ngàn francs nếu muốn làm như vậy. Tôi nghĩ, mình đang không có tiền mà còn bỏ một khoản không nhỏ để cho người ta thấy mình vừa có đạt được vinh dự này thì vô lý quá!

Tôi suy nghĩ suốt 15 ngày có nên làm hay không nên làm buổi đón nhận phần thưởng cao quý ấy. Cuối cùng tôi quyết định viết thư cho Bộ Văn hóa của chính phủ Pháp với nội dung: *“Tôi rất mừng, rất hân hạnh được nhận Chương mỹ bội tinh. Thế nhưng, hiện nay,*

tôi đã hưu trí, không đủ tiền và không có cơ quan nào giúp tôi tổ chức lễ tiếp nhận. Tôi xin Bộ Văn hóa thông cảm, gửi theo bưu điện huân chương và bản quyết định truy tặng huân chương của Bộ Văn hóa”.

Tôi cũng nghĩ rằng số tiền ấy tôi dành cho học bổng học trò thì có ích hơn là tổ chức một buổi lễ như vậy. Chương mỹ bội tình được gửi đến tôi, rồi tôi gửi thư cảm ơn. Vậy là khỏi làm rộn phía Bộ Văn hóa và bạn bè.

Khi vui, tôi xác định không vui quá sức, còn khi buồn thì cũng không quá bi lụy. Nỗi buồn lớn nhất trong đời tôi chính là tôi sớm mất cha mẹ. Những nỗi buồn, niềm đau khác trong đời đều không so sánh được với điều ấy.

Tôi cũng hiểu rằng khi tôi buồn nhiều, cơ thể sẽ sa sút, suy yếu, dễ bị bệnh tật tấn công. Như khi người cậu của tôi qua đời thì ít tháng sau tôi bệnh nặng phải vào nhà thương. Hay khi em trai tôi qua đời, mấy tháng sau tôi đau nặng. Vì vậy, khi gặp chuyện buồn, tôi cố gắng giải quyết trong vòng 5 phút, không để chuyện buồn làm ảnh hưởng đến thân thể, công việc.

Để không vui quá đà, không buồn quá sức, tôi nghĩ, yếu tố thứ nhất là phải biết chọn bạn mà chơi. Từ nhỏ, tôi không muốn chơi với con nhà giàu vì không muốn tủi thân. Bởi vì con nhà giàu mặc sang, xài sang, có thể mình sẽ tủi thân vì sao mình không được như vậy. Mà tôi lại không muốn có cái tủi thân đó.

Tôi may mắn có được những người bạn tốt trong đời. Những người bạn thân của tôi hầu hết là những người có hoàn cảnh khổ giống tôi, tánh cách hòa hoãn, không gây sự, không lỗ mãng và có điều gì đó để tôi học hỏi. Có như vậy thì bạn bè mới nương tựa, hỗ trợ nhau, giúp nhau tiến bộ.

Cũng có khi có người hỏi tôi, khi chơi với vài người mang tiếng không tốt, tôi không sợ bị lây tánh xấu hay sao. Tôi trả lời rằng tôi không bao giờ bị nhiễm tánh xấu mà ngược lại, còn có thể cảm hóa được người bạn đó, để họ thay đổi cách sống, quan điểm.

Nhiều doanh nhân rất thích thú khi chơi với tôi. Lâu lâu, họ lại mời tôi ăn cơm để được nghe tôi đọc thơ, nói về âm nhạc Việt Nam. Họ lắng nghe say mê lắm. Sau đó, họ nói với tôi rằng cuộc sống của họ thường gắn với những con số khô khan, vì vậy họ thấy rất thú vị khi được nghe tôi nói về âm nhạc. Có người chỉ muốn làm giàu để tạo cho mình một đời sống vật chất phong phú, tôi gợi ý cho họ về việc cấp học bổng cho học sinh nghèo. Sau này, có người đã đem cả gia tài làm việc thiện.

Yếu tố thứ nhì để không vui quá đà, không buồn quá sức là phải có bản ngã trong đời. Tôi luôn xem xét mọi việc cẩn thận và không bao giờ bị bạn bè lôi kéo. 100 người tính thế này, tôi sẽ vẫn cứ tính thế khác khi tôi biết tôi đúng. Còn nếu thấy mình sai thì tôi sẽ hết sức phục thiện. Tôi không chỉ phục thiện với người lớn mà cả với người nhỏ.

Tôi cũng học ở Đức Khổng Tử rất nhiều. Khổng Tử có nói về “trung dung”, tức không có

gì quá sức hết thảy. Tôi nhớ câu: “*Ai nhi bất thương/ Lạc nhi bất dân*”, tức là buồn nhưng không để bi lụy, vui không để mất cả lễ độ. Những điều đó lần lần ảnh hưởng đến tánh cách của tôi.

Nền tảng giáo dục hết sức nghiêm mà cô Ba xây đắp cho tôi cũng góp phần định hình tánh cách bình tĩnh trước mọi việc của tôi. Cô Ba dạy rằng có việc gì cũng cần xem xét cẩn trọng, đừng để có những phản ứng ra ngoài sự kiểm soát của lý trí.

“Nộ”

Tôi sanh ra bản tánh rất nóng nhưng không bao giờ muốn đánh người khác mà chỉ thường đập đồ, đá vào cửa nhà, cửa tủ... để thỏa cơn giận.

Một hôm, tại Bảo tàng viện ở Pháp, nơi tôi làm việc, tôi nhờ một học trò (cũng chính là con trai Trần Quang Hải của tôi) ghi âm giúp tôi phần nói chuyện cả một buổi sáng về trống chèo của các nghệ sĩ chèo từ Việt Nam sang. Khi tôi làm xong công việc riêng, đến nghe lại cuộn băng thì khám phá ra rằng, con tôi lúc cho băng vào đầu máy ghi âm đã để băng lệch nên tuy băng chạy mà không ghi được gì cả.

Tôi tức giận khôn cùng vì mất cả một buổi sáng mà việc chép băng như công dã tràng. Tôi thường nhắc các cộng sự trong công việc phải để ý từng chi tiết và luôn luôn kiểm tra kết quả. Vậy mà hôm nay, con tôi sơ sót trong lúc làm việc.

Con giận xung thiên làm tôi quên tất cả. Tôi đưa tay đập mạnh cửa tủ đựng băng, cánh cửa bể tan làm tôi thức tỉnh lại. Bảo tàng viện cho phép tôi làm việc tại phòng thu băng này mà chính tôi không gìn giữ tủ bàn, máy móc... liệu sau này tôi có còn được phép sử dụng phòng ghi âm để làm công việc soạn luận án nữa chẳng? Trong buổi chiều, tôi tìm gặp một người thợ mộc đến sửa cửa tủ. Con tôi cũng vừa buồn vừa hối hận. Tôi tuy trút được cơn giận nhưng lại gây buồn lo cho bản thân và cho con, khi ăn năn thì sự đã rồi.

Hay một chuyện xảy ra vào năm 1963, sau khi tôi đi Israel về, chỗ mổ cũ của tôi bị sưng to. Tôi phải uống một loại thuốc đặc trị suốt 6 tháng và phải ký giấy cam kết với bệnh viện vì loại thuốc này dễ làm người uống phát điên.

Tôi uống thuốc đến tháng thứ hai thì thấy trong người bắt đầu khó chịu. Một hôm, tôi gọi y tá đến, nhưng cô ấy đến hơi trễ nên bỗng dưng tôi giận vô cùng. Tay tôi run run, sắp vung lên, cũng may là tôi chưa bạt tai cô ấy. Sau đó, tôi giựt mình nghĩ lại, mình đâu phải người như vậy. Tôi quyết tâm phải chế ngự những cơn giận do tác dụng phụ của thuốc gây nên.

Mỗi lần sắp lên cơn giận, tôi uống hai, ba ly nước lạnh, hít thở sâu, đi chậm chậm đôi ba bước thì cơn giận xuống liền. Tôi cũng hiểu rằng, khi đang giận thì không nên hành động, chuyện gì cũng phải dừng lại. Nếu đang cãi nhau thì không cãi nữa mà về nhà suy nghĩ xem mình đúng, sai chỗ nào. Nếu thật sự mình có lỗi thì tôi sẵn sàng xin lỗi và không tái phạm nữa. Trước khi trách người, tôi luôn tự xét mình.

Sau một năm luyện tập, tôi mất hẳn chứng “nổi trận lôi đình”. Trong mọi việc, tôi cố tìm hiểu và khoan dung với những thiếu sót của các cộng sự. Từ đó đến nay, tôi không còn lâm vào cảnh quá nóng giận để rồi phải ăn năn.

Tánh nóng, dầu là bẩm sinh, không phải không sửa đổi được nếu bạn quyết tâm, bền chí. Trong mọi trường hợp, ta nên để lý trí kiểm soát bản năng.

“Ái”

Chưa bao giờ tôi si và mê trong tình ái. Tôi cũng chưa bao giờ chọc một người con gái hay chủ động đi tìm tình cảm. Phần nhiều chuyện tình cảm tự tới, tôi mở lòng đón nhận nếu có thể.

Tôi cũng không bao giờ ghen. Vì con ghen là do mình không tin tưởng người bạn đời của mình và không tin ở chính mình. Ghen tức là nghĩ bạn đời của mình bỏ mình đi lấy người khác. Như vậy là không tin vào tấm lòng của người bạn đời. Ghen rồi thì thường tìm cách níu kéo họ trở lại. Lúc đó, tình cảm không còn như xưa và còn có thể gây ra nhiều tác hại khó lường.

Nếu người bạn đời bỏ mình cũng tức là mình không đủ điều kiện để họ thương yêu, gắn bó. Thà rằng chủ động chia tay trong êm thấm, để họ ra đi là tốt nhất.

Chưa bao giờ tình yêu của tôi vượt ra ngoài lý trí. Tôi lập gia đình cũng vì lý trí vâng nghe đề nghị của cô tôi để có con trai nối dõi họ Trần. Lúc đi học Hà Nội, tôi trốn tránh cuộc tình chớm nở cũng vì đã có lời hứa với cô tôi. Trong suốt cuộc đời dạy học, dầu có nhiều nữ môn sinh xuất sắc trong học tập, dịu dàng âu yếm trong giao tiếp hằng ngày mà chưa có lần nào tôi làm sai bổn phận “thầy - trò” vì lý trí luôn thắng tình cảm.

Nhưng cũng có đôi lần trong đời, tôi đứng trước “thử thách” giữa tình yêu và sự nghiệp, gia đình. Tôi phải chọn cho mình cách ứng xử thế nào để trọn vẹn cả lý và tình.

Vào những mùa đông ở bên Pháp, nhiều người lên núi trượt tuyết hay hít thở không khí trong lành. Mùa đông năm 1960, tôi có khoảng thời gian nhàn rỗi nên lên núi thư giãn. Tình cờ, tôi gặp một người bạn gái rất thân tại đây. Ở một nơi xa xôi, không có gia đình và công việc buộc ràng, chúng tôi cùng ngắm tuyết rơi, uống trà và chia sẻ với nhau những cảm giác êm đẹp của cuộc sống.

Sau một tuần lễ gặp gỡ, tình cảm giữa tôi và cô ấy phát triển đến mức tưởng rằng sống mãi bên nhau như thế này thì thật hạnh phúc. Nếu chỉ nghe tiếng gọi của trái tim thì chúng tôi đã có thể bỏ tất cả gia đình, công việc để chung sống với nhau. Nhưng mỗi người chúng tôi đều có lý trí rất mạnh. Cô ấy thấy rằng công việc của tôi đòi hỏi sự tự do chớ không phải bị buộc ràng trong một gia đình nhỏ bé. Tôi thấy rằng dầu sống một mình tại Pháp nhưng tôi còn bốn con và mẹ của chúng tại quê nhà, công việc nghiên cứu của tôi vừa bắt đầu tốt đẹp có thể bị ngưng trệ vì việc này.

Gia đình của cô là một gia đình quý tộc, anh chị em của cô rất đối thương mến tôi. Nếu

chúng tôi chỉ nghĩ đến hạnh phúc riêng của mình, có thể chúng tôi sẽ làm tổn thương nhiều người khác. Khi lý trí chiến thắng tình cảm, tôi và cô ấy đều nhận thấy tình yêu chỉ đem lại cho mỗi người chút ấm êm nhưng không thể đánh đổi sự ấm êm ấy với bao nhiêu khó khăn sẽ gặp, bao nhiêu mất mát sẽ chịu đựng.

Từ nhận thức đó, chúng tôi có một khoảng thời gian để cùng nhau quyết tâm chuyển tình cảm yêu thương nồng thắm thành tình bạn thân thiết. Cô bạn tôi lúc bấy giờ đang có ba, bốn chàng trai “rấp ranh bấp bề”. Cô bảo tôi lựa cho cô một người bạn trăm năm trong số họ. Chúng tôi cùng nhìn những người đó một cách vô cùng khách quan và đi đến kết luận cô nên nhận lời cầu hôn của người nào. Cô đã nghe lời tôi.

Đến nay, hơn ba chục năm trôi qua, cặp vợ chồng đó sống trong hạnh phúc, lập nên sự nghiệp, con cháu nên danh phận. Mỗi lần gặp lại nhau, tôi mừng cho cô ấy lắm. Có lần, cô lắc đầu mỉm cười mà nói: “Ai sống ở đời cũng phải thích nghi với hoàn cảnh của mình nhưng không bao giờ có một hạnh phúc trọn vẹn”.

Các bạn thấy chẳng, nếu chúng tôi không đủ sáng suốt để nhìn thấy những điều không hay có thể xảy đến, không đủ nghị lực đi qua một mối tình êm ái nhút nhát thì công việc nghiên cứu âm nhạc của tôi sẽ không đi đến kết quả đẹp đẽ và cô bạn ngày ấy cũng chưa chắc có được một mái gia đình êm ái và tình thương trọn vẹn của chồng con như ngày nay.

Hay trong chuyện tình một đêm với nàng kỹ nữ Paris mà tôi kể ra sau đây, các bạn cũng sẽ thấy yếu tố lý trí trong chuyện tình ái.

Khoảng năm 1951, tôi lấy tên Sơn Ca, đi hát ở tiệm Bồng Lai để kiếm tiền ăn học. Trong tiệm còn có một cô gái Pháp rất đẹp làm nghề múa thoát y. Tuy làm cùng chỗ nhưng không phải lúc nào tôi và cô cũng gặp nhau mỗi đêm và cô cũng không nghĩ rằng tôi đi hát để kiếm tiền đi học.

Một hôm, sau khi biểu diễn xong, vẫn để ngực trần, cô chạy vào cánh gà, bất ngờ vấp ngã, đụng phải người hầu bàn đang bung hai tô phở đi ra. Phở đổ hết lên người cô ấy. Cô la lên đau đớn. Có người bảo lấy nước mắm cho lên chỗ bị phỏng, cô bảo nước mắm hôi nên không chịu cách ấy. Có người bảo dùng thuốc, nhưng lúc đó kiếm đâu ra thuốc ngay. Tôi nhớ lại có người dạy tôi rằng khi bị phỏng thì dùng cồn 90 độ đổ vào miếng bông băng rồi đắp lên vết phỏng. Cồn sẽ hút cái nóng và vết phỏng sẽ không để lại sẹo. Mà cồn 90 độ thì có sẵn ở đó.

Tôi và cô ấy vào một phòng riêng, cô khẽ nhắm mắt, nằm yên cho tôi đắp cồn. Quả thật, ngực cô rất đẹp. Tôi đắp cồn lên ngực cho cô xong thì cô nắm tay tôi, ánh mắt đầy vẻ cảm ơn và nói:

- Hôm nào đó tôi muốn ăn cơm với anh!

Tôi đồng ý nhưng thật ra sau đó, tôi và cô ấy vẫn chưa có dịp ăn cơm với nhau vì tôi bận rộn chuyện học, chuyện làm.

Đến một bữa kia, tôi đang đi bộ đến trường Chánh trị Paris để ghi tên tham gia buổi khiêu vũ cuối năm do trường tổ chức, khi đi ngang qua một quán cà phê, tôi nghe ai đó gọi:

- Sơn Ca! Sơn Ca!

Tôi quay lại thì thấy cô kỹ nữ Paris đang ngồi uống cà phê một mình. Cô nói:

- Anh hẹn ăn cơm với tôi mà chưa bao giờ thực hiện. Thôi bây giờ anh uống cà phê với tôi. Mà anh đang đi đâu vậy?

Tôi đáp:

- Tôi đang đi đến trường Chánh trị Paris để ghi tên tham gia lễ tất niên của trường.

Cô ngạc nhiên dữ lắm:

- Ủa, chớ không phải anh chỉ đi hát ở tiệm Bồng Lai sao?

Tôi đáp:

- Tôi hát để kiếm tiền đi học ở trường Chánh trị Paris.

Cô nói:

- Tôi mê trường đó lắm. Nghe nói trường đó sang trọng lắm và khó vào. Sinh viên nào chưa đóng tiền hay ăn mặc không đàng hoàng đều không được vô trường. Nhiều người làm chức cao học từ đó mà ra. Tôi thêm vô trường đó một lần cho biết lắm. Anh dẫn tôi đi được không?

Ngày thường thì phải có lý do chánh đáng mới được vô trường. Nhưng hôm nay, tôi có thể dẫn cô vô trường và nói cô là người sẽ khiêu vũ với tôi trong lễ tất niên. Khi tôi nói điều đó với cô, cô mừng rỡ:

- Sướng quá, cho tôi đi theo với!

Cô định đi xe buýt nhưng tôi bảo trường chỉ cách quán cà phê 300 thước, đi bộ vui hơn. Cô đồng ý. Chúng tôi vui vẻ nắm tay nhau đi bộ đến trường.

Tôi nắm tay cô đưa vô trường, chìa cái thẻ sinh viên với nhân viên trường và giới thiệu:

- Đây là người sẽ khiêu vũ với tôi trong đêm giao lưu.

Cô cười và nói với tôi:

- Hồi nãy anh phải nói vậy để tôi được vô trường, nhưng nếu thiệt bữa đó, anh cho phép tôi đi khiêu vũ với anh, tôi sẽ hết sức sung sướng.

Tôi đồng ý và nhắc cô khi đi khiêu vũ phải ăn mặc đàng hoàng, không thể ăn mặc như

khi đi làm ở tiệm Bồng Lai. Cổ cười nói:

- Tại vì vô tiệm nên tôi bận thường, chứ vô chỗ dạ hội tôi bận khác. Anh làm như tôi không có áo dạ hội vậy.

Tôi cười:

- Bỗng dưng tôi có một người đàn bà đẹp đi khiêu vũ với tôi. Tôi không bao giờ nghĩ tôi có tiền đi chơi với người như vậy.

Cổ cũng cười:

- Tôi cũng không nghĩ rằng ngày nào đó tôi sẽ đi nhảy đầm với một người sinh viên, không trả tiền cho tôi mà tôi phải nghe lời người đó thế này thế nọ.

Rồi cô nghiêm mặt lại:

- Điều đó giúp tôi trở lại cuộc sống của một người con gái bình thường chứ không phải là gái điếm như thường ngày.

Trước khi tôi đi đăng ký khiêu vũ, trong trường có ba cô bạn gái đều thích nhảy với tôi. Cô nào cũng nói: “Hôm đó nhảy với tôi nhé!”. Tôi bảo: “Ba cô tôi đều thương bằng nhau. Ai đến ghi tên trước thì tôi nhảy với người đó”. Nhưng bây giờ, tôi đã quyết định nhảy với cô gái Pháp này. Cổ vừa ghi tên trong sổ xong thì một trong ba cô bạn thích khiêu vũ với tôi đi đến. Cô bạn nói:

- Tôi là người thứ nhứt hay thứ nhì đây?

- Tiếc quá cô là người thứ nhì, người thứ nhứt là đây

- Tôi nói và hướng về phía cô kỹ nữ.

Cô bạn ngạc nhiên khi thấy đó không phải là người trong trường. Lát sau, cô bạn hỏi tôi:

- Ai vậy? Tôi giới thiệu:

- Đây là cô bạn làm việc chung với tôi trong nhà hàng. Cổ khiêu vũ khóa thân còn tôi giới thiệu âm nhạc.

Cô bạn hỏi lại:

- Anh đang là sinh viên mà nghề nghiệp gì?

Tôi nói:

- Tôi đi làm để có tiền đi học, vì tôi phải tự lo cho cuộc sống của mình.

Cô bạn giựt mình. Khi hai cô bạn kia đến thì cô bạn đến đầu tiên đùa:

- Thôi thôi, anh ta có người nhảy cùng rồi. Chúng ta vô ghi những bản còn lại, anh đừng cho ai ghi nữa nhé.

Vậy là cô kỹ nữ và ba cô bạn ghi kín sổ khiêu vũ của tôi. Cô kỹ nữ hỏi tôi:

- Hôm khiêu vũ, anh mặc cái áo màu gì? Anh muốn tôi mặc áo màu gì?

Tôi đáp:

- Tôi mặc áo đen thắt nơ trắng, da cô trắng, nếu cô mặc áo màu hồng thì sẽ đẹp lắm!

Cô bảo:

- Tôi sẽ mặc áo hồng. Bữa đó để tôi đi taxi sang trọng đến đón anh nhé!

Tôi bảo:

- Thôi, đi taxi thường là được rồi!

- Chương trình này một năm chỉ có một lần, tôi mời anh nên cứ nghe tôi. Vả lại, khi đi xe bình thường, người ta sẽ xem thường tôi, tôi sẽ mất giá.

Vì không có quần áo sang trọng nên tôi phải đi thuê một bộ áo đuôi tôm, thắt nơ trắng. Đến ngày khiêu vũ, chủ khách sạn hết hồn vì có một cô gái rất đẹp đi xe taxi thiết sang đến đón tôi. Tôi cũng mặc quần áo thiết sang đi xuống. Chủ khách sạn ngạc nhiên thêm lần nữa, hỏi:

- Hôm nay đi đâu mà sang quá vậy?

Tôi đáp:

- Tôi đi dự buổi khiêu vũ tất niên tại trường.

- Vậy chúc hai người đi vui nhé!

Khi xe chở tôi và cô đậu ở trường, tôi mở cửa, dắt tay cô xuống, ai cũng ngẩn ngơ vì cô quá đẹp. Tôi và cô cùng nhảy những bản có tiết tấu chậm mà cô yêu thích. Cô nói:

- Từ trước giờ, ai muốn nhảy với tôi thì cứ để tiền trước mặt tôi. Trong những cuộc khiêu vũ đó, tôi chỉ như con vật chịu sự sai khiến của người khác. Còn hôm nay, tôi mới đích thực được khiêu vũ theo sở thích, khiêu vũ với người mình cảm tình. Một bước nhảy đều thật tuyệt vời, mỗi cử chỉ đều thật tình cảm. Tôi bỗng thấy mình giống như những cô gái bình thường khác. Ai muốn nhảy với tôi thì phải hỏi ý kiến anh. Anh đồng ý và tôi đồng ý nữa thì tôi mới nhảy với người đó. Cảm ơn anh đã cho tôi một đêm tuyệt vời. Ôi tôi vui quá!

Chúng tôi nhảy đến 2 giờ sáng, sắp sửa tạm biệt nhau thì cô nói:

- Bây giờ nếu anh về nhà anh, tôi về nhà tôi thì cũng ngủ đến sáng. Anh vẫn sống cuộc

đời bình thường nhưng tôi muốn được làm một cô gái bình thường thêm vài tiếng nữa.

Câu nói dễ thương ấy đã thuyết phục tôi. Tôi đi với cô về nhà. Cô mở đĩa hát nhạc cổ điển bản Sonate dưới ánh trăng của Beethoven rồi mang đến một chai sâm banh. Tôi thấy rất vui khi bỗng dưng có một cuộc đi chơi, nghe nhạc hay, ngắm trăng trong một căn nhà sang trọng.

Cô hỏi:

- Bây giờ anh mở sâm banh hay tôi mở?

Tôi vốn mở sâm banh rất chuyên nghiệp. Tôi hỏi:

- Bây giờ cô muốn mở cho nút bắn lên trên không, nổ một tiếng thật to, hay nổ thật nhỏ mà nút nằm trong tay hay mở mà không có tiếng gì hết?

Cô ngạc nhiên lắm:

- Trời đất ơi, tôi tưởng anh học chánh trị, biết đờn thôi vậy mà còn biết mở rượu, chắc anh ăn chơi cũng sành điệu lắm! Tôi muốn anh mở rượu sao cho tiếng nổ thật lớn, nắp bắn vào góc tường kia và đừng để rớt một giọt.

Tôi nghiêng chai rượu 45 độ, khui một cái, nổ một tiếng “bốc” thật to. Tôi rót rượu ra ly. Cô nói:

- Tiếng nổ của sâm banh lúc này giống như tiếng hôn nồng cháy. Vậy tôi phải hôn anh...

Rồi cô hôn tôi, nụ hôn dứt bằng một tiếng “bốc”. Uống say rồi, cô mới nói:

- Đêm nay là đêm tôi mời anh ở lại để chia sẻ cùng tôi một đêm dài. Tôi cảm tình với anh từ lúc anh chữa vết phỏng cho tôi. Khi đó, anh nhìn tôi bằng ánh mắt của người thầy thuốc chứ không phải ánh mắt thèm muốn của nhiều người đàn ông mà tôi từng gặp. Điều đó làm tôi xúc động. Trong đêm đi chơi này, anh cũng luôn tôn trọng tôi và làm người khác cũng tôn trọng tôi. Tôi muốn anh ở lại với tôi đêm nay. Tôi biết anh biết rằng tôi là gái điếm nên tôi xin đưa anh xem sổ khám bệnh của tôi.

Cuốn sổ ấy ghi rõ cô không có bệnh. Như muốn tôi yên tâm hơn, cô nói tiếp:

- Nếu anh còn lo lắng, tôi có những thứ anh có thể dùng để bảo vệ bản thân, miễn là đêm nay là đêm tình ta có với nhau thật trọn vẹn.

Tôi bảo:

- Nhưng tôi không đem theo đồ ngủ.

- Không sao anh à!

Rồi cô cởi đồ cho tôi, lấy chiếc áo ngủ thật đẹp của cô bạn cho tôi, dẫn tôi vào phòng tắm và bảo:

- Anh tắm đi rồi chúng ta nói chuyện tiếp...

Sau đó, tôi và cô trải qua một đêm tình tuyệt vời. Hôm sau, mới 5 giờ sáng, cô đã đi mua bánh, cà phê rồi mang đến tận giường cho tôi. Những điều đó làm cho tôi có cảm giác mình như một ông vua.

Ăn xong, chúng tôi nói chuyện đến 8 giờ thì tôi phải về. Tôi không thể về nhà khi đang mặc bộ quần áo đi khiêu vũ, vì như vậy người khác sẽ biết tôi đi chơi sáng đêm. Cô mới cho tôi mượn cái áo choàng đi mưa để có thể che hết cả người tôi. Cô kêu taxi đưa tôi đến sát cổng khách sạn nơi tôi ở rồi đưa tôi lên đến tận lầu. Lấy lại cái áo mang về, cô hỏi:

- Chúng ta có thể gặp lại nhau không?

Tôi suy nghĩ và nói:

- Không! Cảm xúc tuyệt vời này chỉ có một lần mà không có lần thứ nhì. Cô sẽ sống lại cuộc đời của cô. Tôi sống lại cuộc đời của tôi.

Tôi nghĩ chuyện tình một đêm với cô kỹ nữ như một sự tình cờ, trời cho như vậy và chỉ một đêm như vậy thôi.

Tôi tin rằng nếu ước ao có một lần thứ nhì như vậy thì cũng sẽ thất vọng khi không được như thế. Lần thứ nhì không thể có một đêm khiêu vũ trang trọng, lãng mạn như đêm đó.

Nếu gặp nhau vài lần nữa, tôi và cô ấy sẽ khám phá ra những điểm chưa toàn vẹn về nhau, thì cảm xúc, ấn tượng sẽ bị sút mẻ. Cô ấy khát khao được làm một cô gái bình thường trong khoảng thời gian ngắn ngủi. Và tôi đã một lần cho cô ấy điều đó. Chưa chắc gì tôi có thể làm được điều đó lần thứ hai. Từ đó về sau, tôi và cô ấy gặp nhau trong tiệm cũng chào hỏi vui vẻ chứ không đi chơi với nhau.

Tôi biết phải đi tới đâu và dừng ở đâu trong những sự việc tương tự như vậy. Khi yêu, tôi yêu hết mình, biết tận hưởng, biết đắm say. Nhưng khi mọi việc kết thúc, tôi không bao giờ để cho mình bị say đắm và ghiền.

“Ồ”

Vào những năm 60, tôi thành lập Trung tâm Học nhạc Đông phương để áp dụng phương pháp dạy nhạc truyền thống theo cách truyền khẩu, truyền ngón. Về âm nhạc Việt Nam, tôi đảm nhận việc dạy đàn tranh, đàn kìm và lý thuyết.

Về nhạc Ba Tư, tôi được giáo sư Barkeshli giới thiệu nhạc sĩ Dariouche Safvate dạy đàn tar, setar và santour. Giáo sư Hsu Tsang Hoei (Hứa Thường Huệ) giới thiệu cho tôi một cậu sinh viên Đài Loan biết đàn pipa (tì bà), gu zheng (cổ tranh), nanhu (nam hồ, một loại

đờn nhị của Trung Quốc), Dizu (địch tử - ống sáo ngang của Trung Quốc), dong xiao (đồng tiêu), yang qin (dương cầm hay thường được gọi là tam thập lục).

Cậu định học Âm nhạc học tại đại học Sorbonne và nhờ tôi đỡ đầu để soạn luận án tiến sĩ với đầu đề: “Đàn pipa so sánh với các nhạc khí đồng loại”. Tôi rất vui vì cậu ấy biết sử dụng nhiều cây đờn, tuy nhiên chưa có cây đờn nào mà cậu có thể sử dụng đạt tới trình độ nghệ sĩ biểu diễn. Dầu sao, cậu vẫn đủ sức hướng dẫn cho các sinh viên bắt đầu nhập môn vào lĩnh vực âm nhạc truyền thống châu Á nên tôi giao phần dạy nhạc Trung Quốc cho cậu.

Một năm sau, mẹ của cậu đến gặp tôi và nói: “Tôi nghe giáo sư Hứa Thường Huệ nói rằng giáo sư đang đỡ đầu cho con trai tôi soạn luận án tiến sĩ. Tôi vô cùng xúc động và đến xin giáo sư coi nó như con vì nó mồ côi cha. Tôi là mẹ, chỉ thương con mà không đủ sức dạy con. Tôi xin được phép tặng cho trung tâm những nhạc khí dùng trong ban nhạc phụ họa cho kinh kịch, từ đàn kinh hồ đến bảng cổ, đại la, tiểu la, chập chĩa, phách bản”.

Tôi rất xúc động, nắm tay bà mà trả lời: “Tôi hứa với bà rằng ngoài việc chỉ đạo nghiên cứu cho cháu soạn luận án tiến sĩ, tôi sẽ coi cháu như con và giúp đỡ cháu trong mọi sự trên đời”. Bà chảy nước mắt: “Mẹ con tôi mang ơn giáo sư suốt đời”.

Từ ngày đó, tôi hết lòng giúp đỡ cậu, giới thiệu cho cậu thay tôi dẫn chương trình trò chơi cuộc bầu cử thượng quan của nhà hàng La Table Du Mandarin, cho cậu tham gia vào chương trình hòa nhạc châu Á mà tôi tổ chức hàng năm tại đại giảng đường đại học Sorbonne.

Đến khi Trung tâm Nghiên cứu khoa học quốc gia Pháp cho phép tôi đề nghị người cộng sự khi tôi lên chức vị nghiên cứu sư (Maitre de Recherche) thì tôi đã đưa hai tên: cậu sinh viên đó và con gái tôi. Cậu trong chức vị phụ tá nghiên cứu và con gái tôi là thư ký văn phòng. Tôi giúp cậu bảo vệ thành công luận án tiến sĩ sau 5 năm học tập và tập sự với tôi tại đại học Sorbonne và tại Trung tâm Học nhạc Đông phương.

Nhờ lời giới thiệu nồng hậu của tôi, cậu được vào ngạch chuyên gia của Trung tâm Nghiên cứu khoa học quốc gia Pháp. Tuy cậu làm việc rất chậm nhưng vì coi cậu như con, tôi hết lòng che chở, giúp sửa bản thảo những báo cáo khoa học, sửa lỗi chính tả trong những thư từ cậu ấy viết thay tôi để gửi đến các cơ quan nghiên cứu trên thế giới...

Sau ba năm làm việc, cậu bắt đầu làm theo ý mình như buổi sáng thường gọi điện thoại cho tôi, báo rằng sẽ đến trễ vì ngoài đường kẹt xe hay có hôm, cậu báo tin xin nghỉ đột xuất để lo giấy tờ cho nhạc phụ đến từ Đài Loan... Tôi nhiều lần cho cậu biết rằng mặc dầu tôi thương cậu như con nhưng công việc làm của cậu còn quá chậm chạp, hiệu quả rất thấp. Cậu lại thường vắng mặt nên trong bảng đánh giá công việc của nhân viên, tôi có quyền đề nghị một trong ba trường hợp: đình chỉ việc lên cấp, lên cấp theo thâm niên, lên cấp đặc biệt vì thăng thưởng. Năm nào tôi cũng phê vào bảng cho cậu “lên cấp theo thâm niên”.

Cậu có ý phản nản với tôi rằng bản thân tôi có sức làm việc phi thường nên không thể so sánh hiệu quả việc làm của tôi với những cộng sự. Tôi tưởng đâu cậu chỉ bất bình hay tủi

thân. Nhưng một hôm, cậu lên nghiệp đoàn và than phiền rằng tôi là một thủ trưởng quá nghiêm khắc. Cậu nói rằng mọi người trong Trung tâm Nghiên cứu khoa học quốc gia Pháp đều biết tôi có sức làm việc phi thường mà tôi lại căn cứ vào bản thân để đánh giá người khác. Vì vậy, cậu làm với tôi lâu mà chưa lần nào tôi cho cậu lên chức mà không cần thâm niên.

Nghệp đoàn nghe có lý nên mời tôi lên và yêu cầu tôi đối với nhân viên không nên nghiêm khắc quá. Tôi bắt buộc phải đưa ra những bức thư cậu ấy viết thay tôi, đầy lỗi chính tả và văn phạm mà mỗi khi sửa những lỗi đó, tôi mất thời gian gần bằng hoặc nhiều hơn khi tôi tự viết thư. Tôi kể ra những lúc cậu tự phép nghỉ vì công việc riêng mà không đợi sự ưng thuận của tôi nhưng tôi vẫn thông cảm và không cho đó là lỗi trong công việc.

Sau đó, những người trong nghiệp đoàn đều cho là tôi rất khoan hồng và bênh vực cộng sự vì trong hoàn cảnh của cậu, tôi có quyền chống lại sự lên chức theo thâm niên, nhưng tôi đã không làm. Nghiệp đoàn không có lời khiển trách tôi và ngược lại, khuyên cậu nên cố gắng làm việc có kỷ luật và hiệu quả hơn nữa.

Sau vụ việc đó, đứng về địa vị một người thủ trưởng khi một người cộng sự đi kiện mình, tôi có quyền đề nghị Trung tâm Nghiên cứu khoa học quốc gia Pháp sa thải cậu. Nhưng tôi không làm vì biết rõ sẽ không có cơ quan nào trong trung tâm tiếp nhận cậu làm người cộng sự, cậu sẽ lâm vào cảnh thất nghiệp. Tôi thương cậu có hai con còn nhỏ nên sẵn sàng đứng ra bảo lãnh để cậu có thể mượn tiền của cơ quan chánh phủ để mua nhà. Tôi cũng luôn luôn bảo vệ cậu đến tận ngày tôi về hưu. Ngày nay, cậu đã có nhiều kinh nghiệm và được các trường đại học của Đài Loan, Nhật Bản mời làm giáo sư biệt thỉnh.

Chúng ta không nên vì những bất mãn trong nghề nghiệp mà làm tổn thương đến tình cảm giữa người với người.

90 năm cuộc đời, tôi thấy niềm vui nhiều hơn nỗi buồn. Tôi nghĩ rằng làm chủ bản thân trước những hỉ nộ ái ố là điều quan trọng để bạn có thể thực hiện được những điều mình mong muốn và có một cuộc sống buồn ít hơn vui.

Chuyện số 6

Tùy cơ ứng biến

Bạn trẻ thân mến, biết tùy cơ ứng biến trong cuộc sống, bạn sẽ có thể vượt qua những tình huống khó khăn, chuyển bại thành thắng, biến cái dở thành cái hay. Phải biết thích nghi với hoàn cảnh chứ không phải luôn mong muốn hoàn cảnh phù hợp với mình. Dưới đây là vài tình huống mà nhờ tùy cơ ứng biến, tôi đã đạt được kết quả tốt đẹp.

Khi đòn đứt dây...

Năm 1982, khi tôi đang biểu diễn đòn tranh tại một nhà hát của thị trấn Vitry-sur-Seine (Pháp) thì đứt dây liu - hò. Đó là dây cơ bản khó mượn chữ. Khi đứt dây đòn, tôi giật mình giãy lất và biết rằng không thể đòn tiếp nữa.

Tôi dừng lại và nói với khán giả: “Thưa quý vị, theo truyền thống Á Đông, khi đang đòn mà đứt dây đòn là có thể có người đang trộm nghe và nghe rất chăm chú. Như ngày xưa, Bá Nha đang đòn thì đứt dây, cho người tìm kiếm khắp nơi thì thấy một người đang núp trong bóng tối mà nghe đòn, vai đeo một chiếc rìu. Quân nhân tưởng người này có ác ý, bèn bắt đem ra trước Bá Nha. Người này nói: “Tôi là Tử Kỳ, mới đốn củi trên núi về, nghe tiếng đòn hay quá nên lén lắng nghe”. Quý vị thấy đó, hôm nay, đòn đứt dây tức là có thánh giả nào đó đang nghe rất chăm chú, quyết lòng nghe. Tôi xin cảm ơn thánh giả nào đó và cũng xin lỗi quý vị vì đứt dây đòn”.

Trong khi khán giả tập trung lắng nghe câu chuyện Bá Nha - Tử Kỳ thì tôi nhanh nhẹn vuốt, kéo dây đòn. Chuyện kể xong thì cũng là lúc dây đòn được thay xong. Tôi nói tiếp: “Bây giờ, xin mời quý vị nghe tiếp nhưng xin quý vị đừng lắng nghe quá chăm chú để dây đòn không bị đứt lần nữa”. Khán giả cười và vỗ tay rần rần.

Nhờ miệng vừa thuật chuyện, gương mặt vẫn cười, tay thì nhanh nhẹn sửa dây đòn mà tôi hóa giải được tình huống đó. Ngoài ra, tôi còn làm khán giả thích thú vì nghe được chuyện hay và được người chơi đòn đánh giá là người biết nghe, chăm chỉ nghe đòn. Nếu như lúc đó tôi chỉ xin lỗi khán giả rồi lo sửa dây đòn thì chắc chắn sự hào hứng của khán giả sẽ giảm xuống.

Những ngẫu hứng với trích đoạn “Lữ Bố hí Điêu Thuyền”

Năm 1964, trong lúc tham gia vào ban tổ chức Hội nghị Quốc tế về nhạc kịch thế giới tại thành phố Hamburg (Đức) với tư cách một thành viên của ban chấp hành Hội đồng Quốc tế âm nhạc (thuộc UNESCO), tôi rất khổ tâm khi thấy gần 50 nước trên thế giới tham dự mà Việt Nam không góp mặt vì lúc ấy đang chìm trong khói lửa. Chánh quyền hai miền Nam Bắc không ai có thời gian suy nghĩ đến văn hóa, nhứt là giao lưu văn hóa với quốc tế.

Nhưng với cương vị là người Việt Nam, là thành viên ban chấp hành Hội đồng Quốc tế âm nhạc, tôi có quyền đề cử một đoàn tham dự để kịch nghệ Việt Nam góp mặt với các nước. Tôi đã ghi tên thuyết trình về những nét đặc thù của kịch nghệ Đông Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam) nhưng để minh họa cho kịch nghệ Việt Nam thì không có ai. Lúc ấy chưa có phim ảnh nào ghi hình và âm thanh một buổi hát chèo, một tuồng hát bội hay vở cải lương.

Trong thời gian đó, tôi đang làm cố vấn nghệ thuật cho chương trình ca vũ kịch Việt Nam tại nhà hàng La Table Du Mandarin do anh Phạm Văn Mười làm chủ. Năm 1964, Kim Cương sang Pháp tu nghiệp về kịch trường, cô Bảy Phùng Há cũng sang Pháp để lánh khỏi không khí chánh trị tại miền Nam. Không muốn nhờ vả ai nên cô Bảy Phùng Há phải tự kiếm cách sinh sống và ở Pháp để thăm viếng con gái và cháu ngoại. Cô Bảy và Kim Cương cùng dựng lại một trích đoạn ngắn của lớp “Lữ Bố hí Điêu Thuyền” để diễn trong chương trình nghệ thuật tại quán ăn của anh Phạm Văn Mười.

Sân khấu của La Table du Mandarin không quá sáu thước vuông, vậy mà hai nghệ sĩ lớn sắp đặt bước đi, các điệu múa gói gọn vào sân khấu nhỏ ấy, thu hút khán thính giả vốn đa số là người nước ngoài đến thưởng thức mỗi đêm. Dân nhạc phụ họa do anh Nguyễn Văn Thông, anh Danh phụ trách. Phần sự chánh của tôi tại đây là giới thiệu kịch nghệ Việt Nam và tóm tắt vở tuồng bằng tiếng Pháp hoặc tiếng Anh cho thực khách quốc tế nghe.

Một hôm, sau khi chương trình nghệ thuật bế mạc, tôi ăn cháo khuya với cô Bảy và bày tỏ băn khoăn của mình khi kịch nghệ Việt Nam không góp mặt trong Hội nghị Quốc tế về nhạc kịch thế giới tại thành phố Hamburg. Cô Bảy cũng xót xa lắm vì điều này.

Tôi ngỏ ý đem tiết mục “Lữ Bố hí Điêu Thuyền” tham dự hội nghị, cô Bảy đưa hai tay lên trời nói: “Không được đâu anh Hai ơi! Người ta đem cả đoàn với mấy chục diễn viên, lại nghe nói Đài Loan gởi một cuộn phim ghi hình ghi âm vở Phụng Nghi Đình, Nhật Bản gởi một đoàn hát nô tiếng tăm, các đoàn nhạc kịch của Campuchia, Thái Lan và Indonesia thì giới thiệu những vũ khúc phỏng theo truyền thuyết Ramayana. Mặc dầu tôi cũng xôn xang như anh Hai, nhưng chỉ có Kim Cương và tôi, vừa không tranh cảnh lại không có dân nhạc cho những lúc trống xô, chầm câu, trụ bộ... Trời ơi, một con én làm sao đem lại mùa xuân hả anh Hai?”.

Tôi thuyết phục: “Chúng ta tuy ít người nhưng giàu nghị lực, phong phú trong nghệ thuật, lại có con tim rung động mãnh liệt vì tình yêu đất nước và văn hóa Việt Nam. Nếu Cô Bảy chịu cùng tôi suy nghĩ, bàn bạc thêm thì tôi tin rằng với quyết tâm, chúng ta sẽ từ cái không làm ra có, cái khó làm ra dễ”.

Cô Bảy xiêu lòng: “Anh Hai cứ đề xướng mọi việc, tôi góp ý về nghệ thuật diễn xuất và chúng ta sẽ cùng nhau giải quyết từng điểm khó”.

Trong vòng 10 ngày, cô và tôi lựa lớp tuồng rồi tập với Kim Cương cho nhuần nhuyễn. Khi bàn đến phần âm nhạc phụ họa là trở lực lớn nhất, thì tôi phải thán phục sáng kiến của cô Bảy. Nhạc công chỉ có anh Danh, một người lính thợ biết đàn kìm và ghi ta móc phím,

cô Bảy đề nghị anh Danh và tôi xem buổi diễn rồi hòa đờn theo, tôi lãnh phần đờn tranh và đờn cò, đến lúc đánh trống thì tôi giữ tay trống, anh Danh đánh chập chĩa. Bài bản không khó lắm vì chỉ rao cho “nói lời” và vô bản “Khóc Hoàng Thiên”, nhưng khó nhứt là canh sao cho đúng lúc cô Bảy sắp “trụ bộ” để chúng tôi đánh “tắc xà” cho khớp. Biết tôi băn khoăn, cô Bảy nói ngay: “Anh Hai cứ việc xô trống theo bước đi của tôi. Trước khi trụ bộ, tôi hét to một tiếng “hê” thì anh Hai nhịp “tắc xà” liền”.

Chúng tôi tập thử “hê... tắc xà”, “hê... tắc xà” rồi ghi vào cuộn băng, để lúc cô Bảy múa thật, khi nghe trong cuộn băng có tiếng “hê” là cô trụ bộ. Hai bên trống với chập chĩa và điệu múa của Lữ Bố khớp với nhau y như có dàn nhạc thật phụ họa cho diễn viên. Sau khi tập đi tập lại nhiều lần thật nhuần nhuyễn, cô Bảy và tôi nắm tay nhau cười đắc chí và quyết định giới thiệu tiết mục đó tại nhạc hội.

Trong những ngày tập dợt, chúng tôi vẫn ưu tư chưa biết làm sao xoay xở tiền mua vé máy bay từ Paris sang Hamburg cho cô Bảy và Kim Cương. Thêm một nỗi lo âu nữa là chẳng biết chủ hiệu ăn có bằng lòng cho cô Bảy và Kim Cương vắng mặt đến bốn ngày để tham gia chương trình hay không.

Không ngờ, lúc mời anh Phạm Văn Mười đến xem cô Bảy và Kim Cương biểu diễn với lời giới thiệu của tôi và dàn nhạc phụ họa ghi trong băng, anh khen nức nở, chẳng những bằng lòng cho cô Bảy và Kim Cương đi dự hội nghị mà còn hào phóng tặng hai vé máy bay khứ hồi cộng thêm khoản tiền chi phí ăn ở tại một khách sạn lớn ở Hamburg. Phần tôi thì vé máy bay và khách sạn đều do Hội nghị Quốc tế đài thọ vì là người trong ban tổ chức. Mọi việc êm xuôi, cô Bảy nhìn tôi cười nói: “Đúng như lời anh Hai, nếu quyết tâm thì từ không chúng ta làm có, từ khó biến thành dễ. Hai anh em mình đã lo xong phần nghệ thuật, lại có được một mạnh thường quân giải quyết phí tổn. Rõ ràng Trời Phật phù hộ chúng ta”.

Gần đến ngày hội nghị khai mạc lại có chuyện bất ngờ xảy ra: tôi không thể đi cùng chuyến máy bay với cô Bảy và Kim Cương mà phải lên đường trước bốn ngày để họp ban chấp hành và lo việc tổ chức. Cô Bảy than: “Đi ra nước ngoài, nhứt là sang Đức mà không có anh Hai, chắc hai má con tôi không dám đi, vì tiếng Đức không biết mà tiếng Anh cũng chẳng rành”.

Tôi trấn an: “Cô Bảy đừng lo. Tôi sẽ viết một cảm nang ghi sẵn những câu mà cảnh sát biên phòng và công an thường hỏi lúc làm thủ tục nhập cảnh như: bà từ đâu tới, tên gì, mục đích khi đến nước Đức, sẽ ở tại đâu, trong thời gian bao lâu”.

Tôi cẩn thận viết ra, phần đầu là những câu tiếng Việt, phần sau là tiếng Đức và dặn cô Bảy chỉ cần đưa cảm nang cho công an hay hải quan tại phi trường, hễ họ chỉ vào câu số 1, 2 hay 3 thì cô sẽ chỉ vào câu trả lời tương ứng. Chúng tôi tập thử, tôi đóng vai cảnh sát vừa hỏi bằng tiếng Đức vừa chỉ vào câu số 1, 2, 3..., cô Bảy đều chỉ đúng câu trả lời. Cô vui vẻ cười khen rằng: “Anh Hai có phép màu, biến một người dốt đặc tiếng Đức có thể “trả lời” những câu hỏi của công an tại phi trường Đức”.

Rốt cuộc, cô Bảy và Kim Cương qua cửa khẩu Hamburg dễ dàng. Hôm ra phi trường đón

cô Bảy và Kim Cương, tôi cũng phập phồng lo sợ, đến lúc thấy hai người xuất hiện tươi cười vẫy tay chào, tôi mới an lòng. Về đến nơi, tôi đề nghị khách sạn sắp xếp cho cô Bảy và Kim Cương ở cạnh phòng tôi.

Vừa đến nơi, cô Bảy yêu cầu tôi đưa đến sân khấu để diễn thử một lớp tuồng. Kim Cương nghe vậy bèn nói: “Một nghệ sĩ bậc thầy như má thì cần gì phải tập trước, với lại mình chỉ diễn một trích đoạn nhỏ thôi chứ đâu phải diễn cả một vở tuồng”. Cô Bảy nói: “Không con à, mình ghi băng nhạc theo cách đi của má trong một sân khấu nhỏ tại Paris, hôm nay diễn ở một sân khấu lớn thì mình phải tập thử để bước đi không gượng gạo và ăn khớp với nhạc. Trên sân khấu bình thường thì nhạc phải đi theo tiết tấu của người diễn, trong hoàn cảnh của chúng ta thì ngược lại, người diễn phải thích nghi với tiết tấu của băng nhạc”. Điều này làm tôi hết sức khâm phục tinh thần nghề nghiệp của cô Bảy.

Cô Bảy còn than thở trên máy bay người ta dọn khoai tây luộc, bắp cải chua theo phong cách của Đức nên cô nuốt không vô. Cô lo lắng: “Nếu không có thức ăn hấp khẩu vị mà ngày nào cũng phải ăn khoai tây luộc, chắc tôi không đủ sức để biểu diễn”. Tôi khuyên cô đừng có thành kiến với khoai tây luộc mà hãy thử nhai thật chậm để nhắm nháp hương vị ngon ngọt của nó. Rót cuộc, những ngày sau đó bữa ăn nào Cô Bảy cũng đề nghị dọn cho mình một đĩa khoai tây luộc.

Đến hôm diễn, tôi giới thiệu màn Lữ Bố (do Cô Bảy đóng vai) đi tìm Điêu Thuyền (do Kim Cương đóng vai), khi đến Phụng Nghi Đình, Điêu Thuyền ở bên kia cầu, Lữ Bố băng qua bệ Điêu Thuyền trên tay rồi cả hai đồng ca bài “Khóc Hoàng Thiên”.

Kim Cương đóng vai Điêu Thuyền nũng nịu và rơi nước mắt với diễn xuất thần tình, khán giả vỗ tay rất lâu khiến Kim Cương thích chí nũng nịu thêm một lần nữa. Cô Bảy hoảng kinh khi nghe đờn đã bắt đầu vô bản Khóc Hoàng Thiên mà Điêu Thuyền còn tiếp tục khóc, vậy là Lữ Bố không thể chậm rãi qua cầu theo nhịp hát nữa. Rất lạnh trí, cô Bảy dậm chân trên mặt sàn rồi nhảy phốc một bước qua cầu, ôm Điêu Thuyền trên tay để ca cho kịp bài Khóc Hoàng Thiên. Toàn thể khán giả nhút loạt vỗ tay khen ngợi màn biểu diễn xuất thần. Về sau, khi tường thuật về các tiết mục biểu diễn phục vụ Hội nghị, báo chí đều nhận định tiết mục của Việt Nam là cây đinh của chương trình.

Đêm đó, sau khi dự tiệc rượu, ra về thì trời đã khuya. Biết rằng không thể ngủ được vì vui, cô Bảy rủ tôi lang thang qua các đường phố dưới màn mưa lất phất rơi cho đến gần hai giờ sáng. Thỉnh thoảng, cô quay nhìn tôi với đôi mắt ướt lệ mà nói: “Sung sướng quá anh Hai ơi!”.

Cô Bảy đã cố gắng dựng một chương trình biểu diễn cải lương khi chỉ có hai nghệ sĩ và một cuộn băng ghi âm. Trong đời cô Bảy chưa có bao giờ gặp một cảnh khó như thế. Lúc đầu, cô không nghĩ rằng có thể thực hiện được nhưng sau khi thấy cần có một tiết mục để cho nước Việt Nam góp mặt với bạn bè thế giới trong Hội nghị Quốc tế về nhạc kịch thế giới thì trong 10 ngày, cô cùng tôi tìm mọi cách giải quyết hết những khó khăn. Cô đã cố gắng phát huy óc sáng kiến để vượt qua những khó khăn về ngôn ngữ, thức ăn không quen miệng, tìm cách đi, đứng, nhảy múa sao cho tự nhiên trên một sân khấu mới...

Từ câu chuyện này, tôi muốn nêu ra một thí dụ cụ thể của một người nghệ sĩ lớn ngoài tài nghệ còn có những đức tánh mà bạn trẻ nên noi theo. Một là, khi gặp khó khăn, không bao giờ bó tay mà phải quyết tâm tùy cơ ứng biến để vượt qua. Hai là, phải biết thích nghi với hoàn cảnh. Ba là, nên có lương tâm nghề nghiệp không bao giờ tự mãn với kinh nghiệm của mình mà luôn luôn phải luyện tập nhiều và khi đến một sân khấu lạ cũng cố gắng diễn tập một lần để không bị bối ngỡ trước ngoại cảnh khác.

Bộ lễ phục Ấn Độ “chữa cháy”

Năm 1979, tôi đi biểu diễn tại hai địa điểm ở Bombay (Ấn Độ), nhưng trước khi đến Bombay, tôi phải dự một hội nghị tại Hyderabad ở miền Nam Ấn Độ. Muốn đi từ Paris đến Hyderabad, tôi phải đi máy bay đến New Delhi - thủ đô của Ấn Độ - để đổi máy bay bay đến Hyderabad. Nhưng khi đến Tehran thì máy bay cháy cánh và tôi phải ở lại sân bay Tehran. Khi lấy hành lý thì tôi không thấy va li của tôi đâu, tôi báo với nhân viên thì được trả lời: “Ông không phải người đi tới Tehran, việc mất hành lý thuộc trách nhiệm của Air France”. Tôi phải ở lại một ngày một đêm trong phi trường, không có quần áo để thay.

Từ Tehran đến New Delhi không có máy bay của Air France mà chỉ có máy bay Pan American, tôi may mắn đi được chuyến bay đó. Khi đến sân bay New Delhi, tôi cũng yêu cầu nhân viên xác nhận việc tôi bị mất hành lý và tìm dùm tôi một khách sạn để nghỉ ngơi. 6 tháng sau tôi mới tìm lại được chiếc va li này.

Tại New Delhi, quần áo tôi đã dơ quá rồi, tôi chỉ mang theo kem đánh răng và bàn chải, ngay cả dao cạo cũng không có. Tôi đi mua những thứ cần dùng thì không may New Delhi sắp lụi, không ai buôn bán gì. Tối đó, tôi đành đi ngủ với bộ quần dơ. Nhân viên khách sạn còn nói: “Ông cứ ngủ, đến khi nào tôi báo động thì ông chạy xuống để đi tránh lụt”.

Hôm sau, khi tôi đến được Hyderabad thì đã khoảng 4 giờ chiều, trễ hơn một ngày so với kế hoạch, tôi lại định đi mua những thứ cần dùng thì ban tổ chức bảo tôi phải phát biểu ngay trong hội nghị vì không còn thời gian nữa. Khi vào tôi nói: “Trên đường đi tôi mất va li nên hôm nay ăn mặc không đúng trang phục của người dự hội nghị, thành thật xin lỗi quý vị”. Bài nói chuyện của tôi hôm đó cũng được mọi người hoan nghinh lắm.

Sau đó, tôi nói với ban tổ chức tôi cần đi mua quần áo thì họ nói bây giờ đang là tháng chay Ramadan, đến 17 giờ, cả thành phố ngưng các công việc và mọi người đọc kinh Koran nên tôi không mua được gì. Đêm đó, tôi đi ngủ mà vẫn mặc bộ đồ đã mặc mấy ngày nay.

Sáng hôm sau, tôi đi mua quần áo nhưng lại tiếp tục bất ngờ vì thành phố này không bán quần áo phương Tây, tôi chỉ mua được bốn chiếc áo Ấn Độ. Tôi tiếp tục lo lắng vì không thể mặc vậy mà đi dạy ở hàn lâm viện và xuất hiện trên Đài Phát thanh truyền hình Ấn Độ.

Chưa biết tính sao thì tiến sĩ Narayana Menon - giám đốc Đài Phát thanh truyền hình Ấn Độ - bạn thân của tôi - nói rằng: “Chiều nay giáo sư biểu diễn nhạc Việt Nam trên truyền hình mà bạn quần tây thì không được, hướng chỉ mặc quần tây và áo thường ngày

của Ấn Độ. Để tôi mua cho giáo sư một chiếc lễ phục thượng hạng của nhạc sĩ Ấn Độ”. Tôi nói: “Tôi biểu diễn đờn Việt Nam mà mặc áo Ấn Độ sao được!”. Tiến sĩ Narayana Menon nói: “Không sao, tôi sẽ có cách giới thiệu giáo sư”.

Khi chương trình bắt đầu, tiến sĩ Narayana Menon giới thiệu: “Thưa quý vị, GS.TS Trần Văn Khê là người Việt Nam nhưng đã giới thiệu nhạc Ấn Độ ở Pháp cho người Pháp nghe, thành ra nghệ sĩ Ấn Độ mang ơn GS.TS Trần Văn Khê. Biết GS.TS Trần Văn Khê đến đây, các nghệ sĩ Ấn Độ đã tặng GS.TS Trần Văn Khê một bộ lễ phục của nghệ sĩ Ấn Độ như một lời cảm ơn. Hôm nay, để tỏ tình thân thiện với người nghệ sĩ Ấn Độ, GS.TS Trần Văn Khê sẽ mặc lễ phục Ấn Độ biểu diễn nhạc truyền thống Việt Nam”.

Khi tôi bước ra thì khán giả vỗ tay quá trời. Buổi diễn rất thành công.

Đó là một câu chuyện bắt đầu với những việc không hay nhưng sau đó lại rất hay, nhờ sự lanh trí của bạn tôi và sự bình tĩnh của tôi. “Ngộ biến từng quyền”, chuyển bại thành thắng là vậy.

Khi thính đường mất điện

Trong quá trình giảng dạy có thể có những trục trặc xảy ra, trong tình huống đó, người thầy phải tùy cơ ứng biến.

Năm 1961, khi tôi đang thuyết trình về âm nhạc tại một trường đại học bên Nhật Bản thì tự nhiên mất điện. Chuyên gia đến sửa và cho biết phải hơn nửa giờ mới xong. Tôi sắp rời Nhật Bản để trở về Pháp, nếu phải đợi có đủ điều kiện mới thuyết giảng e rằng không nói đủ nội dung bài giảng trước khi ra về.

Tôi liền mời sinh viên không ngồi rải rác trong giảng đường mà tụ họp lên phía trên. Tôi không ngồi ở bục giảng mà ngồi giữa các sinh viên. Tôi chỉ cần cố gắng nói to hơn là các em có thể nghe được đầy đủ. Nhờ vậy mà đến ngày ra về, tôi hoàn tất những bài giảng theo dự định và hoàn thành nhiệm vụ.

Linh hoạt với cây đờn kayagum

Trong đời, khó tránh khỏi những lúc xảy ra tình huống bất ngờ. Đó không phải là lúc chúng ta trách cứ hoàn cảnh mà phải linh hoạt giải quyết vấn đề.

Năm 1983, tại hội nghị quốc tế do Hội đồng Quốc tế âm nhạc thuộc UNESCO và Hội đồng Âm nhạc quốc gia của CHDCND Triều Tiên tổ chức, tôi có phần sự chánh là đại diện Hội đồng Quốc tế đọc diễn văn trong buổi khai mạc và bế mạc, chủ tọa ban tuyển lựa các tiết mục xuất sắc và hội thảo khoa học về Âm nhạc truyền thống châu Á.

Tôi không nghĩ rằng mình phải biểu diễn nên không đem đờn tranh theo. Khi ban tổ chức tại Bình Nhưỡng khấn khoản mời tôi tham gia chương trình biểu diễn nghệ thuật, tôi đề nghị cách ngâm thơ của người Việt để vừa giới thiệu những câu thơ kiệt tác trong Truyện Kiều, vừa giới thiệu cách đờn phụ họa cho nghệ thuật ngâm thơ.

Nếu ngâm mà không minh họa thì cũng như bạn ăn bì bún mà không có nước mắm ngon. Tôi nghĩ ra cách mượn một cây đàn kayagum cổ (đàn tranh của người Triều Tiên), lên dây theo hơi sa mạc và tập luyện cách phụ họa thơ trên một nhạc khí gần với đàn tranh mà không phải là đàn tranh. Tôi nhờ một nghệ sĩ Triều Tiên chỉ tôi cách lên và chỉnh dây, vài thủ pháp đặc biệt để tôi có thể dùng cây đàn kayagum mà không ngưng nghỉu và lỡ dây đàn sai trong lúc biểu diễn thì tôi biết cách tự điều chỉnh lại. Nhờ cố gắng thích nghi với hoàn cảnh mà buổi diễn đó của tôi rất thành công.

Nói thật mà không làm mất lòng

Sự tùy cơ ứng biến trong lời nói cũng giúp tôi giải quyết được nhiều tình huống.

Năm 1983, với tư cách thành viên thường trực Hội đồng Quốc tế âm nhạc của UNESCO, tôi tham dự một diễn đàn âm nhạc châu Á tại Bình Nhưỡng (CHDCND Triều Tiên). Tất cả chương trình quan trọng nào họ cũng mời tôi ra phát biểu. Đêm đó, chánh phủ giới thiệu loại opera mà họ gọi là opera mới, trong đó, có một ban hợp xướng nam nữ hát những bài ca giới thiệu những chuyển cảnh, thứ hai là trong dàn nhạc có để hai ba nhạc cụ dân tộc như đàn kayagum, ống piri, opera cũng không theo hình thức phương Tây, ráp bản ca này với bản ca khác, múa cũng không phải múa theo ba lê cho opera. Vì vậy, tuy hình thức là opera những nội dung thì không có gì giống opera phương Tây. Tôi thấy vở diễn không hay, không đúng hình thức opera. Tôi lắc đầu, bạn bè cũng trêu: “Xem thử ông nói làm sao, coi chừng ngày mai bị ăn muối đó!”.

Khi lên phát biểu, tôi nói: “Thưa quý vị quan khách, tôi không có cảm giác như đang xem đại ca kịch, bởi không có những bài hát đặc biệt, những điệu múa đặc biệt của opera. Thành ra, đây không phải buổi biểu diễn của đại ca kịch mà là nhiều ban dân ca ráp lại, có thể thôi thúc sự hiếu kỳ của ai muốn tìm hiểu ban dân ca là thế nào. Nhưng tôi đã học được bài học chánh trị rất sâu sắc vì buổi biểu diễn cho ta thấy, khi cường hào ác bá hà hiếp nông dân thì nông dân sẽ đứng lên chống lại, khi đất nước bị xâm lược thì nhân dân sẽ đứng lên chống giặc, bảo vệ độc lập. Tôi nhận ra bài học chánh trị rất thâm thúy. Xin cảm ơn các nghệ sĩ vì không chỉ biểu diễn nghệ thuật cho chúng tôi xem mà biểu diễn để tôi hiểu thêm về một bài học chánh trị thì quý vị không chỉ là nghệ sĩ mà còn là chiến sĩ cách mạng. Về vở diễn, tôi thấy không giống như đại ca kịch mà tôi biết nên tôi xin phép không nhận xét ở đây”.

Nhưng có một thành viên trong ban tổ chức nói: “Xin ông cho biết ý kiến về buổi diễn hôm nay, có những cái mới của chúng tôi như ban hợp xướng, chưa có dàn nhạc giao hưởng nào mà có hai nhạc cụ dân tộc chen vô”.

Tôi nói: “Trên sân khấu mà có một ban hợp xướng để giới thiệu chuyển cảnh hay một nhân vật thì không phải là chuyện mới. Thứ nhứt là cổ Hy Lạp đã có rồi, thứ nhì là hát nô của Nhựt Bản đã có 12 người đàn ông ngồi mang tên Jiuta, hát chèo Việt Nam có tiếng đế - đó là một nhóm nghệ sĩ hát lên để đối thoại với nhân vật, diễn tả tâm trạng nhân vật, nói lên tiếng nói lương tâm của dân chúng. Nhưng quý vị có cái mới là đàn ông và đàn bà cùng tham gia hợp xướng chứ không chỉ có đàn ông không thôi, không chỉ hát chuyển cảnh và

còn diễn tả nhân vật, đó là sự phối hợp các nét của các nước khác”.

Tôi nói tiếp: “Đem nhạc cụ dân tộc vào dàn giao hưởng thì chúng tôi thấy rằng một cây đàn kayagum và ống piri thì không đủ thể hiện bản sắc dân tộc Triều Tiên vì một con chim én không mang lại mùa xuân. Nhưng ý tốt của quý vị là dám để đàn dân tộc vào dàn nhạc giao hưởng vốn của nước ngoài, tức là có một chút của mình trong đó. Bây giờ quý vị thể nghiệm để rút kinh nghiệm nên chúng tôi chưa phê bình. Chừng nào quý vị nói đây là dàn nhạc hoàn hảo nhứt rồi thì chúng tôi sẽ phê bình”. Vậy là những người đi cùng đoàn UNESCO ai cũng mừng, thở phào.

Vài hôm sau, tôi chủ tọa trong một buổi thảo luận về cải tiến nhạc cụ dân tộc, họ sửa cây đàn kayagum từ nhỏ thành ra lớn, từ 12 dây tăng lên 15, 16 dây, ống piri thì có những khóa thay đổi để có thể thổi cả nhạc Tây. Họ rất hãnh diện về việc đó.

Tôi là chủ tọa, chỉ điều hành buổi họp chứ không bắt buộc phải tham luận, nhưng những người làm việc đổi mới nhạc cụ bày tỏ mong muốn nghe ý kiến của tôi. Tôi nói: “Thưa quý vị, nếu muốn tôi tham luận, xin cho tôi dài dòng một chút. Thứ nhứt là cải tiến nhạc cụ là việc nên hay không nên. Thật ra, các nước khác đều làm việc này hết rồi. Tôi xin nêu hai thí dụ thành công, thí dụ đầu tiên là vào thế kỷ 12, ông Amir Kushru người gốc Ba Tư biết đàn setar, mà đàn setar trước kia có 3 dây, sau này là 4 dây. Ông Amir Kushru qua Ấn Độ thấy đàn nhạc Ấn Độ mà dùng cây đàn 3 dây thì không đủ, ông chuyển thành đàn 7 dây gọi là sitar. Ông đã đổi mới và nhiều người tiếp sau cũng góp sức đổi mới, nên cây đàn sitar hiện nay rất tuyệt vời.

Hay như đàn ud của Ả Rập, ngày xưa có 4 dây, tượng trưng cho nước - lửa - đất - khí trời. Vào cuối thế kỷ 19, có ông Zyriab là học trò của Ishaq El Mawsili vốn rất nổi tiếng. Vua nước đó rất thích nghe đàn ud, mỗi lần nghe ai đàn hay sẽ thưởng cho người đó một nén vàng. Hôm đó, vua bảo Zyriab hãy lấy đàn của thầy Ishaq El Mawsili đàn cho vua nghe. Zyriab nói đại vương muốn nghe đàn thôi hay vừa đàn vừa hát. Nếu vừa đàn vừa hát thì cho tôi dùng cây đàn của tôi. Vua nói đàn của thầy người đẹp nhất nước sao không dùng mà dùng đàn của người. Zyriab nói đàn của thầy tôi thấp hơn giọng tôi hai bậc, mà nếu lên dây để đàn đúng giọng tôi thì đàn đứt dây. Dây đàn của tôi không làm gân trâu mà làm bằng gân con sư tử con. Đàn của tôi không phải 4 dây tượng trưng cho đất, nước, lửa, khí trời là 4 yếu tố của vũ trụ mà có 5 dây, tôi đã làm thêm dây thứ năm tượng trưng cho con người ở giữa bốn yếu tố của vũ trụ. Zyriab đàn ca rất hay, được vua thưởng một nén vàng. Tối đó, Zyriab gặp thầy và hỏi chiều nay con đàn hay không. Thầy nói, con đàn quá hay, nhưng thầy nhắc con một việc, tại Bagdad này không thể có hai Ishaq El Mawsili. Tối hôm đó, Zyriab rời Bagdad đến Bắc Phi, lập nên trường phái đàn khác, chi nhánh của trường phái Ả Rập. Sau đó, đàn ud phát triển lên đến 6 dây, đó là một sự đổi mới rất hay, được nhiều người khen tặng. Tôi rất hoan nghênh tinh thần muốn đổi mới nhạc cụ của quý vị. Nhưng chúng ta cũng phải cẩn thận xem xét đổi mới để làm gì. Các bạn năm này qua tháng kia làm việc đổi mới, còn tôi mới đến đây nghe thì làm sao dám phê bình. Nhưng tôi cũng xin nói ba nguyên tắc của tôi về đổi mới nhạc cụ. Thứ nhứt, hình dáng phải đẹp hơn. Thứ nhì, khả năng biểu diễn phải nhiều hơn. Thứ ba, phải nói được tiếng nói của dân tộc một cách

trung thực chứ không phải để nói tiếng nước ngoài trong khi tiếng nước mình còn ngọng nghịu. Tôi thấy nếu ba nguyên tắc đó được áp dụng một cách triệt để thì việc đổi mới sẽ thành công”.

Khán giả vỗ tay rất nhiều, vì nghe được câu chuyện đổi mới nhạc cụ truyền thống của hai nước Ấn Độ và Ả Rập.

Vậy là với khả năng tùy cơ ứng biến, tôi đã nói được những gì đúng với lòng mình nhưng cũng không làm méch lòng người khác và cứu vãn nhiều tình huống khó khăn, tưởng là thất bại lại trở nên thành công mỹ mãn.

Khi đứng trước những khó khăn trong cuộc sống, các bạn trẻ nên bền chí, bình tĩnh vận dụng mọi khả năng để thích nghi với hoàn cảnh như câu nói từ ngàn xưa “tận nhân lực, tri thiên mạng”. Không phải bất cứ lúc nào cuộc sống cũng thuận lợi cho chúng ta. Cũng có lúc mọi việc “xuôi chèo, mát mái” nhưng cũng có lúc xảy ra những bất ngờ không như mong đợi. Biết thích nghi với hoàn cảnh, chúng ta sẽ vượt qua những rào cản và đi đến thành công.

Chuyện số 7

Yêu đàn như yêu người

Mỗi nghề nghiệp đều có những vật dụng liên quan, thí dụ người thợ mộc có bào, có đục; thợ may có cây kéo... thì người nghệ sĩ đàn có cây đàn.

6 tuổi tôi đã đánh đàn kìm, 8 tuổi tôi đánh đàn cò. Sau này, tôi đàn nhiều nhất là đàn tranh và đàn kìm. Tính đến nay, tôi đã gắn bó với những cây đàn 84 năm. Mỗi cây đàn trong cuộc đời tôi, tôi đều yêu thương như một người bạn đặc biệt, một tri kỷ, tri âm. Cũng vì yêu đàn tha thiết nên không còn gì đau đớn hơn khi không còn đàn được nữa.

Nỗi buồn khi xa tiếng đàn

Năm 2004, khi về Việt Nam, tuổi cao, tôi đàn khó hơn nhiều lắm. Mỗi lần đàn, tôi đều ghi âm, nghe lại mà nước mắt chảy dài. Nhìn hai bàn tay, tôi tự nhủ: “Thôi rồi, mình không còn là mình nữa”.

Bàn tay không nghe theo tôi nữa, muốn tay đi mau cũng không đi mau được, muốn tay nhấn sâu cũng không nhấn sâu được, đưa tay bắt dây đàn cũng bắt trật, kẹt tay trên dây đàn... Tất cả chỉ vì tôi bị thấp khớp.

Tai tôi không còn nghe tốt, phải dùng đến máy trợ thính. Nhiều thanh âm nghe qua máy trợ thính tôi tưởng là đúng nhưng khi nghe lại thì không phải. Không làm chủ được lỗ tai và hai bàn tay, tôi quyết định không đàn nữa. Điều này làm tôi buồn suốt 6 tháng trời. Dứt buồn, tôi quyết định dầu không đàn được nữa thì cứ nghe đàn và tiếp tục dạy học trò.

Tính đến nay, đã 6 năm rồi tôi không đàn. Tất nhiên, tôi vẫn còn đàn được nhưng tôi không thích vì thấy mình kém chính mình trước đây. Thí dụ, trước đây, tôi đàn được 10 thì bây giờ chỉ đàn được 2, 3, tay bị đau và phần sáng tác đàn ra không những không có gì mới hơn, hay hơn mà càng ngày càng thụt lùi. Tôi không muốn để những người đã biết đến tiếng đàn của tôi thấy tôi xuống phong độ.

Một trong những thói quen của tôi là cứ sáng dậy, đàn khoảng 10 - 15 phút, uống trà xong, đàn một chút nữa, khi rảnh rỗi, tôi cũng đàn. Nhưng tôi không ghiền đàn. Bằng chứng là vắng đàn tôi cũng không sao. Có lần, tôi đi dự hội nghị 15 ngày, không mang theo đàn, thấy mọi việc vẫn bình thường. Tất nhiên, với những hội nghị mời tôi với tư cách nhạc sĩ, tôi có thể mang cây đàn đi theo thì tôi sung sướng lắm.

Cũng như nhiều điều trong cuộc đời, khi đã yêu thì tôi yêu hết sức nồng nàn nhưng không để cho say, cho ghiền. Hay như uống rượu, tôi cũng uống thiệt ngon, uống thiệt mạnh, thưởng thức nhiều loại rượu, nhưng tuyệt đối không bao giờ ghiền.

Với tôi, đàn cũng như một người bạn, mà còn là một người bạn đặc biệt hơn cả người

tình. Tôi hết mực tôn trọng và không bao giờ có cử chỉ phũ phàng với đòn.

Khi lên dây đòn không ăn, tôi vuốt nhẹ đòn, tâm tình: “Chà, sao bữa nay không ngoan há. Dây như thế này làm sao mà đòn? Ngoan chút đi!”. Khi đã lên dây ăn rồi, tôi lại vuốt ve nhẹ nhàng cây đòn: “Bây giờ ngoan rồi đó!”. Và tôi bắt đầu đòn.

Ở tuổi 90, tôi vẫn nhớ đòn nên tôi vẫn thường ôm đòn, đòn một chút để riêng mình nghe. Chiều 30 tết, tôi thường nhẹ nhàng lau chùi dây đòn, lên dây sẵn và thủ thủ trò chuyện với đòn. Ngày đầu năm, ai rờ đến cây đòn nào thì đòn lên dây đều đúng hết. Khoảng 8 giờ mừng 1 tết, tôi khai đòn trước khi khai bút. Tôi mang từng cây đòn xuống, đòn đôi câu, vuốt ve tâm tình rồi máng đòn lên.

Cây đòn gia bảo

Có những cây đòn đi theo thăng trầm của cuộc đời tôi. Khi tôi nghèo quá, đòn cùng tôi đi biểu diễn mưu sinh, kiếm tiền học hành. Xin kể các bạn nghe một vài chuyện đáng nhớ của tôi gắn với những cây đòn.

Năm 1949, khi tôi chuẩn bị đi tàu Champollion từ Việt Nam sang Pháp, anh Năm Châu - bạn thân của tôi - đãi tiệc tiễn tôi tại một khách sạn. Chủ khách sạn là bạn của anh Năm Châu, mới hỏi: “Anh Năm đãi anh Khê đi làm gì đó?”. Anh Năm Châu trả lời: “Mai anh đi qua bên Tây”. “Đi tàu nào?”. Anh Năm Châu đáp: “Đi tàu Champollion”. Chủ khách sạn nói: “Áy, chút xíu nữa có ông quan ba tàu Champollion lại đây ăn cơm nè. Hồi trước tôi là lính của ông, ông thương tôi ghê lắm. Để tôi gửi gắm anh Khê cho ông quan ba tàu đó”.

Tôi nghe khoái quá. Khi tôi gặp ông quan ba tàu, ông hỏi: “Anh đi hạng nhứt hay hạng nhì?”. Tôi nói đi hạng tư. Ông nói: “Đi hạng tư cực lắm. Mà giường nằm thì nhỏ, làm sao mà anh để cây đòn tranh được. Lỡ khi tàu lắc, cây đòn ngã bẻ thì sao?”.

Tôi càng nghĩ càng lo cho cây đòn tranh mà gia đình để lại. Nói cụ thể, đó là cây đòn có từ thế kỷ 19, là báu vật của gia đình, ông nội tôi để lại cho cô Ba, cô Ba để lại cho tôi.

Ông quan ba nói: “Thôi, để tôi cho anh hai giường kề nhau, trong đó có một giường gần cửa, khi nào nóng thì anh mở cửa cho mát, khi nào lạnh thì đóng cửa lại. Anh ngủ trên một giường, để cây đòn tranh nằm bên cạnh”.

Lúc đó tôi nghèo, không có tiền đóng hộp đòn nên một tay ôm cây đòn tranh, một tay xách cái va li. Vậy là tôi ngủ với cây đòn suốt 27 ngày trên chuyến tàu đó. Tôi rất thương cây đòn nhỏ đó.

Cây đòn đó theo tôi suốt từ năm 1949 đến năm 1973 nơi đất khách quê người. Nhưng càng về sau, cây đòn nhỏ càng không diễn tả hết cái tình ngày càng rộng, càng mạnh, càng sâu trong tôi. Cây đòn đã qua thời “vàng son” và đến lúc tôi cho nó nghỉ ngơi.

Bây giờ, cây đòn nhỏ nhiều kỷ niệm ấy được tôi treo ở một góc trang trọng trong nhà của mình.

Cây đàn tì bà nặng tình bạn học cũ

Một cây đàn khác khắc ghi tình cảm bạn bè dành cho tôi là cây đàn tì bà. Năm 1964, các bạn tôi vốn là cựu học sinh trường Petrus Ký trong một buổi họp mặt đã nhớ lại lời tôi nói hôm nào: “Bên đây có đàn kìm, đàn tranh mà không có đàn tì bà”. Vậy là các bạn góp tiền, mua và gởi một cây đàn tì bà sang Pháp tặng tôi. Hình dáng cây đàn rất đẹp nhưng không kêu to.

Mãi đến năm 1973, anh Vĩnh Bảo sang Pháp và ở nhà tôi, khi xem cây đàn tì bà này, anh nói: “Đề tôi “giải phẫu” nó cho nó kêu to”. Tôi đồng ý. Anh Vĩnh Bảo rờ rờ, gõ gõ các nơi và soi một lỗ phía sau lưng đàn thì tiếng đàn thiết tốt. Tôi ngạc nhiên, sung sướng và ôm lấy anh Vĩnh Bảo để cảm ơn. Sau đó, tôi dùng cây đàn tì bà này hòa với tiếng đàn tranh của Vĩnh Bảo và ghi âm làm kỷ niệm.

Cây đàn mang tên Trần Cithare

Năm 1972, tôi còn được anh Vĩnh Bảo tặng cho một cây đàn tranh làm từ cây ngô đồng. Cây đàn này nhẹ, đánh rất vừa tay, tiếng nào cũng êm, và nhứt là rất vừa với giọng ngâm thơ, tiếng ca của tôi. Nhờ đó mà tiếng đàn, tiếng hát của tôi phát triển nhanh chóng.

Năm 1988, khi bay từ Paris qua Honolulu dạy học, tôi đem cây đàn tranh đó theo. Đàn để trong một bao bằng da, nhưng vì kích thước lớn, không có tủ nào để vừa, hãng máy bay không nhận. Để được phép mang cây đàn theo, tôi phải mua thêm một giấy máy bay cho trẻ em. Khi nhân viên sân bay hỏi ghi tên người đi thế nào vào giấy máy bay này, tôi nói hãy ghi tên Trần Cithare (cithare trong tiếng Pháp tức là cây đàn cùng một họ với đàn tranh).

Khi qua cửa xét giấy, nhân viên hỏi em bé đâu, tôi chỉ cây đàn, nhân viên cười. Đến lúc cột dây bảo hiểm, tôi cột dây cho tôi, thì có nhân viên đến cột dây an toàn cho cây đàn. Tới giờ cơm thì cây đàn cũng có phần. Tôi ăn cả phần nó, bạn về cũng vậy.

Bên Mỹ, đi máy bay từ tiểu bang này sang tiểu bang kia, nếu hành khách có mua giấy trẻ em cùng đi thì được lên máy bay trước, còn có chiêu đãi viên đến ẵm giùm em bé. Vì vậy, mỗi lần đi chung với cây đàn mang tên Trần Cithare thì tôi được lên máy bay trước, ngồi hàng đầu và có chiêu đãi viên đi theo “ẵm” dùm cây đàn. Nhiều người thắc mắc không biết tôi làm gì mà sang trọng quá, được đi trước, ngồi trước và còn có một chiêu đãi viên đi theo ôm đàn lên tận máy bay. Họ thắc mắc như vậy vì chưa biết những ưu đãi dành cho hành khách có trẻ em đi cùng. Tôi nghĩ, mang theo đàn cũng như mang theo con nhỏ, nhưng nhờ có nó mà tôi được “ăn trên, ngồi trước”.

Cũng chính cây đàn ấy cùng tôi trải qua một tai nạn xe. Vào một buổi tối năm 1992, tại Paris, khi tôi đang lái xe về nhà sau buổi đàn tiền các bạn Ấn Độ về nước thì xe tôi bị một chiếc xe khác đâm sầm vào. Đầu xe tôi bể nát, tôi kẹt trong xe không ra được. Khi thoát được ra ngoài, tôi thấy mình không bị thương gì. Nhưng cây đàn tranh (vốn là cây đàn do anh Vĩnh Bảo tặng) thì bị sóc và có hai con nhạn đâm thủng mặt đàn. Tôi lo lắm, nếu thay

mặt đòn thì phải thay hết, nhưng mặt đòn ấy là do anh Vĩnh Bảo lấy từ mặt một cây đòn cũ làm bằng gỗ ngô đồng của Trung Quốc.

Lúc đó, tôi mới thắm nói: “Tôi thương cây đòn này vì đó là cả một kỷ niệm của bạn tôi”. Sau đó, tôi lấy một miếng giấy có màu giống màu gỗ mặt đòn dán vào chỗ thủng. Vừa dán, tôi vừa thắm thì: “Đòn ơi, đòn bị thương rồi. Nếu mà giải phẫu cắt bỏ hết thì tôi đau lòng lắm. Để tự truyện TRẦN VĂN KHÊ¹¹⁶ tôi băng lại vết thương cho đòn. Nếu thương tôi thì kêu y như xưa nhé!”.

Và tôi để hai con nhạn hơi chệch ra khỏi chỗ thủng. Thật vui khi tiếng đòn vẫn vang như xưa.

Cây đòn tranh từ gỗ ngô đồng Nhựt Bản

Năm 1976, nhạc sư Vĩnh Bảo còn muốn đóng thêm cho tôi một cây đòn lớn phù hợp với tiếng hát của tôi và cần phải có gỗ ngô đồng để làm mặt đòn. Tôi mới nhờ một người bạn của tôi là giáo sư Tsuge mua dùm gỗ ngô đồng bên Nhựt Bản và gửi về Việt Nam.

Hành trình của mấy thanh gỗ đó gian lao lắm, qua đến Thái Lan thì kẹt lại hai tháng, sau đó mới đến Việt Nam. Con trai tôi - Trần Quang Minh - xếp hàng đợi cả ngày ở phi trường Tân Sơn Nhứt để nhận hàng. Thời điểm đó, đất nước mới thanh bình, ai đi nhận hàng từ nước ngoài gửi về cũng hơn hờ khi nhận được bột ngọt, xà bông, thức ăn... Đến lượt Minh thì nhận được mấy thanh gỗ. Mọi người xung quanh ngạc nhiên lắm. Có người còn đùa: “Bộ ở đây thiếu củ chum hay sao vậy?”.

Anh Vĩnh Bảo xem qua thanh gỗ rồi cắt làm ba miếng, đóng thành ba cây đòn, một cây cho tôi, một cây cho con gái tôi, một cây cho anh. Ba cây đòn đều có tiếng vang rất hay. Riêng cây đòn của tôi có chữ ký bằng ngà của anh Vĩnh Bảo.

Tôi về nước, nhìn thấy cây đòn là yêu thích ngay. Khi mang cây đòn này sang Pháp biểu diễn, nhiều người ngạc nhiên vì nó lớn hơn những cây đòn tranh khác. Những tiếng trầm vang đúng tiếng trầm, người và đòn hài hòa đồng điệu, ăn ý, nó như bạn tri kỷ tri âm của tôi, diễn tả được những điều tôi muốn thể hiện. Cây đòn đó vô giá vì có tình cảm của giáo sư Tsuge, của anh Vĩnh Bảo trong đó. Đó cũng là cây đòn tôi thích nhứt.

Đời người - đời đòn

Khi tôi nghèo, tha hương, đòn theo tôi lòn lỏi vào hiệu ăn để mưu sinh. Tôi không tránh khỏi lúc tủi thân vì đòn không ai nghe, họ chỉ mải chuyện trò, ăn uống. Khi người ta đến hỏi thăm, cho tiền thưởng thì tôi ngại ngần không muốn nhận. Chủ hiệu ăn phải để một cái đĩa để họ để tiền vào thưởng nhạc sĩ.

Đòn đồng cam cộng khổ nên tôi yêu thương đòn lắm. Mỗi đêm ngủ với cây đòn, tôi đều cảm thấy thân mật, ấm áp.

Tôi thường nhẹ nhàng vuốt ve đòn, lau chùi dây, để trong hộp đàn hoàng. Trước khi để

đòn vào hộp, tôi luôn chùi cây đòn và nói nhỏ: “Thôi nằm yên đó nhé”. Dù đòn là đồ vật nhưng vẫn phải có tình với nó. Tôi không những thương yêu mà còn kính trọng nó. Tôi không bao giờ bước ngang qua đòn, như vậy chẳng khác nào bước ngang đầu một con người, tôi chịu không nổi. Khi đòn xong, tôi luôn xếp đòn trở lại, để phía trước, cúi đầu chào nó một cái, như thể chào một người bạn.

Ngày nay, tôi thấy phần đông nghệ sĩ không thật sự có được thái độ trân trọng cần có với cây đòn, như chống cây đòn để đó rồi bỏ đi, xem nó như món vật để kiếm tiền. Tôi cũng dạy các học trò và các con thái độ trân trọng với đòn. Tôi ý thức việc này, biết nâng niu những cây đòn từ nhỏ.

Nhiều khi, tôi giải tỏa những tình cảm bằng tiếng đòn tranh. Mỗi lần buồn nhớ điều gì, tôi lấy đòn tranh ra, pha một bình trà, vắn dây đòn lên là thấy người nhẹ nhàng, lên dây mà ăn thì thấy người khoan khoái.

Nhiều khi tôi buồn quá, tôi lên dây không ăn, tôi nghĩ chắc đòn cũng đang chia sẻ với cái bối rối của mình. Khi đòn, tôi luôn chú ý để tay sạch, quần áo sạch sẽ, tâm tĩnh lặng.

Tôi chỉ có khoảng chục cây đòn, tôi chọn cây đòn tranh để đòn nhiều nhứt vì nó diễn tả hết tất cả những gì uyển chuyển trong tâm hồn tôi. Và mỗi lần đòn, nhất là đòn bản Nam xuân nhịp tư trên đòn tranh, tôi lại nhớ cô Ba da diết.

Tôi yêu những cây đòn của tôi như yêu những người bạn không bao giờ phản bội mình. Khi trân trọng những người bạn đồng hành trong việc thực hiện lý tưởng của mình - dẫu đó chỉ là đồ vật - chắc chắn bạn sẽ được đáp lại bằng những tình cảm đặc biệt.

Chuyện số 8

Việt Nam luôn trong tim

Tôi được sinh ra trên đất nước Việt Nam, vì hoàn cảnh, tôi phải xa đất nước một thời gian dài, nhưng hình ảnh đất nước luôn trong trái tim tôi, không ngừng thôi thúc tôi nghiên cứu, giới thiệu âm nhạc Việt Nam đến các nước.

Khi đi nhiều nơi, tiếp xúc với không biết bao nhiêu nền văn hóa khác nhau, nhìn thấy cái đẹp của nhiều nước, tôi cũng không quên rằng Việt Nam của tôi cũng có rất nhiều cái đẹp. Nhiều điều trong văn hóa của các nước làm tôi thích lắm, nhưng tôi luôn nhớ rằng đó là văn hóa của người, là điều mình có thể thương thức chứ không bao giờ có thể lấy đó thay thế văn hóa của mình.

Hình ảnh Việt Nam trong trái tim tôi đó chính là ngôn ngữ, âm nhạc, con người, phong cảnh, văn hóa... Việt Nam.

Nâng niu tiếng nước mình

Một trong những niềm tự hào của mỗi con người chính là tiếng cha sinh mẹ đẻ. Tiếng nói Việt Nam rất thú vị và vô cùng quan trọng đối với tôi. Vì vậy mà ở nơi đất khách quê người, tôi vẫn luôn tìm đọc sách Việt Nam, nói bằng tiếng Việt Nam, viết báo bằng tiếng Việt Nam, viết thư cho bạn bè cũng bằng tiếng Việt Nam. Nhờ vậy mà dẫu ở nước ngoài 55 năm, tôi vẫn không bao giờ quên tiếng Việt Nam.

Tôi nói rất thông thạo tiếng Anh, tiếng Pháp, tôi không hãnh diện về việc đó mà chỉ xem đó là phương tiện để tôi có thể dạy âm nhạc Việt Nam ở các nước, để giới thiệu văn hóa Việt Nam đến quốc tế. Mỗi khi đứng dạy âm nhạc, văn hóa Việt Nam bằng những ngôn ngữ khác tiếng Việt, tôi luôn mơ ước có một ngày, tôi có cơ hội dạy những điều này trên đất nước Việt Nam, dạy bằng tiếng Việt Nam, cho sinh viên Việt Nam.

Và khi tôi về nước, điều mơ ước ấy đã thành hiện thực, tôi rất hạnh phúc. Trong 5 năm giảng dạy tại Việt Nam, tôi giảng y như người Việt Nam, không xen tiếng nước ngoài, không ấp úng, lúng túng khi sử dụng tiếng Việt.

Tôi đã đọc thi ca của Ba Tư, Pháp, Anh... và cảm nhận được rất nhiều điều hay, thú vị, nhưng tôi vẫn thấy xúc động hơn khi đọc một câu Kiều, một bài thơ của Bà Huyện Thanh Quan... Bởi thơ ca được diễn đạt bằng tiếng nước mình, mình sẽ dễ cảm nhận được sự sâu sắc, thâm thúy của từng chữ.

Hiện nay, tôi thấy một số bạn trẻ Việt Nam khi nói chuyện thường xen tiếng nước ngoài vào. Thật ra, thời của tôi, mọi người khi nói cũng chen tiếng Tây. Thí dụ như: “Tôi sắp đi France¹” chứ không nói “Tôi sắp đi Pháp”.

Hay có học trò của tôi đi sang Anh mới hai năm mà nói với tôi lẫn lộn Anh - Việt thế này: “Thưa thầy, gặp thầy em mừng quá. Chiều nay, thầy cho phép record² khi thầy đàn và nói chuyện. Nhưng bây giờ, em không có cái tape³ nào sạch. Thầy đợi em wipe⁴ cái tape rồi em record thầy nói chuyện”.

Lúc đó tôi nhắc: “Tại em nói tiếng Anh tiếng Việt lẫn lộn riết nên nó thành thói quen của em. Em chỉ cần nói rằng, bây giờ em không có cuốn băng nào sạch, để em xóa băng cũ rồi xin phép thầy cho em thu âm thầy đàn và nói chuyện”.

Hay có học trò nhắn tin vào điện thoại của tôi, tin nhắn có phần viết thế này: “em and⁵ thầy”. Tôi chỉnh ngay: “Viết em và thầy dễ hơn, sao em lại phải viết em and thầy?”.

Tôi thường nhắc nhở các học trò nói năng cho thuần Việt mỗi khi các em có cách nói như thế.

Hay một hiện tượng khác là một số người Việt Nam chọn cho mình một cái tên nước ngoài với lý do là để làm việc với người nước ngoài thuận tiện hơn. Tôi thấy nếu vì lý do này thì thật không cần thiết phải làm vậy. Bôn ba bốn biển năm châu, tôi đều dùng tên Trần Văn Khê do cha mẹ đặt cho và ai cũng hoan nghênh và ai cũng biết tôi là Trần Văn Khê. Thế giới chấp nhận tên tôi, mọi người xem tôi như một đại diện trung thực, chính xác của Việt Nam, không bị ngoại lai từ âm nhạc cho đến ngôn ngữ. Nếu tôi tự đặt cho mình một tên tây, có thể một số nước sẽ cho tôi vọng ngoại.

Nhiều người nước ngoài không biết tiếng Việt, gọi tên tôi không đúng nhưng tôi cũng không thấy phiền, vì chính chúng ta cũng thường phát âm không chính xác hoàn toàn tên của người nước khác.

“Đòn reo đất nước thấy thêm gần”

Ai xa đất nước cũng nhớ về đất nước. Để vui nỗi nhớ, có người về thăm đất nước, có người tìm mua những món ăn truyền thống của dân tộc, còn với tôi thì tôi khảy mấy cung đàn. Khi nghe tiếng đàn, tôi thấy lòng bình yên, thấy mình thêm gần đất nước hơn. Vậy nên tôi mới viết:

Đòn reo đất nước thấy thêm gần

Càng xa đất nước, hình ảnh đất nước càng đậm sâu trong trái tim tôi, nỗi nhớ thương đất nước cũng thêm nhiều. Một trong những nỗi nhớ ấy là về cái tết cổ truyền của dân tộc.

Nơi xứ người, những dịp như năm mới, Noel, nhìn mọi người vui chơi, tôi cũng vui nhưng trong lòng không thể nào vui bằng cái tết của mình, cái tết Việt Nam với tôi là hơn hết. Tôi cũng tự nhủ, không phải vui với cái tết người ta mà quên tết mình.

Trong những cái tết xa quê hương, tôi nhớ da diết cái tết nơi quê nhà, nhớ nhiều nhất là mừng 2 tết, cả nhà quây quần ở nhà người cậu thứ tư, cùng hòa đàn. Tôi nhớ cả tiếng pháo

giao thừa, nhớ buổi sáng đầu năm thức dậy hoa lá khoe sắc. Trong khi đó, những cái tết xa quê hương chỉ có giá tuyết lạnh.

Về sau, cái tết nơi xứ người có thêm cảnh đào từ quê nhà gửi sang. Hoa đến tay người thì hoa cũng không còn tươi thắm là bao. Hay khi không có hoa thiết thì tôi vui tết bằng hoa giả. Mà hoa giả làm sao làm lòng mình xúc động bằng ngắm hoa thiết? Những nỗi nhớ tiềm tàng trong tâm hồn về một ngọn gió xuân quê hương, một khung cảnh thân thương... đành gói gắm vào cung đàn.

Sống xa đất nước lâu nên lúc nào tôi cũng thèm về Việt Nam. Tôi nghĩ về Việt Nam như là lý tưởng sống của tôi trong hoàng hôn của cuộc đời. Năm 2004, khi ngày hội hương gần kề, tôi thấy nôn nao trong người và gói nỗi lòng ấy vào thơ:

Quê nhà về ở không do dự

Đất khách rút đi hết buộc ràng

Sự nghiệp tinh thần trao đất nước

Nâng đàn vui khảy tính tình tang.

Giới thiệu hình ảnh Việt Nam qua cung đàn

Tôi thương nước Việt Nam nên đã chọn con đường nghiên cứu, giảng dạy, thuyết giảng về âm nhạc để giúp bạn bè quốc tế hiểu hơn về Việt Nam. Tôi nghĩ đó là một phận sự.

Từ lúc bắt đầu đi nói chuyện về âm nhạc truyền thống Việt Nam ở nhiều nơi đến giờ, tôi chưa từng nghe ai chê âm nhạc truyền thống Việt Nam là dở. Nhiều người đến hỏi tôi về âm nhạc truyền thống Việt Nam, khi nghe tôi giải thích thì nhiều người giật mình. Sự phong phú, giàu có, độc đáo của âm nhạc Việt Nam là niềm hạnh phúc, niềm tự hào lớn của mỗi con người Việt Nam.

Vừa giới thiệu về âm nhạc truyền thống Việt Nam, tôi vừa rút kinh nghiệm để lần sau làm tốt hơn. Có một số trường hợp, tôi thấy người giới thiệu đàn chỉ thuần đàn cho mọi người nghe chớ không giảng giải, người nghe chỉ nghe thôi chứ không hiểu gì về cây đàn đó. Hay người giới thiệu nói quá nhiều thì người nghe cũng mệt. Vậy là không nói thì thiếu, nói nhiều quá thì không hay.

Có người gọi công việc tôi đã và đang làm có tánh cách tiếp thị âm nhạc Việt Nam đến bạn bè thế giới. Thật ra, thời điểm tôi bắt đầu công việc giới thiệu văn hóa, âm nhạc truyền thống Việt Nam, tôi không nghĩ đến hai chữ “tiếp thị” mà chỉ đơn giản muốn mọi người biết về những nét đẹp đó của đất nước mình. Và đó là một niềm hạnh phúc lớn lao.

Khi giới thiệu âm nhạc dân tộc Việt Nam, mục đích của tôi là giúp mọi người hiểu âm nhạc, nhưng nhiều khi cũng có ảnh hưởng tốt về mặt chính trị mà tôi không ngờ.

Trong một chương trình truyền hình ở Honolulu (Mỹ) mà tôi từng tham gia, vào thời điểm ấy, rất nhiều người nghe đến Việt Nam là nghĩ về chiến tranh. Người dẫn chương trình đã giới thiệu: “Thưa quý vị khán giả, nói đến Việt Nam là chúng ta nghĩ đến chiến tranh. Thế nhưng hôm nay, chúng tôi may mắn gặp được một người Việt Nam mang theo một thông điệp văn hóa, thi ca, âm nhạc của đất nước này. Xin quý vị đừng bỏ lỡ chương trình”. Và sau đó là hình ảnh cánh đồng lúa vàng, một con cò trắng bay và tiếng tôi ngâm sa mạc.

Chương trình đó có rất nhiều người đón xem. Tôi nói rằng: “Dân tộc Việt Nam của tôi là dân tộc có tiếng hát đi theo mọi động tác sinh hoạt trong cuộc sống. Từ lúc mới sinh ra, lúc làm việc ngoài đồng, lúc gặp gỡ lứa đôi, lúc trở về cát bụi”.

Rồi tôi dẫn chứng: “Đứa bé mới sinh ra thì được nghe tiếng hát ru của mẹ, mỗi lời ru ấy dạy ta biết bao điều. Thí dụ như Con mèo, con chuột có lông, ông tre có mắt nội đồng có gai. Tiếng hát ru chính là bài học âm nhạc đầu tiên mẹ dạy cho con. Những điều tưởng giản dị ấy đã giúp đứa bé có những cảm nhận đầu tiên về cuộc sống xung quanh. Khi đứa bé vui chơi thì có đồng dao. Người lớn khi lao động thì có câu hò, khi uống trà nghỉ ngơi thì có điệu lý. Những đêm trăng gái trai gặp gỡ, trao đá đôi vàng thì có đối ca. Khi đau ốm thì cũng có một loại nhạc giúp tâm hồn yên tĩnh lại. Khi đi về nơi vĩnh cửu thì cũng có tiếng “hò đưa linh”. Người Việt Nam không chỉ thích hát mà còn thích nghe người khác hát, không chỉ thích nghe hát mà còn thích xem biểu diễn kịch nghệ. Chúng ta có hát chèo ở miền Bắc, hát bội miền Trung, hát cải lương miền Nam”.

Sau khi chương trình chấm dứt, nhiều thính giả gọi điện cảm ơn đài truyền hình đã xóa tan hình ảnh chiến tranh trong tâm hồn họ khi nghe nói đến Việt Nam.

Nếu người nào đó nói với bạn rằng họ chưa biết nhiều về Việt Nam thì đừng ngần ngại giúp họ hiểu hơn về đất nước mình.

Bên vực những giá trị đẹp đẽ của đất nước

Vì Việt Nam luôn trong trái tim tôi nên khi ai khen Việt Nam thì tôi thích, vui mừng, tự hào, ai chê Việt Nam mà đúng thì tôi lắng nghe để tìm cách trau dồi bản thân, nhắn nhủ đến mọi người.

Nhưng khi có ai chê Việt Nam không đúng cách, làm tổn thương cái đẹp của Việt Nam thì tôi không thể chịu được, không thể bỏ qua được. Xin kể các bạn nghe một câu chuyện thí dụ.

Năm 1964, tôi được mời tham dự buổi sinh hoạt thường lệ của Hội Truyền bá tanka Nhật Bản tổ chức tại Palais d'Orsay ở Paris. Hầu hết những người tham dự là người Nhật Bản và người Pháp, tôi là người Việt Nam duy nhất tham dự buổi hôm đó nhưng không ai biết vì mọi người tưởng tôi là người Nhật Bản.

Tanka, viết theo Hán tự là “đoản ca”, một thể thơ rất độc đáo của thi ca Nhật Bản. Nội

dùng diễn tả những cảm xúc vui - buồn - thương - giận của đời thường, lấy mọi chủ đề trong cuộc sống từ cảnh đẹp thiên nhiên đến muôn mặt tình cảm con người. Về hình thức, một bài thơ tanka chỉ có 31 âm với cấu trúc 5-7-5-7-7, nhịp điệu phù hợp với đặc thù của tiếng Nhật.

Diễn giả đăng đàn hôm đó là một cựu đề đốc thủy sư người Pháp, thuyết trình về những nét đặc thù của thi ca Nhật Bản nói chung và tanka nói riêng. Ông mở đầu bài diễn thuyết bằng so sánh: “Thưa quý vị, tôi là thủy sư đề đốc, đã sống ở Việt Nam hai chục năm mà không thấy một áng văn nào đáng kể. Nhưng khi sang nước Nhật Bản chỉ trong vòng một, hai năm, tôi đã thấy cả một rừng văn học, và trong rừng văn học đó, tanka là một đóa hoa tuyệt đẹp”.

Sau đó, ông tiếp tục có nhiều lời khen ngợi thơ tanka. Ông nhấn mạnh: “Trong thơ tanka, chỉ cần nói một ngọn núi, một con sông mà tả được bao nhiêu tình cảm. Chỉ cần 31 âm mà nói bao nhiêu chuyện sâu sắc, đậm đà. Nội hai điều đó mà tôi thấy không dễ gì nước khác có được”.

Phát biểu đó làm tôi bức xúc nhiều. Sau phần giao lưu, hỏi đáp giữa diễn giả và thính giả, trước khi bế mạc, ban chủ tọa hỏi trong số khán thính giả còn câu hỏi hay thắc mắc nào khác cần bày tỏ hay không. Tôi đứng dậy, xin phép được nói lên một số suy nghĩ.

Tôi rào trước đón sau để không bị ai bắt bẻ, nói bằng một thái độ lễ phép như: “Bây giờ tôi xin phép không đặt câu hỏi liên quan đến đề tài chánh mà tôi đi lạc đề một chút. Tôi không phải là người chuyên môn văn học. Tôi là giáo sư nghiên cứu âm nhạc và thành viên của Hội đồng Quốc tế âm nhạc của UNESCO”.

Nhờ những uy tín đó và khả năng nói tiếng Pháp rất tốt, phong cách nói nhẹ nhàng, nên tôi được nhiều người lắng nghe. Tôi nói tiếp: “Trong lời mở đầu phần nói chuyện, ông thủy sư đề đốc có nói rằng ông đã sống ở nước Việt hai chục năm mà không thấy một áng văn nào đáng kể. Tôi là người Việt, khi nghe câu đó tôi rất ngạc nhiên. Thưa ngài, chẳng biết khi ngài qua nước Việt, ngài chơi với ai mà ngài không biết một áng văn nào của Việt Nam? Tôi biết người Pháp có câu, những người có sở thích giống nhau thường chơi với nhau. Có lẽ ngài chỉ đi chơi với những người chỉ quan tâm chuyện ăn uống, chơi bời, hút xách thì làm sao biết đến văn chương. Phải chi ngài chơi với ông giáo sư Emile Gaspardone, thì ngài sẽ được biết đến một thư mục mà giáo sư đã ghi lại gồm trên 1.500 sách báo về văn chương Việt Nam, in trên tạp chí Trường Viễn Đông Bác Cổ của Pháp, số 1 năm 1934. Hay nếu ngài gặp ông Maurice Durand, thì hẳn ngài sẽ có dịp đọc qua hàng ngàn câu ca dao Việt Nam ông Durand đã cất công sưu tập. Ông Durand cũng hiểu biết về nghệ thuật châu văn và đã cho xuất bản một cuốn sách ghi lại những hiểu biết của ông về sinh hoạt mọi mặt của người Việt Nam. Ông Maurice Durand cũng đã cộng tác với giáo sư bác sĩ Pierre Huard người Pháp, viết một thiên nghiên cứu về Việt Nam trong lĩnh vực dân tộc học, văn học và âm nhạc học, có tựa đề là “Connaissances du Vietnam” (Tìm hiểu nước Việt Nam). Nếu ngài làm bạn với những người như vậy ngài sẽ biết rằng nước tôi không chỉ có một mà có hàng ngàn áng văn kiệt tác. Tôi không biết ngài đối với người Việt Nam thế nào nhưng người Việt

Nam thường rất hiếu khách, sẵn sàng nói cái hay trong văn hóa của mình cho người nước khác nghe, nhưng mà người Việt Nam chúng tôi cũng chọn mặt gửi vàng, đối với những người nào muốn tìm hiểu thật sự về Việt Nam thì chúng tôi sẽ cho biết, còn đối với những người nào phách lối thì có khi chúng tôi không nói chuyện. Việc ông không thấy bất cứ áng văn nào của Việt Nam cho thấy ông đang giao thiệp với những người Pháp như thế nào, ông đối xử với người Việt Nam ra sao. Tôi rất tiếc vì điều đó. Vậy mà ông còn dùng đại ngôn trong lời mở đầu”.

Tôi nói tiếp: “Ông nói rằng trong thơ tanka chỉ cần nói một ngọn núi, một con sông mà tả được bao nhiêu tình cảm. Tôi là một người nghiên cứu về âm nhạc nên tôi chỉ biết sâu về âm nhạc, nhưng với những kiến thức văn chương tôi học được ở trung học cũng đủ để trả lời ông. Việt Nam có câu: “Núi cao chi lắm núi ơi/ Núi che mặt trời không thấy người yêu”. Tức là cũng dùng ngọn núi để diễn tả nỗi nhớ thương. Hay như khi trai gái thương yêu nhau thì mượn hoa lá để bày tỏ tình cảm: “Đêm qua mạn mới hỏi đào/Vườn hồng đã có ai vào hay chưa”. Còn về số âm tiết, tôi nhớ rằng đại sứ Việt Nam là Mạc Đĩnh Chi dưới thời nhà Trần đi sứ sang nhà Nguyên, thì bà hậu phi của nhà Nguyên vừa từ trần. Triều đình nhà Nguyên muốn thử tài đại sứ nên mời đại sứ đọc bài điệu văn. Khi đưa bài điệu văn ra chỉ có 4 chữ nhứt. Đại sứ Mạc Đĩnh Chi không hốt hoảng mà ứng tác liền:

Thanh thiên nhứt đoá vân

Hồng lô nhứt điểm tuyết

Thượng uyển nhứt chi hoa

Dao trì nhứt phiến nguyệt

Y! Vân tán, tuyết tiêu, hoa tàn, nguyệt khuyết!

Tạm dịch:

Một đám mây giữa trời xanh

Một bông tuyết trong lò lửa

Một bông hoa giữa vườn thượng uyển

Một vầng trăng trên mặt nước ao

Than ôi! Mây tán, tuyết tan, hoa tàn, trăng khuyết!

Tất cả là 29 âm chứ không phải 31 âm, đủ để nói người quá vãng đẹp và quý như trên trời xanh có một đám mây, lò hồng có một nụ tuyết, vườn thượng uyển có một bông hoa, dưới ao có một bóng trăng. Người đó không còn trên đời được thể hiện bằng hình ảnh mây tán, tuyết tan, hoa tàn, trăng lặn”.

Khi tôi dịch những câu thơ Việt Nam và giải nghĩa thì khán giả vỗ tay nhiệt liệt.

Tôi kết thúc lời phát biểu của mình: “Đó chỉ là những hiểu biết của tôi khi tôi học ở trường trung học tại Việt Nam để nói rõ với ông thủy sư đề đốc về văn chương phong phú của đất nước tôi. Cũng xin nhắc với đề đốc khi nào ông muốn nói về văn chương thi ca, ông đừng dùng sự tương phản để câu mở đầu của ông hay hơn mà lại hạ thấp giá trị tinh thần của một dân tộc khác, như vậy là ông làm tổn thương dân tộc đó”.

Ông đề đốc thủy sư đỏ mặt, đứng dậy và nói: “Thực ra tôi chưa biết về người đang đối thoại với tôi, chỉ biết ông là một giáo sư. Khi ông nói và đưa thí dụ, tôi thấy rằng tôi đã quá sai. Trong lúc mở đầu câu chuyện, tôi đã vô tình làm tổn thương giá trị văn chương của một dân tộc khác, tôi xin lỗi cả dân tộc Việt Nam. Và tôi xin hứa là không để chuyện này lặp lại”.

Tôi trả lời: “Dân tộc Việt Nam chúng tôi rất khoan hồng và tôi tin chắc rằng dân tộc Việt Nam sẽ tha lỗi cho ông. Người Pháp có câu: những lỗi được người làm lỗi nhìn nhận và xin lỗi tức là đã được tha thứ một phần nửa. Sau khi ông xin lỗi chân thành trước mặt mọi người, tôi cũng tha lỗi cho ông”.

Trong giờ giải lao, ông thủy sư đề đốc đến nói với tôi: “Khi nghe ông đưa các thí dụ, tôi thấy xấu hổ lắm và tôi mong vợ chồng tôi có thể mời ông đến dùng cơm với chúng tôi để chúng tôi có dịp nghe ông nói chuyện và hiểu thêm về Việt Nam”.

Tôi đáp: “Cảm ơn ông nhưng người Việt Nam chúng tôi không phải ai mời ăn cơm cũng ăn, bởi chúng tôi chỉ ăn với những người mình thương yêu, tâm đầu ý hiệp. Tôi và ông mới gặp nhau lần đầu và cũng không gặp nhau trong hòa khí, thì xin ông cho một thời gian sau, khi có dịp hiểu biết nhau hơn thì có thể dùng cơm với nhau”.

Ông lại nói: “Như vậy là giáo sư chưa tha lỗi cho tôi”. Tôi đáp: “Có một câu ví von mà tôi không thể nói bằng tiếng Việt hay bằng tiếng Pháp mà phải nói bằng tiếng Anh, đó là I forgive but I can't yet forget” (tạm dịch: Tôi tha thứ nhưng tôi chưa thể quên). Từ đó về sau tôi và ông thủy sư đề đốc không bao giờ gặp nhau nữa.

Có ích cho đất nước trong mỗi phút giây

Tôi luôn mong cống hiến trọn đời cho đất nước, bằng cách làm sao cho nhiều người Việt Nam, đặc biệt là giới trẻ hiểu thêm và quay trở về với âm nhạc truyền thống Việt Nam.

Tôi là người của công việc và luôn mong mỗi một giây phút sống của mình phải có ích cho đất nước. Nếu chỉ sống mà chỉ để ăn, uống, tồn tại như cây cỏ - thì chắc tôi không sống nổi. Bao giờ mà tôi thấy mình không có ích cho ai nữa thì chắc không cần đợi có bệnh, tôi cũng sợ e không còn sức sống nữa.

Ở tuổi 90, tôi vẫn tiếp tục những công việc phù hợp với sức khỏe của mình: nói chuyện trên truyền hình, nói chuyện ở các trường, viết bài tham luận, dạy học trò, giúp học trò làm luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, tổ chức các buổi nói chuyện âm nhạc chuyên đề định kỳ tại nhà... Tôi luôn tâm niệm, sống là cống hiến và không bao giờ tự nghĩ rằng cống hiến thế là đủ.

Trong mỗi buổi nói chuyện định kỳ về âm nhạc, ngoài việc mời những người trong lĩnh vực nghệ thuật, các doanh nhân, tôi luôn để 50 chỗ cho thanh niên. Căn phòng họp trong nhà tôi chỉ chứa được 100 người, như vậy cũng đủ để buổi nói chuyện không bị loãng, hạn chế những người đến xem chỉ vì hiếu kỳ, hay đi ra đi vào làm ảnh hưởng đến người khác. Tôi xem đó là một “thánh đường” của văn hóa, âm nhạc của riêng tôi. Các cơ quan truyền thông cũng hỗ trợ tôi rất nhiều để chia sẻ thông tin, mở rộng tác dụng của chương trình này. Con trai của tôi ở nước ngoài cũng đưa thông tin về chương trình này lên mạng bằng tiếng Anh, tiếng Pháp để thêm nhiều người biết đến những điều tôi nói về âm nhạc, văn hóa Việt Nam.

Mong muốn của tôi khi tổ chức chương trình này là tạo cơ hội cho những người muốn tìm hiểu âm nhạc dân tộc Việt Nam có dịp tiếp cận với nó. Quan trọng nhất là thanh niên, tôi muốn thanh niên hiểu về những giá trị quý báu ấy của dân tộc. Và để hấp dẫn người tham dự, tôi không chỉ cắt nghĩa, giải thích mà còn mời người biểu diễn để minh họa. Tôi tin rằng bạn trẻ Việt Nam cũng yêu thích âm nhạc dân tộc, vấn đề là cần có người giảng giải cho các bạn một cách sinh động, hấp dẫn. Tôi rất mong muốn có những người như vậy tiếp tục thực hiện ước vọng này của tôi.

Có những bạn trẻ khi tham gia chương trình đã xúc động đến rơi nước mắt khi hiểu về cái hay, cái đẹp của âm nhạc dân tộc, dẫu trước đó, bạn không ưa âm nhạc dân tộc.

Trong khi tôi làm ra tiền, tôi giúp cho con, cháu học trò nghèo, tiền tôi không để xài cho riêng tôi, tôi ăn mặc rất đơn giản. Thậm chí, khi tôi không có đủ tiền cho học trò thì tôi đi xin các mạnh thường quân trong và ngoài nước. Có một em học sinh làm tôi hết sức cảm động khi nói: “Thầy ơi, con thương thầy quá! Thầy tuổi già rồi mà thầy phải đi ăn xin để nuôi tụi con, tụi con không bao giờ dám quên. Phải cố gắng học để không phụ lòng thầy thương mấy con”.

Tôi từng suy nghĩ rằng tuổi cao là lúc mình được nghỉ ngơi. Nhưng trong khi vui chơi, tôi lại nghĩ: “Quý thời gian còn lại trên đời không được bao nhiêu, vậy mà dùng để vui chơi vậy thì đã bỏ bao nhiêu cơ hội đem hiểu biết của mình giúp ích cho đời. Mình vui chơi tức là cho rằng công chuyện mình làm đã đầy đủ nhưng thật ra công chuyện mình làm thì biết lúc nào là đầy đủ”.

Đời người vốn ngắn ngủi nhưng cứ “tận nhân lực, tri thiên mạng”, mặc dầu tuổi lớn, khi còn làm được thì tôi vẫn làm, vẫn còn dành trọn tâm huyết cho một chữ tình với âm nhạc, với người, với cuộc đời. Tất cả cũng vì hình ảnh Việt Nam luôn trong trái tim tôi. Tôi có gởi gắm điều này trong mấy câu thơ:

Cả một đời xây một chữ tình

Chẳng vì duyên lợi chẳng vì danh

Tình quê, tình nước, tình nhân loại

Tình nhạc, tình thơ, tình với tình

Thiên phú trời cho đâu đã chắc

Trau dồi luyện tập mới nên tình

80 ngoài tuổi ngồi ghi lại

Chút lửa tình trao kẻ hậu sinh.

Chuyện số 9

Dạy con bằng trái tim tình tảo

Vì hoàn cảnh, tôi phải xa các con khi các con còn bé, nhưng trong khả năng của mình, tôi cố gắng thực hiện bổn phận dạy dỗ con cái.

Quan niệm của tôi trong việc dạy con là chỉ đưa ra những nguyên tắc và con dựa trên những nguyên tắc đó để làm khác tôi, sáng tạo hơn. Điều này áp dụng từ việc tôi dạy con nấu ăn, làm thơ đến đờn. Và điều quan trọng nhất tôi mong là con luôn yêu thích những công việc con đã chọn làm.

Tiếc vì không thể thai giáo cho con

Tôi nghĩ rằng thai giáo có ý nghĩa rất quan trọng đến sự phát triển của đứa trẻ sau này. Tôi may mắn được thai giáo rất chu đáo và rất tiếc khi không có điều kiện thai giáo cho các con của tôi vì tôi phải xa Việt Nam quá lâu.

Má tôi vốn có tư tưởng độc lập, là con của điền chủ nhưng tham gia cách mạng rất nhiệt tình. Má không biết gì về thai giáo nhưng cậu Năm của tôi bảo làm gì để thai giáo má cũng làm theo.

Từ tháng thứ hai mang thai tôi, để má tôi không có những cảm xúc không tốt như sợ, giận, buồn, lo, cậu Năm cất cho má tôi một cái chái ngay cạnh nhà cậu. Cái chái ấy rất yên tĩnh, thức ăn uống đầy đủ, không bị nực, không bị lạnh. Mỗi buổi chiều, cậu Năm lấy ống sáo, thổi cho bào thai nghe những bài êm ái, dịu dàng.

Cậu Năm ưa đá gà, chuồng gà để khắp nơi, nhưng vì không muốn để má tôi thấy cựa gà, cảnh đá gà sát phạt, nên cậu dẹp hết chuồng gà và không cho đá gà trong sân nhà nữa. Cậu cũng không cho má tôi đi coi hát bội vì sợ má thấy diễn viên mặt mày vằn vện. Cậu chỉ cho má coi những sách vở có những hình ảnh đẹp đẽ, lời hay ý đẹp như sách *Nhị thập tứ hiếu*, *Luận ngữ*, *Cổ học tinh hoa*...

Xung quanh chái, cậu trồng rất nhiều bông. Khi má tôi đi chơi ngoài vườn thì gặp bông vụn thò, bông móng tay. Những loại bông ấy được trồng với ý chúc tôi sống lâu, ngón tay đẹp như bông móng tay để đờn được. Về chuyện ăn uống, má chỉ ăn những món quen thuộc do nhà nấu, không ăn những món mà có thể nhìn thấy máu me.

Chuyện gì buồn trong nhà cậu cũng không cho má biết. Mợ Năm của tôi làm hộ sanh nên nếu má tôi chuyển bụng, sẽ có người lo ngay, không cần phải chuyển má đi đâu.

Tất cả những điều đó để tạo cho má tôi tâm trạng thoải mái, nhẹ nhàng, luôn mộng rằng con mình sau này sẽ làm âm nhạc và giúp ích cho âm nhạc nước nhà. Đó cũng là ước nguyện của ông nội và cậu tôi.

Khi tôi mới lọt lòng, cậu Năm tôi thổi sáo mừng tôi. Sau khi sanh, hai má con vẫn ở trong chái đó, giường má đặt cạnh giường con. Tôi giáp 1 tuổi thì ông nội đến xin đem tôi về nhà. Ông nói với cậu Năm: “Năm à, tụi con còn nhỏ, còn hưởng nó nhiều lắm. Còn bác già rồi, không còn sống bao nhiêu năm nữa, con cho bác hưởng nó một ít”. Cậu Năm đồng ý và chở má con tôi về nhà ông nội. 5 năm sau, ông nội tôi mất.

Tôi được 3 tuổi thì má có thai em Trạch, cậu Năm lại thai giáo cho em Trạch y như đã làm cho tôi. Tôi nghĩ rằng cũng vì vậy mà sau này Trạch cũng như tôi, rất mê, rất thương âm nhạc Việt Nam. Khi tôi lớn, nghe cậu Năm kể lại chuyện thai giáo, tôi rất ngạc nhiên và biết ơn sự chu đáo hết lòng của cậu. Tôi chỉ tiếc vì hoàn cảnh không thể thai giáo cho các con của tôi như tôi muốn.

Tôi chỉ có thể thai giáo với con trai đầu lòng Trần Quang Hải. Lúc đó, tôi thích nhạc Lưu Hữu Phước nên tôi và mẹ cháu chỉ hát những bài ca trong vở kịch Tục lỵ nên lớn lên, lúc đầu, Hải thích nhạc mới hơn là nhạc cổ.

Cách ông nội dạy tôi cũng góp phần sớm nuôi dưỡng tình yêu âm nhạc dân tộc trong tôi. Khi tôi hơn 2 tuổi, hễ nghe tiếng đờn tì bà của ông nội là tôi đạp chân phóng lên. Có người không tin thằng bé hơn 2 tuổi mà biết nhảy theo đờn, nói với ông nội rằng tại người ẵm đã giở tôi lên. Ông nội bảo cứ ẵm tôi thử, rồi ông nội đờn khi nhanh, khi chậm, tôi cứ theo đó mà nhảy theo nhịp đờn.

Ông nội hễ thấy đứa nhỏ có khiếu gì thì muốn nó phát triển cái khiếu đó hơn thường. Vì vậy, ông nội đờn cho tôi nhảy hoài, đờn khi chậm khi mau.

Những món đồ chơi ngày nhỏ của tôi cũng gắn với âm nhạc. Khi tôi lên 4 tuổi, ông nội làm đồ chơi cho tôi có hình dáng y như cái máy hát đĩa quay. Ông nội kiếm một cái bánh xe, cắt giấy bồi thành hình tròn để làm đĩa hát, ở giữa đục cái lỗ, lấy dây kẽm làm cây kim, để lên mặt đĩa. Tôi lấy tay quay đĩa cho kim nhảy và tôi nhái theo đoạn đầu của đĩa hát thời ấy: “*Gánh hát cải lương của thầy Năm Tú ở tại Mỹ Tho hát cho hãng Pathé Phono nghe chơi, tuồng Kim Vân Kiều, Bảy Thông đóng vai Kim Trọng, cô Năm Thoàn vai Thúy Kiều*”, rồi tôi ca lên. Khách nào đến chơi, ông nội cũng cho coi tôi “biểu diễn” tiết mục thú vị này.

Những người trong gia đình thường dạy tôi “ăn nói văn chương”. Năm tôi 4 tuổi, ông nội dạy, khi ai hỏi tôi: “Nữa lớn em làm gì?”, thì tôi trả lời: “Em học để nữa lớn em sẽ giúp non quần xã hội”. Nghe tôi trả lời, ai cũng vỗ đầu tôi, khen tôi. Tôi nói mà không biết câu đó có ý nghĩa gì, chỉ biết rằng câu ấy hay. Ít nhất, những điều đó đã nằm trong tiềm thức của tôi và tôi đã thực hiện bằng cả cuộc đời của mình.

Từ nhỏ tôi đã thích tụng kinh. Má tôi không thích vì sợ tôi sau này sẽ đi tu. Có lần tôi cãi lời má tôi tụng kinh thì bị má la, má lấy tay xỉ vào đầu tôi. Tôi thuật lại chuyện với ông nội thì ông nội bảo: “Thôi, má không thích con làm việc đó thì con đừng làm nữa. Nhưng lần sau má xỉ đầu con thì con nói: Má ơi, má đừng xỉ đầu con, nữa lớn con u mê hết trí rồi đừng than, đừng khóc, đừng buồn, ăn năn đã muộn”.

Tôi thấy câu đó hay quá nên thuộc lòng, mong có dịp nói với má. Tôi đợi mấy tháng sau mà chưa thấy má xỉ đầu nên một hôm tôi cố chọc cho má mắng chơi bằng cách... tụng kinh lớn. Nghe tiếng tụng, má nói liền: “Ừa, sao con tụng kinh vậy?”. Tôi nói: “Dạ, con tưởng má đi vắng”. Má giận, lấy tay xỉ đầu tôi, nói: “Con khó dạy nghe, cứ làm má buồn hoài”. Tôi nói liền: “Má ơi, má đừng xỉ đầu con, nữa lớn con u mê hết trí rồi đừng than, đừng khóc, đừng buồn, ăn năn đã muộn”. Má ngạc nhiên lắm: “Ai dạy con câu đó vậy?”. Tôi nói: “Dạ ông nội dạy!”. Má ẵm tôi lên, nói: “Từ nay, má không xỉ trên đầu con nữa, con cũng đừng làm má buồn nữa nghe”.

Con có quyền lựa chọn

Những năm tháng đằng đẵng xa quê hương, nỗi nhớ quê hương, gia đình trong tôi khắc khoải không nguôi. Năm 1949, khi tôi sang Pháp, Thủy Ngọc còn chưa ra đời. Xa gia đình, tôi nhớ ba con da diết, nhớ hình ảnh Hải múa khi tôi đờn piano, rồi tôi ẵm con để trên đùi, chùi mồ hôi cho con, lấy phấn thoa lên cái trán đang nổi sậy của Hải, vuốt vuốt lưng Hải.

Tôi nhớ Minh rất sợ con voi hay được người ta dẫn đi khi bán dầu cù là, tôi ẵm Minh lên cho nó rờ con voi, vỗ nhẹ lưng voi. Sau đó, hễ gặp voi là Minh gọi ngọng nghịu: “Ba ơi, voi xù là, voi xù là”. Sau đó, mọi người cùng kêu Minh là “Minh xù là”. Còn Thủy Tiên hễ khóc mà thấy tôi là cười ngay, trưa nào tôi cũng ngủ với Thủy Tiên, thỉnh thoảng con gái nhỏ lại quay qua rờ mặt ba. Ngày tôi sang Pháp, Thủy Tiên khóc suốt, mẹ mấy đứa con tôi phải lấy cái áo chưa giặt của tôi để gần Thủy Tiên thì cháu ngủ, không khóc nữa. Xa quê hương, tôi cố gắng hết sức lo lắng cho con về mặt vật chất, tinh thần trong khả năng có thể.

Tôi rất mang ơn mẹ của mấy đứa con tôi vì đã sanh cho tôi 4 đứa con và có con đã nối nghiệp âm nhạc của tôi.

Hoàn cảnh của tôi có vài điểm khá đặc biệt. Tôi xa quê hương khi con đầu mới 5 tuổi, không có nhiều thời gian gần gũi các con như nhiều cha mẹ khác. Tôi không hối hận vì điều đó vì đó chính là một lựa chọn của bản thân. Cũng vì xa cách con nhiều nên mỗi phút giây tôi được bên con đều là những phút giây hạnh phúc, quý báu và chỉ muốn bù đắp cho con.

Các con của tôi ban đầu thương mẹ nhiều hơn thương tôi, nhưng khi có điều kiện gần gũi tôi, được nhìn thấy cách tôi sống, làm việc, con rất yêu thương tôi. Nhưng tôi luôn dạy con công lao mang nặng đẻ đau của mẹ phải mang ơn suốt đời.

Có một kỷ niệm nhỏ với con gái Thủy Ngọc làm tôi rất xúc động. Khi Thủy Ngọc sang Pháp ở với ba, con đeo ba rất dữ, thần tượng ba và không thích đi đâu chơi với ai. Vì vậy, mùa hè năm con 20 tuổi, tôi sắp xếp cho con đi cắm trại, nhưng con nói con không quen, không chịu được kỷ luật, chỉ muốn ở một mình. Tôi phải xuống năn nỉ trưởng trại cho con gái tôi có riêng một cái lều và ban đầu đừng bắt nó làm gì hết. Tôi dỗ dành một lúc thì con gái cũng chịu đi trại. Khi đưa con đến trại rồi, tôi ra về. Tôi nhìn vào kiếng xe, thấy con nhìn theo tôi bằng ánh mắt thấy tội nghiệp lắm. Lòng tôi xốn xang lắm, chỉ muốn quay lại đưa con về nhà. Nhưng như vậy là coi như công cố gắng thuyết phục con tham gia trại trở

thành vô ích. Tôi liền cho xe chạy thật mau. Sau đó, hôm nào tôi đến trại thăm con, con mừng lắm.

Năm 1961, khi con thứ nhứt của tôi là Trần Quang Hải qua Pháp, con nói muốn học violon. Lúc đầu, Hải thích nhạc phương Tây hơn nhạc dân tộc. Tôn trọng mong muốn của con, tôi ghi danh cho Hải học violon tại Viện Quốc tế âm nhạc Paris. Tôi cũng không bắt buộc Hải học đàn dân tộc hay ngồi nghe tôi đàn.

Học violon được hơn 1 năm, Hải bày tỏ mong muốn được đàn violon cho ông Y. Menuhin - nhạc sư violon lừng danh thế giới nghe để được ông phê bình tiếng đàn của mình. Ông Y. Menuhin vốn là bạn thân của tôi, tôi nói với ông: “Con trai tôi muốn đàn cho bạn nghe, để được nghe bạn nhận xét xem ở tuổi này mà đàn như vậy thì có thể tiến xa không. Con tôi mộng trở thành một giáo sư dạy đàn violon và đi biểu diễn khắp thế giới”.

Ông Y. Menuhin đồng ý và sau khi nghe Hải biểu diễn bằng cây đàn của mình, ông đưa cho Hải cây đàn thật tốt của ông và bảo Hải biểu diễn tiếp. Sau đó, ông nói: “Con là con của một người bạn nên thầy nói thật. Ở tuổi này mà đàn như vậy thì con có cố gắng học hết sức cũng chỉ có thể dạy đàn violon cho mấy trường nhỏ chứ không thể đàn biểu diễn độc tấu. Thầy lấy làm lạ là con có một người cha nổi danh thế giới về nhạc truyền thống, cha con lại biết biểu diễn nhiều loại đàn, sao con không học nhạc truyền thống Việt Nam ở cha mà đi học đàn violon làm gì?”.

Hải về nhà buồn một tuần, không đụng đến đàn violon. Sau đó, Hải chạy đến ôm đầu gối tôi và nói: “Con xin ba dạy con đàn tranh!”.

Tôi sẵn sàng dạy đàn cho con liền. Hải học rất mau, rất sáng tạo nhưng không thích học thuộc lòng bài bản cổ. Dạy đàn cho con, tôi khuyến khích sự sáng tạo, dạy một câu rao, khi nào đi khi nào dừng, nhưng con hãy có những sáng tạo riêng.

Người xưa có câu “Cha làm thầy, con bán sách” hay “Cha làm thợ rèn, con không có dao ăn trầu”, tôi may mắn khi có con nổi nghiệp âm nhạc. Con tôi còn hằng hái đi tìm cái mới, hoàn thành những điều tôi chưa làm được. Tôi rất vui vì tôi có quan điểm “Con hơn cha là nhà có phúc”. Nhưng điều quan trọng nhất là con biết thương, biết yêu âm nhạc dân tộc.

Tôi luôn dạy cho các con tiết kiệm, không phung phí từng đồng tiền cha mẹ cho. Tôi biết khi Hải sang Pháp học tú tài, thế nào con cũng gặp nhiều khó khăn. Để con không bị thất vọng, tôi cho con học tiếng Pháp, sau đó qua Anh học tiếng Anh. Tôi cho con tiền vé máy bay, tiền ăn ở, tiền đi xe buýt đi học. Hải rất khôn, tiền tôi cho đi xe buýt Hải dùng mua một chiếc xe đạp cũ, khi hết đi xe đạp này thì Hải bán đi và có một khoản tiền. Tôi rất vui vì con tôi biết tiết kiệm.

Cuộc sống một mình nơi đất khách quê người là môi trường để tôi rèn luyện khả năng tự chăm sóc bản thân, từ đi chợ, nấu ăn, giặt giũ, giữ gìn các vật dụng để dùng được lâu... Đó cũng là những điều tôi dạy con. Khi dạy Thủy Ngọc nấu ăn, tôi dạy con cách luộc bún sao cho ngon. Đầu tiên là cho bún vào nồi, để lửa lớn, khi nước sôi, nắp xoong kêu bập bập,

tắt lửa liền, 3 phút sau, đổ bún ra, xả nước lạnh ngay thì bún sẽ săn lại. Nếu chưa ăn liền thì cho thêm chút dầu để bún không dính. Luộc bún là vậy. Hay tôi dạy con, khi kho thịt phải nhớ hớt bọt để nước thịt trong, không hôi mùi heo, mùi bò; ăn cái gì cũng phải cân bằng âm dương, mặn quá cho thêm chút đường, ngọt quá cho chút muối. Đó chỉ là những quy tắc, con có thể sáng tạo, tự tìm ra những bí quyết của riêng mình. Tôi hay nấu cho các con ăn. Thủy Ngọc nấu ăn cũng rất ngon.

Ngay cả đi chợ, tôi cũng dạy con đi thế nào cho hiệu quả. Bước vào chợ, phải nhìn bên này, nhìn bên kia, chỗ nào ít người thì mình đi trước, phải biết bên nào bán thịt, bên nào bán cá, bán rau.

Và quan trọng là phải biết loại thịt nào phù hợp với món ăn mình muốn nấu. Tất nhiên, nếu có tiền thì mua những loại thịt cá cao cấp, nhưng khi ít tiền thì vẫn có thể ăn ngon nếu biết lựa thịt cá loại rẻ và khéo léo chế biến. Vì tôi vốn nghèo nên tôi quan niệm chuyện ăn uống là phải rẻ và ngon.

Khi Thủy Ngọc học tiếng Pháp, tôi động viên con và chỉ cho con cách học những từ, những câu quan trọng. Nhờ đó mà con kiên trì học và thi đầu đầu đó.

Dạy con bằng thơ

Tôi tâm niệm phải dạy con bằng chính cách sống của mình chứ không chỉ bằng những lý thuyết suông, thương yêu con và cũng hết sức tôn trọng con, không đàn áp con. Những khi con có lỗi, không bao giờ tôi bảo con ngồi lại để nghe tôi la mắng mà tôi thường viết thơ để dạy con. Có bài dài đến 8, 9 trang. Má tôi ngày trước cũng không bao giờ đánh tôi mà chỉ giảng giải, cắt nghĩa một khi tôi có lỗi.

Hải nghiên cứu rất giỏi, khi Hải nắm được kỹ thuật hát đồng song thanh (kỹ thuật phát xuất từ Mông Cổ và Tuva, một người có thể hát hai giọng cùng lúc, một giọng trầm từ cổ họng kéo dài trên một cao độ suốt một hơi trong khi giọng thứ nhì được tạo bởi sự lựa chọn các bồi âm phía trên để tạo thành một giai điệu). Tôi luôn khuyên con khiêm tốn nên trong thơ gởi cho con, tôi cũng nhắc việc đó:

Át Sửu đầu năm tuyết khắp nơi

Chúc xuân ba gởi nhắn đôi lời

Khiêm nhường nhắc trẻ từ bao thuở

Bền chí khuyên con đến suốt đời

Biểu diễn thành công bao chỗ đón

Trình bày kết quả lắm nơi mời

Con nhờ thiên phú tài âm nhạc

Thêm đức tài con sẽ rạng ngời.

(Viết đầu năm Ất Sửu 1985, trên máy bay từ Paris đi thành phố Nice, Pháp.)

Qua thơ, tôi tự nói với mình về mong mỗi con nối nghiệp cha và tinh thần lao động của mình:

Mai sau, ai giữ nghề âm nhạc?

Hiện tại, ai gìn nghề hát ca?

Trọn kiếp tơ tằm chưa dứt mối

Chữ nhàn an hưởng vẫn còn xa.

Tôi cũng chia sẻ với con quan niệm sống của mình:

Đường lợi không màng không bén mảng

Cửa quyền chẳng thích chẳng vào ra.

Tôi giải thích cho con hiểu tất cả những việc tôi làm không vì lợi, không vì danh, mà chỉ vì tình thương yêu âm nhạc, văn hóa Việt Nam.

Về làm thơ, tôi chỉ các con niêm luật, cách mở đầu câu chuyện (“*khai môn kiến sơn*” - mở cửa thấy núi) hay mượn cái này để nói cái khác. Thí dụ nói về tình thương thì mượn trăng gió. Các con cũng yêu thích thơ ca, cha con thường họa thơ với nhau rất thú vị. Thơ của con trật chỗ nào thì tôi sửa ngay.

Những bài thơ xướng họa với con là nơi tôi gởi gắm đến con những lời nhắn nhủ về cách sống ở đời, hãy lạc quan, dũng cảm trước khó khăn, hãy biết sống hết mình vì chữ tình cao đẹp. Tôi tập hợp các bài thơ của con để làm kỷ niệm.

Gia tài cho con là chữ “tâm”

Các con tôi đòn rất giỏi, khi dạy học, các con thường lấy học phí khá cao, còn tôi thì dạy không lấy tiền. Tôi dạy các con rằng, người xưa học thuốc, ra làm thuốc cứu giúp người, không đòi bao nhiêu tiền mà tùy vào bệnh nhân muốn trả bao nhiêu thì trả. Chuyện đòn cũng vậy, trời cho mình ngón đòn thì mình phải chia sẻ với những người chưa biết đòn. Nhiều học trò học đòn là để tìm hiểu thêm, để chơi thì đừng lấy học phí cao quá, nếu định dùng tiếng đòn để làm cái nghề sống được thì mình mới có thể lấy tiền nhiều.

Tôi thường bảo con: “Trong đời, ba làm về âm nhạc, không vì để cho có danh, để cho có lợi mà vì tình thương âm nhạc, thương người đi học nhạc. Tiền có thể mua được nhiều điều nhưng có một điều tiền không mua được, đó chính là tình thương. Mà muốn có tình thương thì phải bỏ tình thương ra”.

Trong cuộc sống, tình thương là cho chứ không phải nhận. Và khi cho thì tự nhiên sẽ được trả. Hiện nay, tôi thấy một số thanh niên sống ích kỷ, chỉ nghĩ đến cái lợi của bản thân, đòi hỏi nhiều hơn là cho đi. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến hiện tượng xã hội này như: cha mẹ không nghiêm khắc với con, chiều chuộng con thái quá, cha mẹ dạy con chưa đúng cách, sự biến chuyển của xã hội khi nhiều người chỉ biết nghĩ ăn sao cho ngon, mặc sao cho đẹp, chơi sao cho vui...

Từ khi còn nhỏ, má và cô tôi đã dạy tôi rằng giá trị vật chất bên ngoài không quan trọng bằng tình cảm bên trong. Tôi cũng đã nhìn thấy má và cô tôi tham gia Thanh niên cách mạng đồng chí hội, hy sinh bản thân cho đất nước.

Di sản tôi để lại cho con, trước hết có lẽ là gen thông minh, trí nhớ nhiều, mỗi con có một tài riêng (Trần Quang Hải giỏi đàn, Trần Quang Minh vẽ và đàn nhạc Tây, Thủy Tiên thuật chuyện hay, Thủy Ngọc nấu ăn ngon và tháo vát trong mọi công việc) và truyền lại các con chữ “tâm”. Đến nay, tôi thấy các con tôi trong cách xử đời thường để tâm thương yêu, giúp đỡ người khuyết tật và đau khổ.

Chuyện số 10

Yêu chiếc áo dài để thêm hiểu mình là ai

Chiếc áo dài là quốc phục của Việt Nam. Hình ảnh chiếc áo dài cũng đã trở thành biểu tượng của Việt Nam trong lòng bạn bè các nước. Tôi thích mặc áo dài vì không chỉ đó là phần hình thức trong việc biểu diễn vì rất phù hợp với âm nhạc dân tộc mà còn là trang phục tỏ ra bạn đang tham dự một lễ hội quan trọng nào đó.

Từ năm 1949, khi tôi mới rời Việt Nam sang Pháp, mỗi khi giới thiệu một chương trình âm nhạc truyền thống Việt Nam, với tư cách một diễn viên, tôi đều mặc áo dài khăn đóng.

Chỉ trừ khi đi đờn ở một hiệu ăn ở Pháp để kiếm tiền học tiến sĩ là tôi không mặc áo dài, khăn đóng. Bởi tôi nghĩ, lúc đó, đờn là để mua vui cho thiên hạ, nếu mặc quốc phục thì sẽ là sự sỉ nhục với chính quốc phục.

Thuở đó, đại đa số người Việt Nam muốn bỏ hình ảnh của người Việt thời thuộc địa, nên khi thấy tôi mặc áo dài thì trong một trăm người, chỉ có một, hai người tán thành, còn lại thì phản đối.

Có người bạn lắc đầu, nói với tôi: “Bạn là người Tây học, bạn đang ở nước Pháp mà bạn mặc áo dài, chúng tôi có cảm giác bạn là người cổ lỗ, phong kiến, quan liêu hay lập dị, muốn người ta để ý đến mình. Bạn đờn rất hay, không lẽ mặc áo dài, khăn đóng thì sẽ đờn hay hơn khi bạn mặc Âu phục?”.

Tôi trả lời: “Tôi luôn nghĩ rằng khi giới thiệu một bộ môn nghệ thuật, ngoại hình phải đi đôi với nội dung. Áo dài là hình thức, tiếng đờn là nội dung. Nếu bạn tặng một bó hoa hồng thật đẹp mà bạn gói trong một tờ nhựt trình cũ có phải là không bằng gói hoa bằng một tờ giấy hoa có cột băng màu? Rượu sâm banh thật ngon mà bạn uống trong ly giấy sao bằng uống trong ly pha lê? Trà quý thay vì uống trong một chung nhỏ bằng đất nung lại uống bằng tô canh đá thì bạn thấy hương vị của trà có còn không? Như vậy bạn thấy, khi giới thiệu một nghệ thuật hay một nghệ phẩm thì nội dung và hình thức phải đi đôi với nhau. Vì vậy, tôi muốn khi giới thiệu âm nhạc truyền thống dân tộc Việt Nam cũng phải có cả hình thức”.

Người bạn ấy không trả lời được nhưng vẫn lắc đầu không tán thưởng. Tôi bất chấp tất cả lời phê bình của các bạn gần xa, trong và ngoài nước về việc lần nào tôi biểu diễn nhạc dân tộc đều mặc áo dài, khăn đóng. Những lúc tôi biểu diễn cùng con trai, con gái tôi, các con cũng phải mặc quốc phục. Và hình ảnh đó rất được người yêu nhạc nước ngoài, dầu Âu hay Mỹ, tán thưởng, khen ngợi.

Tôi còn nhớ, vào tháng 6-1958, tại thính đường số 1 của UNESCO, ban tổ chức giới thiệu nhạc cổ điển Đông Tây. Trong chương trình, có nhạc sư Yehudi Menuhin đờn violon những

bài Sonate xưa của nhạc sĩ Johann Sebastian Bach, ông mặc lễ phục phương Tây, áo sơ mi có “plaston” (miếng cứng ở ngực áo), thắt nơ trắng. Nhạc sư Ấn Độ Ravi Shankar mặc lễ phục Ấn Độ đòn sitar. Nhạc sư Nhật Bản Yuize Shinichi mặc kimono đen lễ phục của Nhật Bản. Hai nhạc sư Ba Tư là Ebadi đòn setar (đòn khảy 4 dây), và Malec đòn santour (loại dương cầm của Ba Tư dùng que để gõ, đòn có 72 dây) đều mặc lễ phục Ba Tư. Tôi được mời biểu diễn âm nhạc truyền thống Việt Nam trong chương trình đó. Nếu tôi không mặc áo dài, khăn đóng, bạn có thể tưởng tượng tôi sẽ xấu hổ tới đâu không?

Vì tôi nghĩ việc mặc áo dài khăn đóng là đúng đắn nên tôi tiếp tục làm theo ý nghĩ và lương tâm của tôi, bất chấp những lời phê bình, chế nhạo.

Năm 1979, tôi được trường đại học Perth, vùng Tây Nam Úc, mời tôi thuyết giảng trong ba tuần lễ về âm nhạc truyền thống Việt Nam. Trưởng ban tổ chức Sir Franck Callaway có nói: “Buổi thuyết trình lần thứ nhất có cả ban giám hiệu, toàn thể giáo sư và sinh viên của trường đến nghe. Hôm đó, giáo sư có minh họa lời thuyết giảng bằng đòn kìm, đòn tranh. Tôi nghĩ rằng nếu giáo sư mặc quốc phục có lẽ buổi diễn sẽ được thêm phần trang trọng”. Tôi trả lời: “Chúng tôi có câu: nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục. Tôi đến đây mà ban tổ chức ước ao tôi mặc áo dài khăn đóng, tôi sẽ rất vui mà thực hiện lời ước đó trong buổi thuyết trình đầu tiên của tôi”.

Đúng ngày, trong đại giảng đường im phăng phắc, khi giáo sư Franck Callaway giới thiệu: “GS.TS Trần Văn Khê thuyết trình về âm nhạc truyền thống Việt Nam”. Từ hậu trường, tôi trong trang phục áo dài khăn đóng, bước lên sân khấu, cúi đầu chào khán thính giả. Tiếng vỗ tay vang dội trong phòng. Sau buổi giảng, có bốn người Việt Nam trong nhóm người Việt di tản, đến dự, nắm tay tôi mà nói: “Sáng nay, khi thấy hình ảnh của một người Việt Nam mặc áo dài, khăn đóng xuất hiện trên sân khấu, chúng tôi không cầm được nước mắt”. Các giáo sư người Úc cũng đến khen ngợi tôi biểu diễn nhạc rất hay và trang phục đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

Năm 1983, Hội đồng Quốc tế âm nhạc tổ chức đại hội tại Bratislava (Tiệp Khắc). Trong Ngày Quốc tế âm nhạc, ban tổ chức có mời tôi biểu diễn nhạc truyền thống Việt Nam. Năm đó, nhạc sĩ Lưu Hữu Phước, bạn thân của tôi, ở chung một phòng khách sạn với tôi. Thấy tôi chuẩn bị áo dài, khăn đóng, để mặc biểu diễn trong chương trình quốc tế, Phước hết sức do dự, rốt cuộc cũng nói rõ với tôi: “Lúc Khê giới thiệu âm nhạc trong các nước tư bản bên Âu Mỹ thì Khê muốn mặc gì cũng được. Nhưng lần này, Khê nên mặc Âu phục để tham dự buổi hòa nhạc thì tốt hơn”.

Tôi trả lời nhẹ nhàng: “Theo tôi nghĩ, óc phong kiến là ở trong đầu của mỗi người. Áo dài, khăn đóng là trang phục truyền thống Việt Nam dùng để mặc trong các lễ hội. Trong mấy chục năm nay, tôi mặc áo dài, khăn đóng đến đâu cũng được hoan nghênh khen ngợi. Nếu bạn nghĩ tôi đến đây nên mặc Âu phục để biểu diễn thì điều đó nghịch với cách suy nghĩ của tôi mấy chục năm nay. Nếu ban tổ chức bắt buộc tôi mặc Âu phục thì tôi sẽ không biểu diễn”.

Lần đó, trong trang phục áo dài, khăn đóng, tôi biểu diễn âm nhạc truyền thống Việt

Nam và được đại biểu các nước, kể cả đại diện sứ quán Việt Nam tham dự chương trình đều hoan nghinh, tán thưởng.

Các bạn thấy không, khi nghĩ mình đã làm đúng theo lẽ phải, chúng ta sẽ phải có can đảm một mình chống lại đại đa số ý kiến. Và cũng nhờ có bản lĩnh mà trong cuộc sống chúng ta sẽ có thêm bạn ủng hộ tinh thần và vật chất.

Suốt thời gian dài gắn với âm nhạc dân tộc, khi biểu diễn, tôi luôn mặc áo dài, khăn đóng. Những bộ lễ phục đặc biệt này tôi để trong bao, treo cất cẩn thận trong tủ. Trước khi đi biểu diễn, tôi xem lại lễ phục, nếu thấm mồ hôi thì mang đi giặt sạch sẽ. Khi mặc áo dài thì mặc hết sức đàng hoàng, tay trong, tay ngoài, cổ áo đầu ra đó. Không phải tôi “điệu” mà như đã nói, tôi nghĩ đó là sự lễ phép đối với người đến nghe mình nói. Trong khi người đến nghe mình ăn mặc sạch sẽ, lịch sự mà mình lại mặc lôi thôi là coi thường khán giả, coi thường bản thân. Lúc bước ra sân khấu biểu diễn, phải luôn cố gắng toàn vẹn từ trong đến ngoài. Một số người nói tôi diện, cứ cho là tôi diện đi nhưng điều đó giúp tôi thấy mình tự tin, trang trọng trước mọi người.

Tôi nhớ câu của Không Tử nói: “Ngã tự kính, nhân tất kính chi, ngã tự tiện, nhân tất tiện chi”, tức là, ta tự kính trọng mình thì được người khác kính trọng, ta tự khinh mình thì người khác sẽ khinh ta.

Đến nay, trong nước, lần lượt, các nghệ sĩ giới thiệu hát quan họ Bắc Ninh, ca trù miền Bắc đều mặc áo dài, khăn đóng. Và trong toàn cả nước từ Bắc chí Nam số nghệ sĩ mặc quốc phục ngày càng đông. Đến kỳ hội nghị cấp cao APEC, chủ tịch nước Việt Nam tặng cho đại diện các nước áo dài Việt Nam để làm kỷ niệm.

Nhưng cũng có đôi khi, việc lựa chọn trang phục biểu diễn đờn dân tộc không phù hợp của một số người làm tôi buồn lòng. Như trong một chương trình hòa nhạc dân tộc, các cô gái đờn tranh đều mặc áo dài khăn đóng thật đẹp thì các cậu con trai chơi đờn bầu lại mặc gì lê. Điều ấy giống như trên một bãi cát thật đẹp có mấy viên sạn. Sao các bạn không nghĩ rằng các bạn mặc áo dài, khăn đóng biểu diễn đờn dân tộc thì đẹp biết bao nhiêu, chỉ cần nhìn vào trang phục của bạn, nhiều người sẽ biết ngay rằng bạn là người Việt Nam?

Tôi đã nhìn thấy nhiều sáng kiến trong thiết kế áo dài. Sáng kiến thế nào thì cũng cần giữ lại cái nòng cốt của áo dài như nhà thơ Văn Tiến Lê đã viết:

Đơn sơ hai mảnh tuyệt vời

Thân sau vạt trước thành lời nước non.

Bất chấp lời phê bình của trăm người, tôi vẫn giữ vững niềm tin và thái độ của mình đối với quốc phục. Mong các bạn hãy biết yêu chiếc áo dài - quốc phục của đất nước mình - để thêm yêu đất nước mình, thêm hiểu mình đang đứng ở đâu trên bản đồ thế giới.

Chuyện số II

Hạt ngọc tâm hồn mang tên khiêm tốn

Khiêm tốn là một trong những đức tính hết sức quý của mỗi người. Trong cuộc đời mình, tôi may mắn được chứng kiến những câu chuyện thú vị về đức khiêm tốn của những bậc thầy âm nhạc. Tôi xin kể cho các bạn nghe.

Một trong những người thầy lớn trong âm nhạc truyền thống Ấn Độ là nhạc sư Ravi Shankar.

Từ thuở nhỏ, ông đã có khiếu múa rất hay. Gia đình cho ông đi học múa, sau đó, ông biểu diễn nhiều lần trước công chúng những điệu múa cổ điển của Ấn Độ.

Nhưng Ravi Shankar cũng thích nhạc và tỏ ra có năng khiếu. Ravi được nhạc sư nổi tiếng Alaudin Khan nhận làm môn sinh. Chăm chỉ, say mê học nhạc, Ravi Shankar trở thành một người đàn sitar vào bậc nhất.

Năm 1958, trong khuôn khổ hội nghị Âm nhạc Quốc tế do UNESCO tổ chức ở Pháp, ngoài chương trình hội thảo rất phong phú có một buổi hòa nhạc rất lớn tại phòng I - đó là thánh đường lớn nhất của UNESCO. Ban tổ chức mời nhiều nhạc sĩ nổi tiếng đương thời để biểu diễn âm nhạc truyền thống của nước mình cạnh bên âm nhạc phương Tây. Hai nhạc sĩ được nêu tên làm diễn hình của sự gặp gỡ Đông - Tây là nhạc sĩ Yehudi Menuhin, chuyên đàn violon và nhạc sĩ Ravi Shankar, chuyên đàn sitar. Cùng trong chương trình đó có tiếng đàn koto (loại đàn tranh của Nhật Bản) của nhạc sĩ Yuize Shinichi, tiếng đàn setar (đàn khảy Ba Tư 4 dây) của nhạc sĩ Ebadi, tiếng đàn santur (loại dương cầm của Ba Tư dùng que để gõ, đàn có 72 dây) của nhạc sĩ Hossein Malek và tiếng đàn cò, đàn tranh của tôi. Từ đó tên tuổi Ravi Shankar vang dội không chỉ ở nước Pháp mà khắp cả thế giới.

Tại Pháp có Hội Những người bạn của phương Đông (Association des Amis de l'Orient) thường tổ chức những buổi hòa nhạc Ấn Độ. Tôi được mời làm người dẫn chương trình nhạc châu Á của hội nên có dịp gặp nhạc sĩ trước buổi hòa nhạc để hiểu thêm về quan điểm raga (điệu thức) trong nhạc cổ điển Ấn Độ, quan điểm tala (tiết tấu) và xuất xứ đặc điểm của cây đàn sitar, tiểu sử của nhạc sĩ để làm bài giới thiệu đầy đủ cho buổi hòa nhạc.

Nhờ những dịp như vậy mà tôi có dịp gặp nhạc sĩ Ravi Shankar và chúng tôi kết bạn với nhau.

Nhạc sĩ Ravi Shankar chẳng những thông hiểu nhạc Ấn Độ mà cũng muốn tìm hiểu nhạc phương Đông đặc biệt là nhạc Việt Nam. Năm 1986, một hôm ông mời tôi sang Bombay (Ấn Độ), ở tại căn nhà mới cất của ông cạnh bờ Ấn Độ Dương. Từ cửa sổ phòng ngủ lầu 1, nhìn ra đã thấy biển và đêm đêm tiếng sóng rì rào đưa ta vào giấc ngủ êm đềm. Lần đó, Ravi Shankar đề nghị có cuộc họp báo tại nhà ông để ông giới thiệu tôi như là một nhạc

sĩ Việt Nam đồng điệu với ông.

Ông hỏi tôi: “Khi tôi sang Âu Mỹ, người ta mời tôi đờn trong một tiếng đồng hồ phải trả tiền thù lao cả ngàn đô la hay euro. Chiều nay, tôi lại mời báo chí để đàn cho họ nghe, chẳng những không được tiền mà phải tổ chức một tiệc rượu nhỏ để đãi báo chí, truyền hình và quan khách nhưng tôi rất vui vì hôm nay không chỉ đờn cho quan khách nghe mà cốt nhứt là đờn cho anh nghe và nghe anh đờn. Anh có muốn nghe loại raga nào đặc biệt không?”.

Tôi trả lời: “Tại nhạc hội Shiraz năm rồi, anh giới thiệu raga bihaga (điệu thức bihaga) rất hay, nhưng vì đó là công chúng lạ trong một nhạc hội, anh phải mở đầu bằng một đoạn “gat” rộn ràng rồi mới trở lại đoạn mở đầu “alâp”. Hôm nay, tôi thêm nghe anh đờn và ngẫu hứng nguyên vẹn raga bihaga”.

Ông vỗ vai tôi trả lời: “Đồng ý”. Tôi hỏi thêm: “Anh có cho phép tôi ghi âm lại buổi biểu diễn của anh hôm nay không?”. Ông ngẫm nghĩ một chút rồi trả lời: “Tôi định hôm nay sẽ đờn ngẫu hứng nhiều cách rất đặc biệt để tặng anh. Mà khi ngẫu hứng rồi thì đôi lúc một nhạc sĩ lành nghề cũng có thể rớt nhịp. Nếu anh muốn ghi âm thì tôi sẽ biểu diễn những câu đờn mà tôi chắc chắn tròn trịa thì lại không có những câu ngẫu hứng như tôi định đờn chiều nay. Nhưng tôi muốn chiều lòng khách nên hỏi anh muốn nghe tôi đờn hay muốn giữ một ghi âm tư liệu?”.

Tôi trả lời: “Tôi muốn nghe anh đờn”. Ông nói ngay: “Vậy thì anh đừng ghi âm”. Tôi vô cùng cảm động vì mặc dầu là một danh cầm và anh đã biểu diễn bihaga hàng trăm lần trong đời mà còn đủ khiêm tốn để nhận rõ ràng khi mình ngẫu hứng bay bổng lên còn có thể bị rớt nhịp. Nhận thấy sự rớt nhịp có lẽ là những nhạc sĩ chuyên nghiệp, còn chúng tôi và báo chí chỉ là người ngoại đạo. Vậy mà nhạc sĩ đã chân thực với mình và với người, không muốn giấu giếm những đoạn không thành công của mình bằng cách đờn lấp lên!

Một lần khác, khi ông giới thiệu nhạc Ấn Độ trong năm đêm liền tại Lincoln Center (Mỹ), chương trình gồm có những đêm các nhạc sĩ danh tiếng Ấn Độ độc tấu trên đàn chuyên môn của mình, mỗi đêm khán giả đều bị lôi cuốn trong tiếng nhạc thần tình và thưởng thức những đoạn ngẫu hứng tuyệt vời ít khi có được.

Đêm nào tôi cũng đến chia sẻ với ông niềm vui của tôi và không ngớt lời khen tặng các nhạc sư. Đêm cuối cùng, ông giới thiệu một buổi hòa nhạc gồm có tất cả những danh cầm đó nhưng họ không còn đờn tùy hứng mà phải đờn theo một cách giới thiệu raga của ông sắp đặt. Trên một tiết tấu vô cùng phức tạp, ít ai đờn được, là nhịp 7 rưỡi, phải đờn hết hai câu mới được 15 nhịp (tức 10+5).

Nhạc sĩ Ravi Shankar đứng ra chỉ huy. Dàn nhạc biểu diễn đúng theo bài bản nghe rất lạ tai. Tiếng trống mridangam (loại trống đặc biệt của miền Nam Ấn Độ) pha trộn với tabla (loại trống đặc biệt của miền Bắc Ấn Độ). Thính giả im lặng thưởng thức và dứt bài đứng dậy vỗ tay hoan nghinh. Đêm nay, trong tiệc rượu tôi chỉ đến cộng ly với ông và nói: “Mừng anh đã được hoan nghinh... như thường lệ”. Ông không nói gì nhưng sau 10 phút gặp gỡ

những người hâm mộ, ông đến tìm tôi, kéo tôi vào góc và hỏi nhỏ: “Hôm nay anh nghe bản nhạc đó như thế nào? Anh có thích không?”.

Tôi trả lời thực sự: “Anh là một bậc thầy lớn trong âm nhạc Ấn Độ. Anh biết cách hòa âm phối khí phương Tây hơn tôi nhiều. Anh đã bỏ ra rất nhiều thời gian để suy nghĩ, sắp đặt dàn dựng một nhạc phẩm như hôm nay. Tôi chỉ là nhạc sĩ yêu nhạc nhưng ngoại đạo, đâu dám phê bình một thầy lớn như anh. Sự thích hay không thích của tôi đâu có quan trọng gì. Có thể tôi không thích vì còn chưa đủ sức thưởng thức nhạc phẩm quá đặc biệt như vậy!”.

Ông không nói gì nhưng 10 phút sau, ông lại trở lại và quàng vai tôi, hỏi nhỏ: “Chúng ta có phải anh em ruột thịt không? Nếu phải thì đầu cho anh không muốn phê bình thì anh vẫn có bốn phận nói với tôi cảm tưởng của anh khi nghe biểu diễn bản nhạc đó”.

Tôi bóp chặt tay ông và trả lời: “Anh đưa tôi vào thế mà không thể không nói cảm nghĩ của mình. Mặc dầu tôi có cảm giác nhạc phẩm được biểu diễn điệu nghệ nhưng trong buổi hòa nhạc hôm nay không có tiếng đàn huyền diệu của danh cầm Ravi Shankar vì ông đang bận điều khiển, đánh nhịp. Các nhạc sĩ hôm nay không biểu diễn bằng cách sáng tạo ngẫu hứng trên cây đàn của mình, theo một tứ nhạc của mình mà họ bắt buộc tuân theo cách sắp đặt của người sáng tác và điều khiển. Tôi có cảm giác trong mấy đêm hòa nhạc trước, họ là những thiên thần còn đêm nay họ chỉ là những người nô lệ”.

Ravi Shankar siết chặt tay tôi không nói gì cả nhưng từ đó đến sau, tôi không còn thấy bài nhạc đó được ông giới thiệu ở nơi khác. Và như vậy, tôi thấy rằng, mặc dầu là một người thầy ở bậc cao nhứt nước và cả trên thế giới mà còn giữ được tánh phục thiện, biết lắng nghe lời phê bình chân chính mà không phải lời khen.

Trong khi ông được tôn sùng như một vị thánh sống, ông không trọn vui và có lúc ông không đi biểu diễn mà vào một ngôi chùa để thiền định và chiêm nghiệm cuộc sống.

Ông quyết tâm truyền nghề cho một môn sinh có thể tiếp nối con đường của ông, nhưng trong các môn sinh người có tiếng đàn phong phú tuyệt vời lại là con gái của ông - cô Norah Jones. Cô này vì sống bên Mỹ nên mặc dầu tiếp nhận truyền thống nhạc Ấn Độ của cha nhưng vẫn say mê nhạc trẻ đương đại. Cô được xem là một nhạc sĩ trẻ đương đại hàng đầu có phong cách ở Âu Mỹ. Ông không buồn trách cô mà chỉ cố gắng đem hết những cái hay trong truyền thống Ấn Độ để trao lại cho con gái mình.

Ngày nay, tuổi đã đến 90, ông vẫn tiếp tục truyền lại ngón đàn sitar tuyệt diệu của ông cho những nhạc sĩ trẻ muốn gìn giữ trung thực vốn quý của các bậc tiền bối Ấn Độ để lại, đặc biệt cho con gái của ông với người vợ sau này, cô Anoushka Shankar.

Ngày nay, ông không còn sáng tác những bản nhạc để nhạc khí Ấn Độ biểu diễn cùng dàn nhạc giao hưởng phương Tây như loại concerto cho đàn sitar với dàn nhạc giao hưởng. Dầu ông rất thích nhạc phương Tây và thường nghĩ rằng có thể phối hợp được hai loại nhạc trong một nhạc phẩm, nhưng sau khi thử nghiệm nhiều lần, ông rút kinh nghiệm và nhận

thấy rằng đó không phải hướng đi đúng. Kể cả cách dạy nhạc truyền thống Ấn Độ bằng cách ký âm phương Tây, ông cũng không dùng nữa mà trở lại cách truyền khẩu, truyền ngón như ông từng theo đuổi. Khi bạn thân góp ý kiến về giá trị nghệ thuật của những bản ông sáng tác, nhiều lần ông đã biết phục thiện và không bao giờ cho rằng mình là người hiểu biết nhứt về âm nhạc Ấn Độ và nhạc phương Tây.

Tôi cũng nhìn thấy đức khiêm tốn ở ông Muhin Uddin Dagar - một nhạc sư Ấn Độ chuyên hát theo phong cách cổ điển trong truyền thống Ấn Độ gọi là dhrupad.

Một hôm, có sinh viên hỏi ông: “Ông có tính xem ông thuộc bao nhiêu bài hát cổ truyền hay không?”. Ông lắc đầu, cười và nói: “Tôi không bao giờ muốn đếm số bài hát tôi đã thuộc, bởi có khi phải thôi chí vì số bài hát mình biết là hột cát giữa bãi sa mạc của truyền thống. Có lúc mình lại tự mãn cho rằng số bài hát đó là quá cao so với một đời người. Hai phản ứng đó đều tiêu cực nên tôi không cần đếm số bài đã biết mà mỗi ngày tôi chỉ tìm học thêm một bài mới”.

Tôi cho đó là sự sáng suốt và lòng khiêm tốn của những bậc thầy.

Các bạn ơi, ở đời tôi luôn luôn nghĩ rằng những điều tôi đã biết không nghĩa lý gì đối với những điều tôi chưa biết; những chuyện tôi đã nghe không nghĩa lý gì đối với chuyện tôi chưa được nghe; những việc tôi đã thấy chẳng nghĩa lý gì với những việc tôi chưa thấy. Và tôi tiếp tục học hỏi đến hơi thở cuối cùng.

Chuyện số 12

Cố gắng ứng đối trọn vẹn với người

Ứng đối với mọi người thế nào cho hợp lý, hài hòa là một việc rất khó và phức tạp. Trong cuộc sống, có nhiều trường hợp vì nghĩ đến mình nhiều hơn nghĩ đến người mà mình có những phản ứng sai lệch.

Một lần bỏ nhà đi

Lúc 10 tuổi, tôi rất thích làm ảo thuật. Đến khi có gánh hát Mai Thanh Cát đến diễn tại làng Vĩnh Kim (tỉnh Tiền Giang), mỗi đêm, tôi xin cô Ba cho đi xem ảo thuật. Vãn hát, tôi vội về nhà vì sợ cô đợi. Trong đêm biểu diễn chót, hôm sau gánh hát rời Vĩnh Kim, chủ gánh có tiệc đãi những người cộng sự. Vì thích tôi nên ông mời cả tôi ở lại dự tiệc.

Trong gánh hát, tôi có cảm tình với một nghệ sĩ nhỏ tuổi ngâm sa mạc rất hay. Đêm nào, sau buổi diễn, hai anh em chúng tôi cũng bịn rịn chia tay. Đêm nay là đêm cuối chúng tôi gặp nhau nên trong bữa tiệc, anh lại ngâm tặng tôi đoạn Thúy Kiều đờn cho Kim Trọng.

Tôi say mê trong không khí đó đến quên về nhà. Khi giật mình nhớ lại, chạy về nhà thì gà đã gáy sáng. Cô tôi không ngủ, nằm trên võng đốt đèn đợi tôi. Đến khi tôi vào thưa cô thì cô giận quá, rầy: “Con mới hơn 10 tuổi mà đã bắt đầu đi chơi không nhớ giờ về, thì sau này lớn lên sẽ còn như thế nào nữa?”.

Vừa nói, cô vừa quá giận nên lấy chân đạp vào bàn tay của tôi đang nắm trên đầu võng. Tuy biết mình có lỗi, nhưng lúc đó, nghĩ đến mình côی cút, không được cha mẹ nuông chiều, lại bị cô hắt hủi nên tôi vừa khóc vừa bước ra khỏi nhà.

Lúc đó, không còn suy nghĩ chi hơn nữa, tôi bỏ nhà vào trong ruộng sâu nằm giữa hai ngôi mộ của cha và mẹ mà khóc, không com nước chi cả. Khách qua đường tội nghiệp thằng bé mồ côi, cho tôi một gói xôi, một ly nước và khuyên tôi nên về nhà.

Tôi nhút định ở ngoài ruộng hai ngày, một đêm. Đến khi cô tôi cho người đi kiếm gặp tôi, dẫn về nhà thì tôi thấy cô tôi mặt mũi bơ phờ. Có lẽ vì mấy ngày nay cô lo sợ không biết tôi đi đâu.

Khi tôi vừa bước về, cô ôm tôi trong vòng tay mà nói: “Cô rất thương con nhưng cũng phải nghiêm khắc dạy con. Đó là vì tình thương mà con không biết lại tưởng cô hắt hủi con. Con bỏ nhà ra ngoài mộ của ba má con. Cô rất buồn vì con không hiểu cô mà có những phản ứng làm cô rất đau lòng”.

Tôi khóc òa lên, quỳ dưới chân cô, nói: “Con xin lỗi cô. Từ nay về sau, con sẽ không bao giờ làm lỗi như thế”.

Từ đó tới sau, tôi ăn năn hối cải trở thành một đứa bé ngoan ngoãn, đi thưa về trình, lại còn khuyên dỗ em Trạch của tôi đừng cau có, cãi lại cô tôi lúc bị cô rầy.

Các bạn thấy chẳng, vì quá nghĩ tới thân phận của mình côi cút mà tôi quên sự chờ đợi lo lắng của người cô thay cha mẹ nuôi mình. Tôi chỉ làm một cử chỉ cho thỏa lòng buồn tủi của mình mà không nghĩ đến nỗi khổ của cô tôi.

Nói dối để được đi chơi với vị hôn thê

Dầu đã hứa với cô Ba như vậy năm 10 tuổi, nhưng hơn 10 năm sau, khi tôi đã trưởng thành, lại một lần nữa tôi đã nghĩ đến mình mà lại để xảy ra một việc đáng tiếc cho đến giờ tôi vẫn còn ghi nhớ mãi trong lòng.

Năm đó, tôi đang học y tại Hà Nội thì được cử vào Sài Gòn để chỉ huy dàn nhạc của trường đại học tham dự hội chợ để giới thiệu những bản nhạc của Lưu Hữu Phước. Khi cô tôi biết tin này, cô rất vui và thu xếp việc nhà ở Vĩnh Kim để lên Sài Gòn.

Mỗi ngày, cô cháu gặp nhau từ bữa ăn sáng lót lòng đến mười giờ tối lúc hội chợ bế mạc, để tôi ở lại khách sạn với dàn nhạc rồi cô mới về. Nhưng năm đó cũng là năm tôi mới đính hôn với một người bạn học. Vị hôn thê của tôi cũng ước ao đi với tôi trong hội chợ nhưng chưa hôm nào được thông thả vì luôn có cô tôi bên cạnh. Cô hình như cũng hiểu được tâm trạng của chúng tôi nên nói rằng: “Hai con sẽ còn một cuộc đời mấy chục năm sống cạnh bên nhau. Cô chỉ còn ít năm nữa để cho cô hưởng trọn vẹn hạnh phúc cô cháu gần nhau”.

Tuy thấy cô nói hợp lý nhưng trong thâm tâm, tôi muốn tìm cách để thông thả tự do với vị hôn thê. Nên thay vì trở lại Hà Nội trong hai bữa sau, tôi nói dối với cô rằng chiều hôm đó tôi sẽ rời Sài Gòn. Cả gia đình đưa tiễn tôi ra ga. Lúc xe lửa chuyển bánh, tôi đứng trên toa chào mọi người. Nhưng khi tới đoạn khúc quanh nhà thờ Huyện Sĩ, xe lửa chạy chậm lại, tôi từ trên toa xe nhảy xuống đường, đi thẳng đến nhà ông nhạc gia để đêm đó dạo chơi cùng vị hôn thê tại hội chợ.

Về nhà, nhạc gia tôi lại dặn dò rằng sáng hôm sau, tôi không nên ở nhà trước vì thế nào cô cũng đến thăm ông và nhắc chuyện về tôi. Tôi ở nhà sau để khi cô tôi đến thì tôi mở cửa sau đi ra ngoài, để cô không gặp! Không ngờ, sáng hôm sau, cô gõ cửa trước thì không ai trả lời, cô đi vòng cửa sau đang mở, bước vô nhà thấy tôi đang ngồi gần vị hôn thê. Cô ngăn người, buông rớt cây dù cầm trên tay, ngồi xuống ghế, hai tay ôm mặt khóc mà than rằng: “Cô đã cực khổ nuôi con, mười mấy năm trời mà con không thương cô bằng vị hôn thê mới gặp! Cô biết thân phận của cô nhưng không thể không đau lòng”.

Hai chúng tôi quỳ dưới chân cô xin lỗi và... nói láo lần nữa: “Dầu sao chiều nay, con sẽ đi Hà Nội. Xin cô tha lỗi cho chúng con vì muốn đi chơi với nhau trong hội chợ một đêm, phải nói láo và làm buồn lòng cô. Con xin hứa từ đây đến sau sẽ không còn phạm lỗi như thế”.

Tuy nói như vậy với cô nhưng thuở đó, việc đổi vé xe có chỗ nằm là việc không dễ. Vì thế

ngay đêm đó, tôi không về Hà Nội mà vẫn đi chơi hội chợ với vị hôn thê nhưng thực sự trong lòng không vui thích gì. Niềm hối hận, giày vò tôi mãi đến hôm nay khi viết những dòng này cho các bạn.

Các bạn có thấy chẳng, dầu là chúng ta làm việc gì để mong ước đạt được ý riêng nhưng những sự việc đáng tiếc xảy ra, làm tổn thương đến người thân, người chung quanh ta thì niềm hạnh phúc, vui thú đạt ý riêng không bao giờ được trọn vẹn!

Một lựa chọn khó khăn

Năm 1944, sau cuộc hôn nhân được định đoạt theo ước nguyện của cô Ba tôi là mong có được một đứa cháu trai để nối dòng họ Trần, cháu Hải đã ra đời vào tháng 5 dương lịch. Cô Ba lúc ấy đang bị bệnh lao phổi vào giai đoạn thứ 3, khạc ra máu và trong máu có vi trùng Koch. Những người giao tiếp với cô đều phải thận trọng, chẳng những không cùng ăn chung một mâm mà cũng tránh không ngồi chung một phòng vì có thể bị lây truyền qua hơi thở hay cơn ho. Lúc cháu Hải được ba tháng, cô Ba viết thư và nhắn tin nói rằng cô tha thiết muốn gặp cháu Hải, ôm cháu trong tay một lần trước khi vĩnh viễn ra đi. Cô viết: “Con ơi! Cô đã hy sinh một đời của cô để nuôi dưỡng anh em con mà cô chưa xin con điều gì cả. Hôm nay, cô chỉ xin con cho cô gặp và ẵm cháu Hải trong tay trước khi cô từ già cõi đời”.

Vì lòng hiếu đạo, tôi có ý cho mẹ con cháu Hải về thăm cô một ngày nhưng cũng rất e ngại hai mẹ con cháu có thể bị lây nhiễm. Tôi đến tìm bác sĩ Phạm Ngọc Thạch chuyên trị bệnh lao để xin ý kiến. Bác sĩ Thạch trả lời: “Không phải sự gặp gỡ trong một ngày của người bệnh lao đến giai đoạn 3 và một người bình thường là có thể lây bệnh. Nhưng cháu Hải là đứa bé mới ba tháng, cơ thể chưa đủ sức đề kháng. Mẹ cháu là sản phụ còn non ngày tháng cũng dễ bị truyền nhiễm hơn người thường. Do đó, khả năng bị lây cũng cao hơn người thường nhiều. Tôi không dám khuyên anh đừng cho mẹ con cháu Hải đến thăm người cô của anh nhưng tùy anh quyết định giữ tròn chữ hiếu hay bảo vệ sức khỏe cho vợ con mình mà làm buồn người cô mình kính yêu”.

Tôi về suy nghĩ cả mấy hôm, nếu cho mẹ con cháu Hải đi thăm thì tôi sẽ rất vui làm tròn chữ “hiếu” đối với cô tôi, nhưng đó chỉ là thỏa mãn cá nhân. Nếu không cho, tôi sẽ ân hận vì đã không tròn chữ “hiếu” và làm thỏa mãn một mong muốn nhỏ của người cô hy sinh suốt đời cho tôi. Nhưng ngược lại, tôi làm tròn bổn phận một người chồng và một người cha. Cuối cùng, tôi phải “dục hoãn cầu mưu”¹ nói với cô tôi rằng cháu Hải còn non ngày non tháng, bác sĩ không cho đi xa, bao giờ cháu bé cứng cáp hơn thì tôi sẽ cùng với hai mẹ con đi về thăm cô. Đến khi Hải được quá ba tháng, tôi cho chụp nhiều ảnh rất đẹp của cháu khi nằm, khi lật, khi cười định in ra lớn gửi về cho cô tôi biết mặt trước rồi sẽ gặp sau.

Tiếc thay, hình chưa kịp rửa xong thì tôi được tin cô tôi đã qua đời. Nhạc phụ của tôi và tôi đi xe đạp từ Sài Gòn xuống Vĩnh Kim để lo việc tống táng cho cô. Khi đứng gần linh cữu, tôi luôn luôn nói nhỏ rằng tôi vô cùng ân hận, chưa cho cô biết mặt đứa cháu sẽ nối dòng

họ Trần, trước khi cô vĩnh viễn ra đi. Những giọt nước mắt chảy ra không làm tôi nguôi buồn, nguôi hối tiếc.

Đến nay khi viết những dòng này, lòng tôi vẫn còn xao xuyến nhưng không quá ân hận vì quyết định của mình. Bởi vì các bạn trẻ biết không, đâu là yêu kính cha mẹ và người thân yêu của mình như thế nào thì người đàn ông, người chồng trong gia đình luôn phải bảo vệ và gìn giữ cho vợ và con vì còn cả một tương lai phía trước. Qua sách báo, tạp chí, có đôi khi, tôi đọc được những câu chuyện về gia đình có hai thế hệ chung sống với nhau. Người chồng vì quá yêu kính cha mẹ mình, không cân nhắc việc ứng xử dẫn đến việc chèn ép, ngược đãi, thiếu công bình với vợ. Người phụ nữ trẻ trong gia đình đâu có chịu đựng, ép mình thế nào thì cũng có lúc cảm nhận tình yêu thương của chồng không được trọn vẹn, không được chồng bảo vệ và vì thế tình cảm gia đình sẽ đi lần đến sứt mẻ, đổ vỡ.

Chuyện đại hội ở Seoul

Năm 1983, Hội đồng Quốc tế âm nhạc truyền thống (thuộc UNESCO) tổ chức đại hội tại Seoul (thủ đô Nam Triều Tiên). Tôi là Phó chủ tịch của Hội đồng nên ban tổ chức đã gửi giấy mời tôi đến dự tại Seoul. Lúc bấy giờ, mối quan hệ ngoại giao giữa hai nước Cộng hòa Triều Tiên (sau này gọi là Đại Hàn hay Hàn Quốc) và Cộng hòa XHCN Việt Nam chưa được thiết lập.

Khi tôi đến sứ quán Nam Triều Tiên tại Pháp để xin thị thực nhập cảnh thì tòa lãnh sự trả lời rằng không thể cấp thị thực nhập cảnh trên hộ chiếu của một nước mà Cộng hòa Triều Tiên chưa có quan hệ ngoại giao. Ban tổ chức đại hội cho Hội đồng Quốc tế âm nhạc truyền thống gửi thư riêng cho Bộ Ngoại giao Nam Triều Tiên với nội dung tìm một ngoại lệ để tôi có thể nhập cảnh tham dự Đại hội. Sau khi thảo luận nội bộ, Bộ Ngoại giao ra quyết định sẽ đặc biệt cấp thị thực nhập cảnh cho tôi trên một giấy riêng để lúc tôi trở về Pháp thì thu hồi giấy đó chỉ lưu giữ tại Bộ Ngoại giao mà không có dấu vết trên hộ chiếu của tôi. Hội đồng Quốc tế âm nhạc truyền thống mua vé máy bay tập thể tại hãng Korean Airlines cho cả ban chấp hành nên cũng không có vấn đề.

Đến ngày dự hội, theo thông lệ thì máy bay Korean Airlines đến phi trường của thành phố Seoul vào lúc 14 giờ nhưng hôm đó, máy bay bị trục trặc kỹ thuật nên đến trễ vào lúc 19 giờ. Cảnh sát biên phòng khi nhìn thấy thị thực nhập cảnh được cấp trên một tờ giấy thì liền tìm các giấy tờ của Bộ Ngoại giao gửi tới phi trường một bản sao y như giấy cấp thị thực; nhưng tiếc thay, nhân viên không tìm được mà giờ đó đã là giờ nghỉ tại các công sở. Vì vậy, cảnh sát biên phòng đề nghị tôi tạm nghỉ trong một khách sạn trong khu vực quốc tế của phi trường, đợi sáng hôm sau nếu liên hệ được với Bộ Ngoại giao có đủ giấy tờ cần thiết thì họ sẽ cấp giấy phép nhập cảnh.

Bên ngoài phi trường, ban tổ chức đại hội cho Hội đồng Quốc tế âm nhạc truyền thống đã gửi một phái đoàn đến đón tôi, đưa về khách sạn và mời tôi dự buổi tiệc khai mạc tại nhà hàng lớn. Các bạn cho người vào gặp cảnh sát biên phòng nhưng không giải quyết được. Lúc đầu, tôi có hơi bức dọc cho rằng đối với một khách mời mà việc tổ chức không chu đáo để tôi phải bị đưa vào khu vực quốc tế như một người hành khách không hợp pháp. Tôi trả

lời với cảnh sát biên phòng nếu không cho tôi nhập cảnh chiều nay tôi không bằng lòng đợi tới ngày mai mà phải tìm một vé máy bay để tôi trở lại Pháp trong một, hai giờ tới. Anh đại diện ban tổ chức đề nghị tôi nên bình tĩnh đợi đến sáng hôm sau. Lúc đó, tôi vẫn nhứt quyết trở lại Pháp. Cảnh sát biên phòng khuyên tôi nên đợi thêm một giờ đồng hồ để ban cảnh sát đến nhà riêng cảnh sát trưởng trình bày trường hợp đặc biệt này. Tôi được mời vào trong một nhà hàng sang trọng ngồi nghỉ. Nửa giờ sau, cảnh sát trưởng đến có vẻ bối rối nhưng cũng nhìn nhận rằng đó là một thiếu sót của văn thư Bộ Ngoại giao.

Trong khi mọi người cảm thấy không an tâm khi xảy ra sự kiện, tôi giữ lại bình tĩnh và cảm thông với vấn đề nên không giữ ý định về Pháp ngay mà bằng lòng ở lại trong khu quốc tế đêm đó. Không khí nhẹ nhàng hẳn đi. Nhân viên phi trường chuẩn bị mang hành lý của tôi vào khách sạn trong khu quốc tế thì bỗng cảnh sát trưởng chạy mau đến gặp tôi cho biết rằng trong ban tổ chức tiếp đón có giáo sư Kwok On bằng lòng chịu trách nhiệm bảo lãnh cho tôi nhập cảnh. Cảnh sát trưởng có thể dựa vào sự bảo lãnh mà cấp cho tôi một giấy nhập cảnh tạm thời có giá trị đến 10 giờ sáng hôm sau, để tôi có thể ra khỏi phi trường dự tiệc tiếp tân và ở tại khách sạn đã qui định trước.

Khi đưa tôi ra cửa, anh cảnh sát trưởng một lần nữa xin lỗi tôi và ban tiếp tân hồ hởi tay bắt mặt mừng, đưa tôi về khách sạn và mở một chai sâm banh ăn mừng.

Sáng hôm sau, mới 9 giờ, có đại diện Bộ Ngoại giao mang một lẵng hoa đến chào mừng tôi và xin lỗi về những điều sơ sót ngày hôm qua. Từ giờ đó, tôi được tiếp đón như một thượng khách, có xe riêng đưa đón, có thông dịch riêng ở cạnh tôi và tôi được mời giới thiệu âm nhạc truyền thống Việt Nam với con trai Trần Quang Hải và con dâu Bạch Yến tại nhà hát lớn Sejong, được mời lên truyền hình.

Các bạn thấy không, nếu tôi giữ sự bực dọc vì “tiểu khí” thì tôi sẽ mất tất cả những điều “đại sự” để thực hiện trong thời gian mười ngày tham dự đại hội mà còn gây ra nhiều bối rối cho mọi người.

Chuyện ở chương trình âm nhạc Triều Tiên

Hai năm sau, nước Cộng hòa xã hội nhân dân Triều Tiên (Bắc Triều Tiên) đăng cai tổ chức Diễn đàn Âm nhạc châu Á, do Hội đồng Quốc gia âm nhạc của Bắc Triều Tiên phối hợp tổ chức với Hội đồng Quốc tế âm nhạc UNESCO tại Bình Nhưỡng. Hội đồng quốc gia yêu cầu UNESCO gửi một cố vấn đặc biệt để giúp cho hội đồng trong việc tổ chức diễn đàn và thiết lập chương trình âm nhạc Triều Tiên chiêu đãi khách quốc tế.

UNESCO đề nghị tôi đảm trách vai trò này. Trong lúc tổ chức, Hội đồng Quốc gia âm nhạc Bắc Triều Tiên thấy tôi dùng danh từ chuyên môn về âm nhạc truyền thống Triều Tiên một cách chính xác nên hỏi tôi đã học về lý thuyết âm nhạc Triều Tiên ở đâu. Tôi đã nói ra sự thật là đã gặp gỡ trao đổi về âm nhạc truyền thống các nước Á châu với các giáo sư Lee Hye Ku, Han Man Yung, những danh cầm Lee Chae Suk, toàn là chuyên gia ở Nam Triều Tiên.

Họ không nói gì nhưng trong chương trình nghệ thuật buổi bế mạc, họ đề nghị tôi sẽ là người lĩnh xướng hát bài ca ngợi Kim chủ tịch có dàn nhạc giao hưởng phụ họa. Họ nói đó là một vinh dự rất lớn dành cho khách quốc tế. Theo luật thường của UNESCO, người đại diện được quyền phát biểu trong các diễn văn, nói chuyện gì và cách nào cũng được chỉ ngoại trừ không được chỉ trích hay tôn vinh một chánh thể hay một lãnh đạo nào tại Á châu.

Bởi thế, tôi chưa trả lời dứt khoát và viện lẽ rằng chương trình làm việc của tôi rất nặng, vì vừa là đại diện cho Hội đồng Quốc tế âm nhạc thuộc UNESCO, chủ tịch hội đồng tuyển lựa và vừa là chủ tịch hội thảo quốc tế nên sợ e không đủ thời gian luyện tập nhuần nhuyễn để lĩnh xướng.

Nhưng ban tổ chức đã gọi liền sáng hôm sau người chỉ huy dàn nhạc giao hưởng để đánh nhịp cho tôi tập hát, lại thêm một danh ca lĩnh xướng đến tập cho tôi phát âm thật chính những lời ca. Trước hoàn cảnh này, tôi tìm một lý do khác có thể thuyết phục mà không làm phật lòng ban tổ chức. Tôi đã nói: “Nếu hát một bài ca ngợi một thủ lĩnh mà lời không nghe rõ, nét nhạc không chính là điều vô lễ đối với vị thủ lĩnh đó. Tôi chưa biết nói tiếng Triều Tiên từ mười lăm năm nay tôi chưa hát lĩnh xướng trong một dàn nhạc giao hưởng nào! Tôi không thể trong thời gian hai, ba ngày hoàn thành nhiệm vụ mà ban tổ chức giao phó”. Sau đó, các bạn Triều Tiên cho tôi biết rằng chính lý do “sợ vô lễ với vị thủ lĩnh” là xác đáng nhứt.

Tôi rất vui vì không dối mình, dối bạn mà thực hiện được ý của mình và không làm mất lòng những người chung quanh.

Trong nhiều trường hợp, để ứng đối trọn vẹn với người, ta nên có thái độ mềm dẻo, đừng quá cứng rắn với lập trường của mình. Người khác đôi khi không phải muốn làm khó mình mà vì những thủ tục khắt khe trong chánh quyền hay trong ngoại giao.

Câu chuyện cuối cùng

Cuộc đối thoại về tình yêu và sự nghiệp

Bạn đọc thân mến, với 12 câu chuyện trong cuốn sách này, hẳn bạn đọc đã có những cảm nhận nhất định về quan niệm sống, những tâm huyết với sự nghiệp quảng bá âm nhạc truyền thống Việt Nam của GS.TS Trần Văn Khê.

Để giúp bạn đọc hiểu thêm hơn về những nghĩ suy về tình yêu, sự nghiệp của GS.TS Trần Văn Khê, chúng tôi mời bạn theo dõi cuộc trò chuyện dưới đây, được thực hiện một tháng trước ngày sinh nhật lần thứ 90 của GS.TS Trần Văn Khê.

** Kính thưa GS.TS Trần Văn Khê, trong cuốn sách này, ở câu chuyện “Làm chủ bản thân”, Giáo sư có chia sẻ về quan niệm tình yêu của mình là “chưa bao giờ tôi si và mê trong tình ái”, “tôi cũng không bao giờ ghen”, “chưa bao giờ tình yêu của tôi vượt ra ngoài lý trí. Tôi lập gia đình cũng vì lý trí vâng nghe đề nghị của cô tôi để có con trai nối dõi họ Trần”. Giáo sư có bao giờ e ngại rằng quan niệm tình yêu ấy có thể sẽ làm một số bạn trẻ nghĩ rằng đó chưa phải là sống trọn vẹn với tình yêu?*

- Đúng là có một số bạn trẻ nói với tôi rằng trong tình yêu, khi lý trí luôn làm chủ thì chưa gọi là yêu thật sự. Thật ra, tôi không bao giờ e ngại hay hối hận khi lựa chọn cách yêu đó. Quan điểm sống của tôi từ trước đến nay là luôn để lý trí kiểm soát, không chỉ trong tình yêu mà trong tất cả mọi việc. Tôi biết cách yêu như vậy là chưa trọn vẹn với tình yêu, nhưng nếu trọn vẹn với tình yêu mà mất cả lý trí, đi đến sai lầm để rồi phải hối hận thì tôi không muốn.

Tôi thấy trong cuộc đời, không ai là toàn vẹn. Khi đã si mê thì hay làm theo bản năng. Tôi không muốn để bản năng lấn át lý trí và luôn cố gắng làm chủ bản thân để không bị lạc vào mê hồn trận. Thí dụ như tôi thích uống rượu nhưng không bao giờ để mình say, hoặc sẵn sàng ngừng uống rượu nếu tôi biết điều đó có hại cho sức khỏe của tôi. Tôi thích ăn ngon nhưng không bao giờ để cho mình trướng thực. Tôi là người nóng tánh nhưng tôi học cách kiểm soát bản thân để từ đó đỡ ăn năn, hối hận.

** Như vậy chưa bao giờ trong đời Giáo sư si mê trong tình yêu?*

- Cũng có một đôi lần nhưng chỉ kéo dài trong một vài tháng và tôi vẫn tìm lý lẽ để tôi có thể trọn trong tình yêu. Sau một thời gian, tôi suy nghĩ và thấy rằng cái vui trong chốc lát không thể đổi được cái buồn về sau cho mình và cho bao nhiêu người khác nên tôi quyết định chấm dứt tình cảm đó.

** Giáo sư yêu bằng lý trí, còn những người phụ nữ của Giáo sư thì yêu bằng lý trí hay trái tim?*

- Tôi thấy đa số họ yêu bằng trái tim, không có lý trí. Nếu tôi không vững tâm, tôi sẽ bị tình yêu say mê ấy kéo vào chỗ mất lý trí. Nhờ vậy mà đến bây giờ, tôi chưa bao giờ hối hận vì một tình yêu nào hay vì chấm dứt một tình yêu nào. Tất cả mọi chuyện tôi đều có suy nghĩ kỹ, mục đích trên đời của tôi không phải là tình yêu đôi lứa. Tôi chỉ yêu một chuyện là âm nhạc.

Nhưng ngay cả yêu âm nhạc tôi cũng có lý trí. Thí dụ như khi nghe nhạc Ấn Độ, tôi thấy rất thích thú vì có rất nhiều chuyện hay, nhưng không vì thế mà tôi quên đó là nhạc của người, không bỏ âm nhạc Việt Nam để đi theo âm nhạc Ấn Độ. Vì vậy, tôi nghe bao nhiêu nhạc hay mà chỉ muốn tìm cái hay trong đó để làm giàu cho âm nhạc Việt Nam chứ không phải để thay thế cho âm nhạc Việt Nam.

** Có bao giờ Giáo sư nghĩ rằng khi mình dùng tình yêu lý trí để đối lại những tình yêu bằng trái tim thì những người phụ nữ của Giáo sư sẽ đau lòng?*

- Tôi nghĩ rằng họ không đau lòng mà chỉ có thể là không thỏa mãn và thất vọng. Với những người yêu say mê bằng trái tim, khi tôi nói chuyện theo lý trí, chỉ cho họ thấy rằng nếu tình cảm tiếp diễn thì người đó có thể thỏa mãn nhưng gia đình có thể không bằng lòng và cả xã hội không tán đồng, thì họ giựt mình, thức tỉnh và hiểu ra đâu là điều phải. Nhiều lần họ quyết định đi theo con đường tôi vạch ra.

Nhiều người phụ nữ đến với tôi bằng tình yêu của trái tim nhưng thật ra họ vẫn có lý trí khi có người khơi ra cho họ. Tôi đã cảm hóa được nhiều người như vậy.

** Thưa Giáo sư, nhưng sự đổ vỡ nào cũng để lại vết thương lòng...*

- Có đau lòng nhưng không đau lòng lắm. Vì chúng tôi chia tay rồi nhưng vẫn xem nhau như bạn bè. Nguyên tắc của tôi từ trước đến nay là không bao giờ để cho nỗi buồn xâm lấn tôi quá 5 phút. Tôi sẽ làm việc để quên buồn. Xong công việc rồi thì có thể tôi lại buồn 5 phút nữa. Mình là con người chứ không phải vật vô tri vô giác nên không thể không buồn. Nhưng không thể để cái buồn chi phối đến tận tột, mất cả tinh thần làm việc.

Phần nhiều tôi lấy công việc để chi phối cái buồn. Một cách khác để tôi vượt qua nỗi buồn là đàn, thay vì than bằng tiếng nói, tôi than bằng tiếng đàn. Tôi cũng trút nỗi buồn vào thơ. Đàn và thơ giúp tôi vui nhẹ nỗi lòng.

** Vậy theo Giáo sư, thế nào là một tình yêu đôi lứa đích thực?*

- Tôi yêu cũng rất say mê nhưng không yêu điên, yêu dại, không yêu đến quên tất cả. Tình yêu của tôi có sự kiểm tra của lý trí, vì vậy, đó là tình yêu sáng suốt, đích thực trong suy nghĩ của tôi. Tôi biết, có thể tình yêu ấy chưa phải là tình yêu trọn vẹn, đích thực trong suy nghĩ của một số bạn trẻ.

** Thưa Giáo sư, những yếu tố nào đắp xây nên quan niệm sống “luôn để lý trí làm chủ” của Giáo sư?*

- Yếu tố thứ nhất là giáo dục của gia đình. Cô Ba của tôi luôn dặn tôi rằng có việc gì cũng cần xem xét cẩn trọng, đừng để có những phản ứng ra ngoài sự kiểm soát của lý trí. Cô cũng dặn khi thương yêu ai thì hãy chân thật nhưng không si mê. Người khác khi đã yêu thì thường xem “trái ấu cũng tròn” nhưng với tôi thì người tôi yêu mà làm sai thì tôi biết đó là sai. Tình yêu không thể làm tôi không nhìn thấy bộ mặt chân thật của con người và cuộc đời.

Yếu tố thứ nhì là tôi chịu ảnh hưởng bởi quan điểm trung dung của Đức Khổng Tử, tức không có gì quá sức hết thảy. Trong âm nhạc, Khổng Tử nói: “Ai nhi bất thương/ Lạc nhi bất dâm”, tức là buồn nhưng không để bi lụy, vui không để mất cả lễ độ, và ngoài đời cũng vậy. Tôi không bao giờ vui đến mức thái quá, mặc kết quả ra sao thì ra, cũng không bao giờ để cái buồn xâm nhập sâu vào tim đến mức làm mình tê liệt. Đó là quan điểm sống mà tôi đã chọn nên không bao giờ tôi phân vân, tiếc nuối.

** Thừa Giáo sư, người tình lý tưởng của Giáo sư là người như thế nào?*

- Đó là người biết thương tôi vì tôi chứ không thương tôi vì người đó. Tức là biết trong lúc tôi say mê nghiên cứu thì để tôi bình yên và giúp đỡ công việc của tôi. Thứ nhì là người không ghen. Bởi tôi là người không ghen nên tôi không thích ai ghen.

Phần nhiều những phụ nữ yêu tôi đều có tánh ghen. Thí dụ như khi khán giả bày tỏ tình cảm với tôi, ôm tôi, tôi đáp lại bằng cái ôm, đó là một phép lịch sự, là tình đáp lại tình. Ghen vì điều đó thì tôi cho rằng quá hẹp hòi. Có người ghen mà nói ra thì tôi nể người đó và khi có khán giả nào vốn vã quá thì tôi làm cho bớt nồng nàn để cho người đó thấy tôi có sự cố gắng. Nhưng thật sự trong bụng tôi vẫn không được vui. Không phải vì ôm ai đó, hôn ai đó là tôi không thương người của tôi.

Người tình lý tưởng của tôi còn là người thông cảm với những cái tôi ưa. Tôi làm thơ thì người đó phải biết xướng họa thơ với tôi. Tôi biết đàn thì người đó phải biết ca và biết thưởng thức tiếng đàn của tôi. Nếu người đó có thể hòa đàn cùng tôi thì quá tuyệt vời. Ngoài ra, người đó phải nấu ăn ngon, may vá khéo.

Tôi không đặt cái đẹp lên hết thảy, nhưng ít nhất phải dễ coi. Tôi thích cái duyên hơn cái đẹp, cái duyên làm cho mình mến, mình muốn gần. Đó là cái quý của người phụ nữ.

Tôi có một chút lệch lạc là gương mặt người tình của tôi không đẹp cũng không sao, nhưng bàn tay, bàn chân mà xấu quá thì không được. Tự nhiên từ nhỏ đến giờ, tôi thích nhìn bàn tay, bàn chân đẹp. Thí dụ khi nhớ về bạn bè của mình, tôi nhớ người đó và nhớ bàn tay, bàn chân của người đó. Hễ người nào mà có bàn tay, bàn chân đẹp thì tự nhiên tôi thấy thương, thấy thích, thấy muốn nói chuyện với người đó.

Bàn tay đàn, nấu ăn, âu yếm, vuốt ve, may vá... bàn tay rất quan trọng trong suy nghĩ của tôi. Còn bàn chân thì gắn với những bước đi uyển chuyển.

Nếu người tôi thương quá mà có bàn chân méo mó thì vì tình thương tôi có thể bỏ qua,

nhưng sẽ năn nỉ người đó mang đôi tất để giấu bàn chân xấu đó.

** Thừa Giáo sư, ghen là một phần của tình yêu, một biểu hiện quen thuộc của phụ nữ khi yêu, Giáo sư không thông cảm sao?*

- Tôi thông cảm nên khi người phụ nữ nào đến với tôi, tôi cũng nói trước là tôi không ghen và tôi không thích người ghen. Những người tôi thương thường rất đẹp và giỏi, thiên hạ cũng thường bày tỏ tình cảm với người ấy. Điều này không làm tôi ghen mà tôi còn hãnh diện, còn vui vì thiên hạ muốn được một chút tình thương của người đó còn tôi có trọn vẹn tình thương của người đó.

** Vậy Giáo sư đã tìm được người tình lý tưởng của mình trong đời thực chưa?*

- Tôi biết là tìm được một người phụ nữ lý tưởng như vậy rất khó. Trong đời, có thể tôi đã tìm được, nếu được sống với nhau thì thật tuyệt vời, nhưng hoặc vì bệnh tật làm người đó sớm từ giã cõi đời hoặc người đó có nhiều việc phải làm cho gia đình, xã hội nên không đến với tôi được. Tôi không thể vì muốn có người đẹp ở bên mình mà làm cho người ấy không làm được những việc lớn hơn, cho nhiều người. Tôi phải bấm môi chia tay, nhường người đó cho gia đình, xã hội. Chia tay rồi nhưng tôi vẫn còn thương người đó rất nhiều. Sau đó, tình thương chuyển thành tình bạn, sâu sắc, đậm đà, vững chắc hơn.

** Sắp bước sang tuổi 90, nhưng Giáo sư không có một bàn tay phụ nữ chăm sóc. Giáo sư có bao giờ nghĩ về điều này?*

- Khi đi dự đám cưới, người ta đi có đôi, tôi đi một mình và thấy hơi cô đơn. Có những người bạn hiểu cảm giác này của tôi. Có một anh bạn mời tôi dự đám cưới vàng. Sau khi hai vợ chồng nhận lời chúc mừng của khách, anh bạn bảo người vợ của mình đến ngồi bên cạnh tôi, trò chuyện và săn sóc tôi. Điều đó làm tôi cảm động vô cùng.

Bây giờ, tôi không còn mơ ước có một bàn tay phụ nữ săn sóc vì tôi biết có nhiều nguyên nhân làm điều ấy không thể thực hiện, dầu thực tế có những người muốn đến với tôi. Tôi hiểu rằng bây giờ có một người đến với mình mà không gây xáo trộn trong gia đình là điều không dễ.

Bù lại, tôi có những người giúp việc tử tế, có những học trò chăm lo cho tôi, giúp đỡ tôi trong mọi chuyện. Tôi thấy trời đất không cho tôi một người mà cho tôi nhiều người. Như vậy là đủ để đổi lấy cái tình đôi lứa.

** Có bao giờ Giáo sư thấy mình vì sự nghiệp và quên mất hạnh phúc cá nhân?*

- Với tôi, sự nghiệp và hạnh phúc cá nhân đi đôi, vì thành công trong sự nghiệp đã là hạnh phúc. Và hạnh phúc ấy rất đậm đà, không thua gì hạnh phúc có người yêu ở bên.

Âm nhạc là một người tình không bao giờ phản bội tôi, lúc nào cũng có thể ở bên tôi, chia sẻ buồn vui với tôi, để từ đó tôi thương đất nước, con người Việt Nam. Khi thành công trong âm nhạc thì tôi đã thấy mình hạnh phúc trong đời.

Có người phụ nữ đã hỏi tôi rằng: “Mỏ trái tim anh ra thì thấy gì trong đó?”.

Tôi không nói dối rằng: “Mỏ trái tim anh ra thì có hình ảnh em” mà trả lời chân thật rằng: “Mỏ trái tim anh ra thì có hai chữ âm nhạc và hai chữ Việt Nam”. Người đó nghe vậy nhưng không buồn vì người đó biết tôi thích làm gì, lý tưởng của tôi là gì.

Tôi không nói dối vì khi người nghe nhận thức được đó là lời nói dối thì sẽ không còn tôn trọng tôi nữa.

Một người đã viết cho tôi bài thơ về tôi:

Một phút yêu nhau có thể lưu sâu vạn kiếp

Bao hồng nhan tri kỷ thoáng mây bay

Nhạc trà thơ là tình yêu thắm thiết

Riêng quê hương chiếm trọn trái tim này.

Tôi họa vận:

Thật không ngờ đã lưu sâu vạn kiếp

Cánh chim bằng chưa mỏi vẫn còn bay

Vì quê hương quên tình yêu thắm thiết

Cảm ơn người thấy rõ trái tim này.

** Hạnh phúc cá nhân trong suy nghĩ của nhiều người có hình ảnh của gia đình, vợ con...*

- Đến bây giờ, tôi vẫn thấy rằng tôi không hoàn toàn hạnh phúc trong đời sống gia đình nhưng so với một số người, tôi thấy mình vẫn hạnh phúc. Thí dụ như tôi và mẹ mấy đứa con tôi dầu chia tay rồi vẫn xem nhau như hai người bạn thân, mỗi lần gặp nhau là vui. Tôi có con trai Trần Quang Hải đi theo con đường nghiên cứu âm nhạc. Như vậy là quý quá rồi! Các con trai, con gái đều thương tôi theo cách của các con. Con mình mà thương mình là hạnh phúc. Các dâu, rể của tôi đều hiền hậu và thương yêu tôi. Tôi chỉ tiếc là tôi không thể ở bên cạnh các con nhiều để nhìn thấy sự trưởng thành của con. Thí dụ như tôi gặp con gái Thủy Ngọc lần đầu là khi con đã 19 tuổi. Lâu lâu nhớ lại điều này, tôi buồn và cố gắng thương yêu con nhiều hơn để bù đắp lại.

** Giáo sư xem âm nhạc là người tình lớn nhất, có bao giờ Giáo sư hối hận vì điều đó?*

- Không bao giờ tôi hối hận vì chưa bao giờ âm nhạc làm tôi khổ. Nếu nói vì sự nghiệp âm nhạc mà tôi không chu toàn vai trò làm chồng làm cha, thì tôi thấy rằng, có biết bao nhiêu người vì lý tưởng mà bỏ nhà đi làm chánh trị, đem lại độc lập cho dân tộc, vợ ở nhà

phải hiếu và lo cho con. Nếu vợ không làm được điều đó thì chưa làm tròn vai trò làm mẹ, làm vợ.

Nếu tôi xa gia đình để vui chơi thì tôi ân hận, nhưng tôi xa gia đình vì sự nghiệp thì tôi không ân hận, tôi nghĩ rằng đó là cái giá mình phải trả. Nhưng tôi đã cố gắng thực hiện phận sự với gia đình trong điều kiện, khả năng của mình. Trong thời gian ở Pháp, dầu tôi không có tiền nhiều nhưng tôi vẫn cố gắng gởi tiền về cho gia đình, mua các món đồ chơi cho các con, thu âm vào đĩa để nói chuyện với con, hát cho con nghe hai ba bài... Đó là tôi đã những gì tôi có thể làm. Nếu tôi vì phận sự làm cha mà bỏ mất nhiệm vụ với xã hội thì chừng đó, cái tiếc vì không thể giúp cho xã hội còn hơn cái tiếc đã không làm tròn phận sự làm cha.

** Giáo sư đã nói về sự đánh đổi, về cái giá phải trả khi toàn tâm toàn ý với sự nghiệp âm nhạc, Giáo sư có thấy đó là cái giá đắt?*

- Tôi không thấy đó là giá đắt vì tôi xây dựng được sự nghiệp âm nhạc và khi trở về gia đình thì các con tôi đều ngoan, đều thương yêu, kính trọng tôi. Ngược lại, nếu con hư thì chắc tôi sẽ ân hận lắm. Tôi thấy sự đánh đổi đó chỉ làm tôi thiệt thòi một phần ít nhưng tôi đã làm được nhiều điều. Tôi cho rằng như vậy thì đáng đánh đổi.

** Liệu có một sai lầm nào trong đời làm Giáo sư day dứt đến tận bây giờ?*

- Đó là khi cô Ba tôi bị bệnh lao, muốn gặp con trai của tôi là Trần Quang Hải một lần trước khi ra đi mãi mãi nhưng tôi đành phải trì hoãn vì tôi quyết định không thể vì tôi muốn làm tròn chữ hiếu mà làm ảnh hưởng đến tương lai của vợ và con tôi. Cô Ba ra đi mà chưa một lần được gặp cháu Hải. Tôi thất hiếu với cô chỗ đó nhưng đổi lại, tôi đã dựng nên hai cuộc đời rất tốt. Các bạn có thể đọc được câu chuyện này ở chuyện Cố gắng ứng đối trọn vẹn với người trong cuốn sách này.

** Ở tuổi 90, Giáo sư luyến tiếc nhất điều gì chưa làm được?*

- Tôi không luyến tiếc nhưng buồn vì đã đem hết sức, tìm đủ cách nhưng vẫn chưa đưa được âm nhạc dân tộc vào học đường. Thứ nhì là tôi có phương pháp dạy âm nhạc dân tộc cho trẻ em được rất nhiều người hoan nghinh nhưng chưa thể phổ biến rộng rãi vì điều đó vượt quá tầm tay của tôi.

Cũng vì vậy mà tâm nguyện lớn nhất của tôi là đem âm nhạc dân tộc vào học đường, âm nhạc dân tộc có vị trí xứng đáng trong trường nhạc, người làm âm nhạc có thể sống với âm nhạc, được xã hội tôn trọng nhiều hơn nữa. Tôi cũng cố gắng làm cho nhiều người, như là những người có thẩm quyền hiểu được sự ích lợi của phương pháp sư phạm tôi đề nghị để dạy âm nhạc dân tộc cho trẻ em.

** Với những bạn trẻ chưa yêu âm nhạc truyền thống, Giáo sư muốn nói gì với họ?*

- Vì hoàn cảnh mà thanh niên quay lưng với âm nhạc truyền thống, hào hứng chào đón nhạc của người. Lỗi không tại thanh niên mà là lỗi tại xã hội, cụ thể là chánh sách về âm

nhạc truyền thống chưa được chặt chẽ để có thể giữ con người không vọng ngoại âm nhạc.

Không đưa âm nhạc vào học đường thì con trẻ không thể tiếp cận được. Chính nhiều bậc cha mẹ cũng vì bận rộn mưu sinh mà quên giáo dục con âm nhạc dân tộc. Nhiều người say mê với hình thức bên ngoài mà quên mất nội dung bên trong, vì vậy mà sẵn sàng bỏ tiền đi xem các ca sĩ nước ngoài hát đầu không hiểu tiếng của họ mà chỉ vì ca sĩ đẹp trai. Trong khi đó, có người có giấy đi xem âm nhạc dân tộc miễn phí cũng không đi.

Trong các cuộc nói chuyện về âm nhạc, tôi luôn nhấn mạnh rằng: Nước Việt Nam là nước độc lập, âm nhạc Việt Nam là âm nhạc độc lập, là chủ nhà. Chúng ta có thể mở cửa đón âm nhạc nước ngoài nhưng đó chỉ là những vị khách, khách thì phải ở phòng khách, khách tới nhà chơi vài bữa rồi về chớ không phải ở nhà mình luôn và ngồi vào cả bàn thờ của ông bà tổ tiên để thanh niên quỳ lạy. Đó là điều không thể được. Mình phải rạch ròi vị trí chủ và khách. Khi mình tôn trọng âm nhạc của người, coi thường âm nhạc của mình cũng giống như đẩy bàn thờ ông bà ra ngoài rồi quỳ lạy người đem nhạc nước ngoài vào nước ta.

Các bạn cứ chơi âm nhạc của người nhưng đừng quên âm nhạc Việt Nam. Tôi là người có thể biểu diễn âm nhạc nước ngoài rất hay nhưng tôi luôn nhớ rằng đó chỉ là trò chơi và không mang lại ích lợi gì cho âm nhạc Việt Nam. Âm nhạc Việt Nam mới là nghệ thuật mà tôi phụng sự.

Bạn hãy nghĩ rằng âm nhạc Việt Nam như cơm chúng ta ăn, không cơm chúng ta đói; như nước chúng ta uống, thiếu nước chúng ta khát. Thỉnh thoảng chúng ta thích ăn bún, bánh mì, ớt cho ngon miệng, uống rượu cho vui, nhưng có ai có thể lấy ớt thay cơm, lấy rượu thay nước?

Nếu bạn xem âm nhạc dân tộc cần thiết như cơm ăn, nước uống thì bạn sẽ có thái độ trân trọng hơn với âm nhạc Việt Nam. Từ trân trọng bạn sẽ đi đến chỗ tìm hiểu, hiểu rồi thì sẽ thương, sẽ yêu, sẽ quý âm nhạc Việt Nam.

** Với những bạn trẻ lựa chọn âm nhạc truyền thống làm sự nghiệp, Giáo sư có điều gì muốn nhắn nhủ với họ?*

- Đã chọn con đường này thì phải sống như người đi tu. Tức là phải hy sinh tất cả, sống vừa đủ, không sung sướng, không cần nhứt định phải ăn ngon, mặc đẹp. Thật không dễ để có được những người như thế. Chọn lựa âm nhạc truyền thống làm sự nghiệp là một chọn lựa khó khăn. Khi thấy cuộc sống của mình không bằng người ta thì cũng đừng so sánh mà buồn mà tủi. Nếu còn đủ ăn, đủ mặc thì hãy cho là đầy đủ và sống cho âm nhạc. Các bạn đừng ngã lòng, đừng bị lôi kéo bởi những cái hào nhoáng bên ngoài. Chặng đường các bạn đã chọn sẽ có nhiều bão tố, các bạn hãy cố gắng lèo lái để đi tới thành công.

** Giáo sư từng tâm sự rằng một trong những lo lắng của Giáo sư là về thế hệ tiếp nối Giáo sư truyền lửa yêu âm nhạc cho bạn trẻ. Trong bối cảnh hiện nay, Giáo sư có lạc quan hơn về điều này không?*

- Tôi biết rằng không thể có một người truyền lửa như tôi, vì trời sanh tôi ra trong gia đình âm nhạc, được thai giáo bằng âm nhạc, tôi say mê với âm nhạc, trong lúc khó khăn âm nhạc giúp tôi mưu sinh, âm nhạc mang lại cho tôi vinh dự, đi khắp năm châu bốn biển để biểu diễn.

Những người tiếp tục hành trình quảng bá âm nhạc dân tộc của tôi là nhà giáo ưu tú Phạm Thúy Hoan ở miền Nam và em Phạm Thị Huệ ở miền Bắc, bên cạnh đó còn có nhiều học trò khác. Tôi rất lạc quan khi nhìn vào thế hệ này nhưng cũng lo vì đội ngũ này chưa hơn một chục người. Nhưng tôi nghĩ lại, khi thế hệ này vững chắc thì sẽ thu hút thêm nhiều người nữa để tiếp tục hành trình này.

Quý thời gian của tôi còn rất ít, tôi tiết kiệm từng phút để có thể làm được những việc có ích cho âm nhạc, văn hóa Việt Nam. Tuổi già sức yếu tôi vẫn ráng tham dự những buổi nói chuyện về âm nhạc truyền thống Việt Nam. Một mặt tôi bảo trọng sức khỏe, một mặt đem hết sức mình để cống hiến cho âm nhạc, văn hóa Việt Nam đến phút cuối cùng.

** Giáo sư nghĩ rằng trong 50 năm hay 100 năm nữa, khi nhắc đến cái tên Trần Văn Khê thì người ta sẽ nghĩ về điều gì?*

- Tôi nghĩ rằng nhiều người sẽ nghĩ tôi là một người lạ lùng! Vì ít có ai từ sáng đến yêu đến ăn uống mà không hề nghĩ cho bản thân mà chỉ nghĩ cho âm nhạc Việt Nam, và dành cả cuộc đời để giới thiệu âm nhạc “sâu trong dân và rộng khắp năm châu”.

Mọi người cũng có thể nghĩ rằng tôi là một người rất may mắn vì sanh trong gia đình âm nhạc, trời phú cho nhiều khả năng đàn được, hát được, nói thuyết phục, hình dáng bên ngoài phù hợp cho việc đứng nói chuyện trước mọi người.

Hay mọi người cũng có thể nghĩ rằng tôi là cây đại thụ với sức phi thường, che chắn cho âm nhạc Việt Nam để âm nhạc Việt Nam không bị gió cuốn, không bị nước biển kéo đi.

Thật ra tôi chỉ là người bình thường với tình yêu vô biên dành cho âm nhạc dân tộc Việt Nam.

** Trân trọng cảm ơn GS.TS Trần Văn Khê vì cuộc trò chuyện này! Kính chúc Giáo sư nhiều sức khỏe!*

Nhà báo Đào Trung Uyên thực hiện

Phụ lục I

GS.TS Trần Văn Khê Một hồn thơ rộng mở

Không chỉ có âm nhạc, thơ ca cũng là người bạn thân thiết, đồng hành cùng GS.TS Trần Văn Khê trong mỗi hành trình. Với ông, thơ là nơi gửi gắm, giải bày những nỗi niềm, để những tâm hồn tri âm, tri kỷ gặp nhau, cha con xướng họa.

Thơ xuất hiện trong những lúc ông đối diện với bệnh tật, để động viên tinh thần vượt qua sóng gió. Thơ vẫn vương trên bước đường lãng du khi tâm hồn cảm cái đẹp của đất trời. Thơ vỗ về người tha phương trong niềm nhớ thương đau đáu về quê cha đất Tổ. Thơ để chuyên chở tình thương vơi vơi dành cho con trẻ. Thơ để nhấn nhủ cái tình mệnh mông với âm nhạc, với người, với cả cuộc đời.

GS.TS Trần Văn Khê như một lữ khách được nàng thơ tiếp đón với cả tấm lòng hiếu khách. Những câu thơ chuyên chở bao nỗi lòng không hẳn được chải chuốt kỹ lưỡng nhưng nhất định phải đảm bảo niêm luật và dùng từ chính. Những câu kết bao giờ cũng diễn tả một tâm hồn thơ lạc quan, cái nhìn tin yêu hết mực vào cuộc sống. Đẹp nhất trong những vần thơ ấy luôn là cái tình tha thiết, dẫu qua bao chông gai, sóng gió. Và thơ đẹp, vốn dĩ trước hết là cái tình.

Dưới đây là những lời tâm tình của GS.TS Trần Văn Khê về thơ:

“Tôi học thơ từ nhỏ và rất thích đọc thơ, ngay cả những bài cổ văn khó nhớ tôi vẫn thuộc và nhớ đến bây giờ. 13 tuổi tôi đã làm thơ. Có lẽ đó cũng là nguồn cội mạch thơ trong tôi. Những khi buồn quá, tôi làm thơ. Như khi đợi trăng lên mà trăng chưa lên, tôi viết mấy câu thơ:

Đợi trăng khảy mấy cung đàn

Sao trăng vẫn trốn, trăng hờn ta sao?

Cũng nhờ có thơ mà lòng bớt xôn xang khi đợi trăng lên. Hay khi đợi thuốc truyền vào trong máu, tôi thảo vài câu thơ, thấy nỗi chờ đợi vơi bớt nặng nề phần nào. Nỗi buồn gửi vào thơ, buồn cũng vơi đi đôi chút.

Khi vui tôi cũng làm thơ. Lúc đang ở trong bệnh viện, được nghỉ phép, tôi đến Paris uống một tách cà phê, tôi nghe trong người phấn khởi, vui tươi, bèn lấy ngay một bưu thiếp gửi bạn bè với mấy câu thơ:

Cà phê buổi sáng một ly thôi

Uống tại Paris chẳng phải chơi!

Sung sướng hôm nay hùm tháo cũi

Sổ lồng, chim phụng sắp tung trời.

Hay lúc nhớ quê hương ngày tết, tôi viết:

Ra ngõ xuất hành toàn mặt lạ

Về nhà chuốc ảm vắng người thân.

Với thơ, tôi không những tả được lòng mình mà còn hòa lòng mình với bạn bè hay người thân. Tôi có đọc bài thơ Độc hành ca khá buồn của Bùi Khánh Đản:

Đời gọi phiêu lưu những bước dài

Ngược dòng sông đục khách là ai?

Duyên tuy bút giáng mờ thi sử

Nợ vẫn gươm linh hẹn kiếm đài

Chưa khóc giai nhân vào cổ mộ

Đã cười tác phẩm họa hoang thai

Cứ đi đi mãi qua tầm lụy

Còn nợ muôn nghìn sắc mĩ mai.

Tôi họa vận lại như sau;

Lạc quan độc hành ca

Cuộc sống cô đơn dẫu kéo dài

Vẫn tìm tiên cảnh dưới trần ai

Gió xuân luôn đón nơi phong các

Trăng hạ thường xem chốn nguyệt đài

Vững bám hồn thơ xa thế tục

Nhẹ nương cánh nhạc đến thiên thai

Cuộc đời cô độc nhờ thơ nhạc

Vui kém chi người vện trúc mai.

Ở tuổi 90, tôi vẫn làm thơ. Ai gửi tặng tôi thơ, tôi cũng trả lời bằng thơ ngay. Đó là một trong những thú vui của tôi. Tôi không phải là một nhà thơ mà chỉ là một người yêu thơ. Trước kia, thỉnh thoảng tôi làm một đôi bài. Tôi làm nhiều thơ và nguồn hứng được khơi động khi tôi được hiền muội Tôn Nữ Hỷ Khương xướng họa”.

Trong cuốn sách nhỏ này, chúng tôi trân trọng giới thiệu đến bạn đọc một số bài thơ của GS.TS Trần Văn Khê và một số bài thơ của các con, bạn bè dành tặng ông. Lấp lánh trong những câu thơ là một nhân cách sống, một bản lĩnh sống, một cuộc đời “cháy hết mình” cho lý tưởng giới thiệu âm nhạc truyền thống, văn hóa Việt Nam đến bạn bè thế giới. Đó cũng là những hạt ngọc đúc kết từ một đời người sống trọn một chữ “tình”.

I. CÁC BÀI THƠ XƯỞNG HỌA VỚI CON VÀ VIẾT CHO CON

Năm GS.TS Trần Văn Khê đúng lục tuần, con trai đầu lòng Trần Quang Hải và con gái út Thủy Ngọc mừng thọ cha bằng bài thơ. Khi các con mừng sinh nhật cha bằng thơ, GS.TS Trần Văn Khê luôn luôn họa vận đáp lời.

Con trai Trần Quang Hải mừng sinh nhật ba

(Viết ngày 24-7-1981)

Sinh nhật lục tuần kính chúc ba

Trăm năm hiếm có bậc tài hoa

Năm châu nổi tiếng đàn dân tộc

Bốn bể vang danh nhạc nước nhà

Sự nghiệp vững bền nuôi chí lớn

Gia tài hun đúc nghiệp cầm ca

Mấy lời cầu chúc mơ thành tựu

Thế cuộc xoay tròn phải cách xa.

Ba họa vận

(Viết ngày 26-7-1981)

Hôm nay con đã chúc mừng ba

Gởi thiệp nhân ngày thọ “giáp hoa”

Bạc tóc vẫn còn mơ lợi nước

Mỗi da chưa dám mộng vui nhà

Mai sau, ai giữ nghề âm nhạc?

Hiện tại, ai gìn nghiệp hát ca?

Trọn kiếp tơ tằm chưa dứt mối

Chữ nhàn an hưởng vẫn còn xa.

Con gái út cưng gửi cho ba

(Viết ngày 24-7-1981)

*Sinh nhật mừng ba thọ sáu mươi
Mong ba ngày tháng vẫn vui cười
Tâm hồn mỗi phút thêm thanh thản
Sức khỏe hằng ngày được tốt tươi
Sáng tác dạt dào thơ chẳng ngớt
Trình bày lưu loát nhạc không nguôi
Mong ba hạnh phúc hơn trăm tuổi
Để sống cùng con đến suốt đời.*

Ba họa vận

(Viết ngày 25-7-1981)

*Nhớ tuổi ba vừa được sáu mươi
Nhờ con già yếu vẫn tươi cười
Quanh năm đẹp miệng cơm ngon ngọt
Suốt tháng đầy nhà hoa thắm tươi
Thơ phú, lòng vui thơ chẳng cạn
Nhạc ca, dạ đẹp, nhạc không nguôi
Thương ba cực khổ, con nào ngại
Hiếu đạo tình con đáng để đời.*

Con trai Trần Quang Hải mừng sinh nhật ba

(Gửi từ Falls Church, Mỹ, 1985)

*Nhân ngày sinh nhật của ba thương
Tuy cách xa nhau vạn dặm trường*

*Vẫn nhớ vẫn yêu, yêu mãi mãi
Vẫn thương, vẫn kính khó đo lường
Thành công phổ biến nguồn dân nhạc
Rực rỡ huy hoàng như thái dương
Kính chúc ba vui trong hạnh phúc
Đuộm tình dân tộc của quê hương.*

Ba họa vận

(Viết ngày 9-8-1985)

*Thiếp con chúc thọ đuộm tình thương
Gởi tự phương xa mấy dặm trường
Cuộc thế hợp tan ôi khó đoán
Biển đời sâu cạn quả khôn lường
Anh em nghĩa nặng như sơn thạch
Phụ tử tình thâm ví đại dương
Vui sướng tuổi già, con hiếu thảo
Ơn trời, xin tạ nén trầm hương.*

* Và có khi, các con của GS.TS Trần Văn Khê cũng họa vận thơ của nhau:

Bài họa của con trai Trần Quang Minh

(Viết ngày 24-10-1985)

*Cuộc đời gian khổ nghĩ mà thương
Than thở cùng ba chút đoạn trường
Bởi lẽ long đong không gặp vận
Quyết gìn ngay thẳng vẫn đo lường
Trải qua nghịch cảnh cùng non nước
Dừng lại an nhàn với đại dương*

Con trẻ nặng tình qua vạn lý

Tình thương nguồn cội nghĩa quê hương.

* Đến ngày sinh của các con, GS.TS Trần Văn Khê thường mừng con bằng những câu thơ:

Mừng ngày sanh của con trai Trần Quang Minh

Thương con từ nhỏ chẳng gần ba

Nhưng lại tình thương rất đậm đà

Lúc trẻ dỗi mải môn kiến trúc

Nên người nghiên cứu nghiệp cầm ca

Nếu chưa lắm dịp đền ơn nước

Cũng đã nhiều phen nói nghiệp nhà

Sinh nhật mừng con đầy sức khỏe

Cuộc đời hạnh phúc đến mãi mãi.

* Năm 1985, con gái Thủy Tiên mới sang Pháp sống với ba, nhưng lòng luôn luôn nhớ mẹ. Đúng sinh nhật của con, GS.TS Trần Văn Khê gửi một bài thơ cho con gái:

Mừng ngày sanh con gái Thủy Tiên cưng

(Viết ngày 19-9-1985)

Sinh nhật đầu tiên sống cạnh ba

Và lần thứ nhất phải xa nhà

Sum vầy già trẻ nâng chung rượu

Đoàn tụ cha con cạn chén trà

Nghĩ đến ngày vui, nguồn sống mới

Quên lần phút cực, quãng đời qua

Chúc con gian khổ không còn nữa

Hạnh phúc triền miên đến tuổi già.

* Đến ngày tết, thường cha con, bạn bè hay xướng họa:

Nhắn con trai Trần Quang Hải đầu năm Ất Sửu

(Viết ngày 27-1-1985 trên máy bay Paris Nice)

*Ất Sửu đầu năm tuyết khắp nơi
Chúc xuân ba gửi nhắn đôi lời
Khiêm nhường nhắc trẻ từ bao thuở
Bền chí khuyên con đến suốt đời
Biểu diễn thành công bao chỗ đón
Trình bày kết quả lắm nơi mời
Con nhờ thiên phú tài âm nhạc
Thêm đức tài con sẽ rạng ngời.*

Thơ tết của con gái Thủy Ngọc

(Rạng sáng mùng 1 tết Nhâm Tuất 1982)

*Mỗi sáng con pha một tách trà
Cùng nhau chung uống tháng ngày qua
Cha con đàm đạo trong phòng khách
Già trẻ đồn ca dưới mái nhà
Cuộc sống êm đềm ca nhạc trôi
Tâm hồn thơ thới vận thơ ra
Dạt dào thi phú không ngừng bút
Chép tặng mừng cha cái tết ta.*

Ba họa vận

(Chiều mùng 2 tết Nhâm Tuất 1982)

*Thanh thân cha con sáng uống trà
Tâm đồng ý hiệp mấy năm qua
Tháng ngày thưởng thức vui cầm sách*

Sớm tối chăm lo đẹp cửa nhà

Đường lợi không màng, không bén mảng

Cửa quyền, chẳng thích, chẳng vào ra

Cuộc đời thanh đạm đầy thơ nhạc

Nhưng lắm nguồn vui đến với ta.

2- CÁC BÀI THƠ KHAI BÚT ĐẦU NĂM

Trong những lúc vui xuân, GS.TS Trần Văn Khê thường có lời nhắn nhủ dạy con như “Khiêm nhường nhắc trẻ từ bao thuở / Bền chí khuyên con đến suốt đời” hay “Thêm đức tài con sẽ rạng ngời”. Mỗi năm, đúng ngày mừng 1 tết, GS.TS Trần Văn Khê thường khai bút bằng một bài bát cú Đường luật.

Tự thuật

(Tết Canh Ngọ, 1990)

*Tết đến năm nay đúng bảy mươi
Mặc đời dâu bể vẫn tươi cười
Xưa từng dự hội, từng xông xáo
Nay được hồi hưu, được nghỉ ngơi
Hết bận thuyết trình qua các nước
Còn vui du ngoạn khắp phương trời
Bình thơ tấu nhạc khi nhàn rồi
Thanh thảo trong tâm chẳng bận đời.*

* Thơ của GS.TS Trần Văn Khê thường được nhiều bạn bè họa vận lại như nhà thơ Hà Thượng Nhân đã họa vận bài trên như sau:

Chưa già

*Cứ gần trăm năm phỏng mấy mươi
Bể dâu tiếng khóc lẫn câu cười
Núi sông ngoảnh lại còn đang đợi
Thơ nhạc nhìn vào chẳng thể ngơi
Chân vẫn muốn đi cùng mặt đất
Lòng hằng mong trải khắp phương trời
Ta già sao được khi lòng trẻ*

Vạn cuộc đời trong một cuộc đời!

* Năm 1998, sau 50 năm đón tết tại xứ người, lần đầu tiên đón xuân tại quê nhà, GS.TS Trần Văn Khê rất vui và khai bút như sau:

Xuân Kỷ Mão khai bút 1998

(Nguyên đán Kỷ Mão, giờ Ngọ)

Tự thuật

*Năm nay khai bút tại quê nhà
Đất nước người thân hết thấy xa
Bè bạn mừng xuân tràn chén rượu
Cháu con chúc thọ cạn chung trà
Đạo đàn đón tết vui câu nhạc
Cát tiếng chào xuân rộn khúc ca
Năm chục năm qua xuân đất khách
Xuân này ta được tắm ao ta.*

* Và thêm một bài thơ nữa khi đón xuân trên đất Việt:

Đón xuân đất Việt

(Giờ Dần, năm Kỷ Mão 1998)

*Trong lòng đất Việt đón xuân sang
Nắng ấm gió xuân thoảng dịu dàng
Trước ngõ chới chang câu đối đỏ
Trong nhà rực rỡ cụm mai vàng
Nhạc Xuân dạ hứng rao vài điệu
Thơ tết lòng vui thảo mấy hàng
Cạn chén chúc nhau muôn sự đẹp
Đàn xuân trôi giọng tính tình tang.*

* Lòng vẫn còn nhiều rung động với không khí xuân, GS.TS Trần Văn Khê có thêm những bài thơ khác như.

Xuân cảm

(Năm 1998)

*Mỗi độ xuân về vẫn đón xuân
Mai đào đôi cánh gửi thi nhân
Mặc dầu biết tuổi thêm chồng chất
Nhưng vẫn tươi cười với nắng xuân.*

Ăn tết quê nhà 1998

*Sáng sớm cảnh xanh gặp ánh vàng
Lòng xuân rộn rã đón xuân sang
Trong nhà hương quỳên hoa đào thắm
Ngoài ngõ gió lay cụm cúc vàng
Vàng vạc nắng xuân vừa sáng tỏ
Liên hồi điện thoại đã reo vang
Quê nhà ăn tết vui chi lạ
Khai bút mau ghi vội mấy hàng.*

* Nhà thơ Huy Cận họa vận bài “Tự thuật” gửi bạn Trần Văn Khê, năm 1998.

*Mừng ai trở lại thú quê nhà
Vòng đất giờ đây đâu có xa
Người cũ tình nay thơm chén rượu
Nước xưa xuân mới ngát hương trà
Tết về ắt hẳn xôm thơ nhạc
Năm tới chắc rằng ngọt tiếng ca
Thắm thoát một đời làm lữ khách*

Trùng phùng chưa muộn bạn cùng ta.

* Năm sau, tại xứ người, GS.TS Trần Văn Khê nhớ lại xuân quê nhà và không ngăn được giọt lệ khi ngày tết đến.

Khai bút đầu xuân 1999

(Ngày 12-2-1999)

*Mơ cánh đào tươi chậu cúc vàng
Thèm về quê mẹ lúc xuân sang
Xứ người tết đến đầy sương gió
Đất Tổ xuân về rục quế lan
Tuyết sớm trời Tây trùm ảm đạm
Nắng mai đất Việt rục hào quang
Năm mươi năm chẵn xuân côی cút
Mộng đã thành sao lệ vẫn tràn.*

* Bên Pháp có tục lệ mừng cha vào Ngày lễ của những người cha (chủ nhật tuần thứ ba của tháng 6). Con trai Trần Quang Hải kính gởi ba Trần Văn Khê bài thơ sau:

*Kính chúc chào mừng lễ các cha
Ba vui khỏe mạnh lúc về già
Rong chơi bốn biển ngâm thi phú
Rảo bước năm châu ngắm cỏ hoa
Tô điểm dân ca muôn nẻo lối
Bảo trì quốc nhạc vạn đường xa
Bao năm dâng hiến cho văn hóa
Suốt cả cuộc đời nghiệp hát ca.*

(Limeil 19-6-1999)

* Họa vận thơ con ngày 21-6-1999

Thương gửi con trai cưng Trần Quang Hải

*Thiếp mừng con gửi ấm lòng cha
Chúc được an vui lúc tuổi già
Suối nhạc vẫn tuôn vang tuyệt khúc
Vườn thơ thường rộ ngát hương hoa
Sưu tâm, sức yếu không lo mệt
Nghiên cứu đường dài chẳng ngại xa
Thơ nhạc đưa ba xa cõi tục
Vui đời cao tiếng hát hoan ca.*

* GS.TS Trần Văn Khê luôn lạc quan, không ngại xuân tàn phai:

Xuân bất tận

(26-1-2000)

*Tận hưởng mùa xuân đẹp
Chẳng ngại xuân tàn phai
Khi trăm hoa rụng hết
Cũng còn một nhành mai
Ta đếm giọt thời gian
Lá xanh thay lá vàng
Xuân đi xuân còn lại
Sáng rực cả không gian.*

(Khi trăm hoa rụng hết / Cũng còn một nhành mai: lấy ý từ câu thơ “Mặc vị xuân tàn hoa lạc tận / Đình tiền tạc dạ nhất chi mai” trong bài thơ Cáo tật thị chúng của thiền sư Thích Mãn Giác).

Xuân Canh Thìn

*Canh Thìn rồng thẳng cánh lên trời
Tính lại tuổi mình đã tám mươi
Nhớ chuyện vừa qua đầy vị ngọt*

*Nhìn ngày sẽ tới lắm niềm vui
Thi đàn xướng họa thêm nhiều bạn
Nhạc thất hòa ca chẳng thiếu người
Còn sức vun bồi vườn quốc nhạc
Vội gì nghĩ chuyện hưởng nhàn thời?*

Xuân Canh Thìn 2000

*Thấm thoát nay đã tuổi tám mươi
Chân tay tuy yếu mặt mày tươi
Đàn ca diễn giảng còn dư sức
Ngâm vịnh thuyết trình chữa thiếu hơi
Phổ biến dân ca qua bốn biển
Lưu truyền quốc nhạc khắp muôn nơi
Thân tâm an lạc nhờ thơ nhạc
Khỏe mạnh nhờ ơn đức Phật Trời.*

Xuân Nhâm Ngọ nhớ quê khai bút

(Nguyên đán, 12-2-2002, giờ Thìn - 8 giờ 45)

*Nhâm Ngọ tuổi đã ngoài tám mươi
Vẫn còn đón Tết tại quê người!
Nguồn thơ ghép vận tuy không cạn
Suối nhạc hòa ca đâu chẳng vơi
Nhưng dưới trời Tây, nghe nhớ nước
Mà trên đất Việt, thấy vui đời!
Ước gì sớm được về quê quán
Cuộc sống muôn phần thêm tốt tươi!*

* Nhất định về nước lúc cuối đời, năm chót tại Pháp, GS.TS Trần Văn Khê nghĩ tới tương

lai, vui khảy đờn đôi tiếng tình tang.

Quý Mùi khai bút

(Nguyên đán Quý Mùi, giờ Thìn, Vitry-Sur-Seine, tại tư thất, ngày 1-2-2003, 9 giờ 40 giờ Paris)

Quý Mùi Nguyên đán dạo xuân sang

Khai bút đầu năm thảo mấy hàng:

Chúc bạn cuộc đời luôn hạnh phúc,

Mong mình sức khỏe được an khang

Quê nhà về ở, không do dự,

Đất khách rứt đi, hết buộc ràng.

Sự nghiệp tinh thần trao đất nước,

Nâng đàn, vui khảy tính tình tang.

* Đầu năm Ất Dậu 2005, GS.TS Trần Văn Khê viết:

Sáng nay, cảm giác mình đang ở Hà Nội, thủ đô nước Việt Nam, nơi mà ngày xưa ngày xưa, cách nay 61 năm, chàng trai vùng lưu vực sông Cửu Long đã đón xuân lần chót tại Hà Thành, rồi phiêu bạt giang hồ, năm châu bốn biển, lại được cái thú vui nhìn lại cảnh cũ, nhớ chuyện xưa rồi nghĩ đến ngày nay, nhắc chuyện xa để thấy rõ việc gần. Trong cái vui có một chút bàng hoàng, trong cái bàng hoàng lại ẩn một niềm vui.

Trong lúc tập trung để viết bài thơ khai bút, thì mấy lần điện thoại làm gián đoạn nguồn hứng. Thảo vừa xong 8 câu 5 vần thì gia đình bạn Hoàng Chương đến đón mình đi dạo phố, và thăm vài người bạn. Được cái vui nhìn tận mắt cảnh xuân tại Hà Thành dưới tia nắng sớm, trời hôm nay ấm áp mà không nóng, cây cỏ phơi phơi tình xuân, người người quên chuyện âu lo để đón mừng năm mới, thì cuộc du Xuân sáng nay đáng cho ta hoãn lại việc đọc và sửa mấy câu thơ chưa ổn.

* Sau đây là bài thơ khai bút GS.TS Trần Văn Khê gửi đến gia đình, môn sinh bè bạn xa gần:

Khai bút đầu năm tại Hà Thành

(Khách sạn Bảo Sơn Hà Nội, Nguyên đán giờ Ngọ 12 giờ 30, ngày 8-2-2005)

Tết này gần nước lại xa nhà

Khai bút đầu năm, ta với ta

*Thuở trước chàng trai đi hái lộc
Ngày nay lão trượng đạo xem hoa
Xứ người nghèo cứu thời niên thiếu
Quê mẹ an cư lúc tuổi già
Gởi bạn đôi vắn từ đất Bắc
Chào xuân gà gáy khúc hoan ca.*

* Đón xuân đầu tiên tại căn nhà sẽ là tổ ấm đến cuối đời tại Việt Nam, GS.TS Trần Văn Khê viết:

Bính Tuất đầu năm xướng họa

(Bính Tuất Nguyên đán giờ Ngọ, Trần gia trang, Q. Bình Thạnh, TP. HCM, 13 giờ 20 ngày 29-1-2006)

Xuân khứ, xuân lai, xuân bất tận. Mặc dầu xuân đi rồi xuân lại nhưng mỗi mùa xuân lại khác nhau. Tôi thường sống ở hải ngoại nên suốt hơn 50 năm tôi không được ăn tết ở quê nhà. Từ năm 1999 đến nay, tôi đã ba lần về đón xuân tại Việt Nam.

Lần đầu, tôi rất vui nhưng chưa trọn vẹn vì đêm giao thừa phải ở tại khách sạn Majestic chứ không phải ở trong gia đình.

Năm vừa qua, đêm giao thừa tôi lại được Đài truyền hình Việt Nam (VTV) mời ra Hà Nội để tham dự chương trình đặc biệt đón tết, trong đó tôi trả lời trực tiếp những câu hỏi của biên tập viên Quang Minh. Đài truyền hình Việt Nam sắp đặt cho tôi ở tại khách sạn Bảo Sơn đầy đủ tiện nghi. Nhưng sáng mùng 1, khi thức dậy khai bút chỉ có một mình tôi trong gian phòng lạnh lẽo!

Năm nay là lần đầu tiên tôi đón giao thừa và khai bút đầu xuân tại đất nước Việt Nam, trong căn nhà mà tôi luôn nghĩ rằng sẽ là tổ ấm của tôi đến cuối đời. Tôi không thể nói hết cảm xúc của tôi tại đây nhưng trong bài thơ khai bút gởi cho bạn bè, các bạn sẽ thấy tôi được hạnh phúc gần như trọn vẹn:

Khai bút đầu năm Bính Tuất 2006

Bính Tuất đầu năm hạnh phúc đây!

Quê nhà, tổ ấm hẳn là đây

Gió xuân nhẹ thoảng qua phòng ốc

Nắng tết nồng soi khắp cỏ cây

*Bè bạn xa gần chờ họp mặt
Cháu con lớn nhỏ đã sum vầy
Cuối đời ước mộng nay thành thực
Rực rỡ trong ngoài hoa mãn khai.*

* Năm thứ hai đón tết tại tổ ấm ở Việt Nam, GS.TS Trần Văn Khê viết:

Cảm nghĩ đầu năm Đinh Hợi 2007

Sáng thức dậy, dạo vườn hoa với cháu Tươi. Ngoài cây huỳnh mai đầy hoa nở rộ, bông trang hồng vàng khoe sắc dưới tàng cau xanh ngắt, hướng dương đỏ lợt, bông lài trắng muốt, bông chuối kiểng đỏ vàng mỗi cành năm sáu nụ rực rỡ khoe tươi, hoa lá như mỉm cười đón xuân.

Hai bác cháu xuất hành rảo bước trên con đường vắng teo, rồi ung dung trở về tự “xông nhà”.

Bình hoa ly mà CLB Ca Huế tặng tôi hôm trước, toàn hoa búp mà đến sáng nay, hoa mở cánh hồng nhạt khoe nhụy vàng tươi, mang những nụ màu nâu như tươi cười chào tôi, mừng xuân mới tại nhà.

Đốt nén hương trên bàn thờ cô Ba, cậu Năm, ba, má, tôi trầm ngâm nhớ lại người xưa đã khuất mà đêm giao thừa tôi đã kính khấn mời về, những người đã sinh thành dưỡng dục, dạy dỗ, nuôi tôi nên người.

Tôi nhớ lời cô Ba tôi dặn dò tôi trước khi rời gia đình ra Hà thành vào đại học, tiếng cậu Năm tôi dạy tôi từ chữ đàn cò, biết “vuốt ve nên lời dịu ngọt”, từ roi trống khai tràng đến bài trống lạy, nhớ ba tôi cười khi anh em chúng tôi chào ba như trong hát bội: “Quờn Nhứt điện, Nhị điện, Công nương bái tạ phụ vương, chúc thánh thượng tuế tăng vạn tuế, vạn vạn tuế!”. Nhớ tiếng đàn kìm của cha gân guốc, chữ nhấn sâu sắc đậm đà, câu chuyện mặn mà duyên dáng, nhớ đôi mắt mẹ hiền nhìn tôi như cưng thương mà năn nỉ tôi ở lại nhà khi mẹ con chia tay, mẹ tôi đi biểu tình chống thuế vụ do chánh quyền thuộc địa áp đặt. Sau chuyến đi đó, mẹ tôi bệnh nặng rồi vĩnh viễn ra đi.

Đời gia đình xa lộ đến. Chào mừng và lì xì cho các con cháu sau khi chúng nó mừng tuổi. Đến 11 giờ hơn, tôi thấy hứng và ngồi làm nốt bài thơ khai bút đã nghĩ từ sáng, và đến 11 giờ 15 chép xong. 11 giờ 40 đánh máy trên vi tính bài thơ khai bút tựa là “Cảm nghĩ đầu năm Đinh Hợi”.

Đinh Hợi ngày xuân đẹp cửa nhà

Gia đình đất nước chẳng còn xa

*Cháu con xúm xít dâng lời chúc
Bè bạn quây quần, tặng lẫn hoa
Diễn dã, sưu tầm thu xếp lại
Học đường diễn giảng rộng lan ra
Tre già vui thấy măng non mọc
Đón tết dạo đàn cất tiếng ca.*

* Mỗi năm, đúng ngày mừng 1, GS.TS Trần Văn Khê lại có bài khai bút.

Tự thuật xuân Mậu Tý

(Trường Ca trang, miền Nam Nước Việt, Nguyên đán Mậu Tý 2008, giờ Thìn, 8 giờ 45, ngày 07-02-2008)

*Luôn tấm ao nhà thỏa ước mong,
Ba năm cuộc sống được tươi hồng.
Thuyết trình người hiểu, không hao sức,
Giảng dạy trò nên, chẳng uổng công.
Đào đỏ, mai vàng, khoe sắc thắm,
Trà thơm, rượu ngọt, tỏa hương nồng.
Đầu năm Mậu Tý tâm thanh thản,
Ta dạo hơi xuân rộn cả lòng.*

Khai bút đầu năm Kỷ Sửu

(Nguyên đán Kỷ Sửu 25-1-2009, giờ Thìn, 9 giờ 50)

*Tiết xuân Kỷ Sửu mới vừa sang
Khai bút đầu năm thảo mấy hàng
Tai kém, mắt mờ, tâm vẫn sáng
Chân run, tay khớp, tiếng còn vang
Luôn ra chúc rượu trong nhà ấm*

Thường thích xem hoa dưới nắng vàng

Tiếp tục vun bồi nền cổ nhạc

Ơn trời ban tuổi thọ, an khang.

Canh Dần khai bút

(8 giờ 45, cuối giờ Thìn, ngày mùng 1 tết Canh Dần)

Tiến đưa Kỷ Sửu đón Canh Dần

Khai bút đầu năm thảo mấy vần

Sức khỏe ngoại hình tuy có kém

Tinh thần nội lực hãy còn gân

Truyền hình, hội thảo luôn tham dự

Thuyết giảng, liên hoan vẫn góp phần

Tiếp tục việc làm theo lý tưởng

Sống nhờ Trời Phật thưởng hồng ân.

3. MỘT SỐ BÀI THƠ KHÁC

Trong nhiều trường hợp, GS.TS Trần Văn Khê thường ghi vội vàng cảm xúc của mình bằng mấy câu thơ.

Vào tháng 5-1953, trên xe lửa, khi thấy một đôi vợ chồng chia tay, GS.TS Trần Văn Khê đứng vào địa vị người vợ, viết mấy câu:

Em nhìn chàng biến lẫn trong đêm tối

Em ôm con, gạt lệ nuốt con sâu

Nuốt sâu dầu phải xa nhau

Hỡi chàng có biết em đau? Hỡi chàng!

* Nhiều lúc nhớ bạn đời, chỉ gặp được trong mơ, GS.TS Trần Văn Khê viết:

Năm mơ

(Hè năm 1953)

Đã mấy năm qua vẫn đợi chờ

Nhớ nàng chỉ gặp được trong mơ

Mơ tàn nàng biến ra mây khói

Để lại phòng không dạ thần thờ.

* GS.TS Trần Văn Khê thường thông cảm với những người đau khổ, và đôi khi thay lời người khác để nói lên lòng mình.

Lòng anh lòng em

(Hè năm 1957, tặng những đôi uyên ương xa cách)

Lòng anh như cây héo

Lòng em như mưa xuân

Gặp mưa lá trở đầy cành

Bao nhiêu sức sống

Cây để dành chờ mưa.

Lòng anh như suối cạn

Lòng em như nước nguồn

*Gặp nguồn thoăn thoắt suối tuôn
Thêm tươi cho cây cỏ
Gột buồn cho non sông.*

*Lòng anh như đàn cầm
Lòng em khách tri âm
Thỏa lòng
Đàn trời thâm trầm
Để bù những phút âm thầm chờ ai?
Thỏa lòng
Đàn trời thâm trầm
Để bù những phút âm thầm chờ nhau.*

* Trong mười năm, gia đình người em họ Mộng Trung cho GS.TS Trần Văn Khê nương nhờ để có nơi ăn chốn ở yên tĩnh và đặt trọng tâm vào việc soạn luận án tiến sĩ. Mỗi năm, đến ngày sinh nhật của em, GS.TS Trần Văn Khê hay làm thơ tặng em.

Mừng sinh nhật em họ Mộng Trung

(Tháng 11-1962)

*Thương mến mừng ngày sinh nhật em
Chúc em vui khỏe, trẻ, giàu thêm
Giàu tư tưởng mới, lời thơ đẹp
Giàu áng văn hay, tiếng nhạc êm.*

Mừng sinh nhật em Mộng Trung

(Tháng 11-1963)

*Chỉ một thân em gánh bảy con
Dưỡng nuôi giáo dục vẫn lo tròn
Bao la em đã cho tình mẹ
Sâu đậm trẻ vừa đáp nghĩa con
Sức yếu bền gan, toan lấp biển
Thân cô trì chí quyết đời non
Trên đời em thắng bao gian khổ
Sinh nhật mừng em chí chẳng mòn.*

* Khi GS.TS Trần Văn Khê đi nghỉ hè tại La Baule (miền Tây Nam nước Pháp), ai đến đây cũng moi cua, bắt ốc, riêng GS.TS Trần Văn Khê nằm dài trên gò đá mà vẫn tìm được thức ăn. Bạn bè đùa nói rằng GS.TS Trần Văn Khê là “ngọa triều bắt ốc”, như một ông vua làm biếng, lâm triều không ngồi lên ngôi mà nằm dài. Em họ Mộng Trung viết bài thơ trêu ông.

Ngọa triều bắt ốc (La Baule)

(Ngày 1-9-1964)

*Ngọa triều giữa bãi nước mây xa
Hái lộc trời ban ngón ngọc ngà
Đỉnh giáp, ốc trần xuyên nắng lửa
Hang thần cua tục gặp phong ba
Tay quanh bốn mặt rêu xanh đá
Chân dọc mười phương cát rám da
Ngự tại triều thiên muôn sóng dạt
Quân thần chỉ có bạn cùng ta.*

(Mộng Trung)

GS.TS Trần Văn Khê họa lại trong một bài thơ tự trào:

*Thân chinh lợi nước chẳng long xa
Móc, giỏ, cù neo thế ấn ngà
Bắt ốc chẳng lo mòn trí dũng
Moi cua còn ngại kém tài ba
Lửa trời hực hực say say mắt
Gió biển hây hây mát mát da
Trăm họ đang còm lưng cúp cổ
Ngọa triều sao chỉ một mình ta?*

* Tháng 9-1969, em họ Mộng Trung vĩnh viễn ra đi sau hai năm bệnh nặng. Mất đi người em, người bạn tri kỷ tri âm, GS.TS Trần Văn Khê khóc người quá vãng bằng mấy câu:

Khóc em Sáu

(Viết ngày 3-9-1969)

*Dây đàn sớm đứt tất âm thanh
Hoa héo lá rơi vội tách cành
Mất bạn nguồn thơ nay đã cạn
Đau lòng tử biệt thấu trời xanh.*

Bài thơ thứ hai khóc em Sáu:

*Nghẹn ngào vĩnh biệt bạn tri âm
Chia khổ chung vui được mấy năm
Cảnh khó vượt qua nhờ nhất trí
Đường dài đi suốt bởi đồng tâm
Nhạc thơ có bạn thêm phong phú
Chánh trị nhờ em đỡ lạc làm
Trần thế từ nay em vắng bóng
Bao giờ đáp được nghĩa tình thâm.*

* Khi em họ Mộng Trung mất tròn năm, GS.TS Trần Văn Khê đang dự hội nghị tại thành phố Shiraz của Ba Tư, ông viết:

Nhớ người quá vắng

*Em đi tính lại đã tròn năm
Tưởng niệm dâng em mấy khúc cầm
Cầu nguyện hồn em vào cõi thọ
Một mình xứ lạ khóc tri âm.*

Ngày 3-9-1970

* Những lúc đi đường, GS.TS Trần Văn Khê thích ghi lại những điều nghe thấy (vài nét đơn sơ) bằng thơ. Khi đi trên xe lửa, tiếng xe chạy thình thình thình, GS.TS Trần Văn Khê theo nhịp xe làm những câu thơ 3 chữ, phác họa vài nét đơn sơ những hành khách trong

toa xe.

Trên xe lửa

(Ngày 4-9-1964)

Xe chạy mau

*Xe chạy mau
Hành khách nói
Chuyện thì thào
Ông ngủ gật
Lắc lia đầu
Giật mình thức
Ông cầu nhàu
Xe chạy mau
Xe chạy mau.*

*Cô đảm đẹp
Đôi má đào
Mái tóc óng
Xinh làm sao!
Xe chạy mau
Xe chạy mau.*

*Người tựa gối
Kẻ cúi đầu
Đôi mắt nhắm
Đôi mày chau
Xe chạy mau
Xe chạy mau.*

*Còi xe hú
Tiếng người la
Xe vào ga
Xe vào ga
Ông lão thức
Cô đảm thức
Hành khách thức
Người đi lại
Kẻ đi qua
Đầy cu loa (couloir)
Xe vào ga
Xe vào ga.*

Và một bài thơ khác:

Đôi nét đơn sơ

*Trên xe lửa
Cô đầm ngồi trong góc
Trẻ đẹp người có học
Mắt sáng mái tóc vàng
Im lìm cầm sách đọc.*

*Cô ngồi gần kế bên
Mân mê tà áo len
Ngây thơ và bền lễn
Áo hồng mái tóc đen.*

*Bà lão ngồi bên cạnh
Chán nhìn xem phong cảnh
Mở gói nhoẻn miệng cười
Mời các cô xơi bánh.*

*Ông cụ bạn đồng hành
Mái tóc đã hoa râu
Ngồi yên chơi ô chữ
Mặc xe chạy rầm rầm.
Có chàng trai đất Việt
Suốt buổi vẫn làm thình
Cắm đầu tay cứ viết
Thơ tả bạn đồng hành.*

4. NHỮNG BÀI THƠ VIẾT TRONG BỆNH VIỆN

Khi vào Viện dưỡng lão, mỗi sáng, GS.TS Trần Văn Khê phải nằm yên trong ba tiếng đồng hồ để truyền thuốc PAS trị bệnh lao. Nhìn từng giọt, từng giọt thuốc theo kim tiêm vào gân, nhiều khi ông rất bức. Thay vì lộ vẻ bức dọc bằng chau mày hay đập bàn, đập ghế, ông viết những câu thơ:

Nằm yên

Đếm giọt

Thuốc tiên

Cứ rót

Từng giọt

Vào người

Từng giọt

Vào người

Giọt dài

Giọt ngắn

Khi mau

Khi chậm

Đợi thấm

Vào người

Bức lắm

Ai ơi!

Nhờ vậy mà suốt bốn tháng trời, ông có đủ bình tĩnh mà chống với cái bức đó và luôn hy vọng bệnh sẽ hết.

Hy vọng

Tiêm thuốc hôm nay đã bắt đầu

*Cầu mong cho bệnh sớm lành mau
Cho người hiếu học đôi kinh sử
Gian khổ lúc đầu hạnh phúc sau.*

Tiêm thuốc

*Mỗi sáng trên cành chim hót vang
Đồng xanh vừa tắm nắng hanh vàng
Bình minh! Trên cỏ sương còn đọng
Tiêm thuốc người ta đã sẵn sàng.
Chau mày nhìn máu rỉ qua kim
Theo máu thuốc vào thắm phổi tim
Nhìn thuốc vào gân từng giọt nhỏ
Ba giờ đặng đặng phải nằm im.*

Một đêm hè nóng bức, ông viết vài câu thơ:

*Hôm nay trời nóng bức
Canh khuya còn thao thức
Lăn trở ngủ không yên
Nực!...*

Hay có những đêm hè thao thức trong bệnh viện, ông viết:

*Đi ngủ nhà thương họ tắt đèn
Khuya rồi! Thao thức ngủ không yên
Bên tai thở thở vài con muỗi
Ngoài phố tò le mấy giọng kèn.*

Một chiều thu năm 1952, trong vườn hoa của bệnh viện, GS.TS Trần Văn Khê chụp ảnh xong, tự rửa ra và gởi cho em gái Trần Ngọc Sương, kèm mấy câu thơ:

Đây là cảnh sân trong của bệnh viện

*Anh Hai ngồi mơ mộng giữa trăm hoa
Hoa đua nhau khoe sắc buổi chiều tà
Hoa dẫu đẹp lòng người không lưu luyến
Vĩ...*

*Lòng người đã băng rừng vượt biển
Để bay về quê yêu dấu: Việt Nam.*

Bị bệnh tật hành hạ, ông không tránh khỏi những ngày xuống tinh thần. Trong một ngày như thế vào đầu năm 1953, ông viết:

*Chắc nặng nợ tiền khiên với bệnh viện
Từ Cochín lại tới Hotel-Dieu
Rời Cite, rời Pessac đến bây giờ
Phải đi nghỉ tận vùng Landes hẻo lánh
Có những lúc giữa đêm thâu gió lạnh
Thao thức nằm không ngủ suốt đêm trường
Nhớ bạn hiền, nhớ công việc, nhớ quê hương
Rồi tiếc mãi phút thời xưa oanh liệt.*

Một đêm thu năm 1953, GS.TS Trần Văn Khê viết bài thơ Nửa đêm:

*Nửa đêm thức giấc dạ bàng hoàng
Réo rắt bên ngoài để khóc than
Bệnh viện lặng im mình với bóng
Ngoài sân vắng vạc ánh trăng vàng.*

Một người bạn gái từ Việt Nam khi đọc được bài thơ này đã gửi bốn câu sau:

*Ngoài sân vắng vạc ánh trăng vàng
Gấm đến tình ta lệ chứa chan
Hồi khách phương xa ai có biết*

Tơ lòng rợn mối khóc duyên tàn.

Người bạn gái đó đã thắm yêu trộm nhớ ông, lúc nào cũng muốn gắn bó cuộc đời với ông mà duyên không thành. Ông động lòng, họa vận bài thơ đó và gửi lại:

Tơ rơi mang theo đến suối vàng

Thôi đừng đau đón lệ dầm chan

Khách xa biết rõ ai đau khổ

Vương vấn làm chi mộng đã tàn!

Một sáng mùa thu năm 1953, ngắm mưa rơi, ông viết những dòng thơ chan chứa nỗi niềm:

Sáng mưa tuôn xối xả

Gió lạnh lòng buồn bã

Mưa chẳng dứt mưa luôn

Buồn quá!

Một chiều thu năm 1953, ông viết bài Thông reo gửi gắm nỗi lòng:

Ngàn thông reo

Ngàn thông reo

Gió càng mạnh

Reo càng nhiều

Cành phát phơ

Lá phát phơ

Khi gió thoảng

Qua sương mờ

Cảnh tiêu điều

Cảnh điêu hiu

Trời xám ngắt

Lúc về chiều.

Mùa xuân năm 1953, ông viết:

*Xuân đã về chưa? Trời vẫn lạnh
Ngoài hiên rí rả giọt mưa sầu
Ánh dương e lệ sau mây mỏng
Trời đất u buồn đượm sắc nâu
Năm mới năm me trong bệnh viện
Tết nhất gì? Vẫn uống thuốc, vẫn làm cure¹.
Khi bên ngoài người tiệc rượu lại chơi khuya
Rồi hội họp đàn ca và hát xướng!*

Sáng hôm sau, GS.TS Trần Văn Khê viết tiếp:

*Đàn chim cao tiếng hát
Lơ lửng áng mây hồng
Vòm trời xanh xanh dịu
Ánh sáng vờn gió đông.*

Một đêm khó ngủ:

*Đêm khuya sương lạnh để ngâm nga
Văng vẳng làng xa chó sủa ma
Trăng khuất gió gào mưa nặng hạt
Mơ màng trần trọc suốt canh ba.*

Đêm thu năm 1953, GS.TS Trần Văn Khê viết bài Trăng mờ:

*Trăng mờ trăng núp sau mây
Muôn sao lấp lánh ngàn cây chấp chờn
Đội trăng dạo mấy cung đờn Sao trăng vẫn trốn? Trăng hờn ta sao?
Trăng hờn? Dám hỏi vì đâu?
Trăng lặn ta sầu, trăng mọc ta vui*

*Trăng ơi! Hãy nhoén miệng cười
Cho lòng bớt trống, cho đời bớt đen
Trăng ơi! Trăng ơi!*

Nhiều bạn viết thơ hỏi tôi: “Sao lâu quá thấy vắng bóng ở Paris? Đi đâu vậy? Hay là đi tu rồi?”. Sau đây là tôi trả lời cho bạn:

Tu hú!

*Đang lánh trần gian ở chốn này
Thơ ai vừa nhận sáng hôm nay
Trong khi dạo hữu nghe đàn trời
Chính lúc bản tăng ngắm bướm bay
Trên ấy tín đồ thơ với thần
Dưới này sư cụ nhậu rồi say
Tu thơ, tu nhạc, tu đàn hát
Chánh quả mong chi được đến ngày
Hi hi hi...*

* Tính lạc quan của GS.TS Trần Văn Khê không mất, dù là trong tai nạn. Năm 1953, trước khi phải mổ quả thận bên phải, GS.TS Trần Văn Khê xin bác sĩ đi chơi một vòng miền Nam nước Pháp, không ngờ tai nạn xảy đến. GS.TS Trần Văn Khê viết:

“Mùa hè năm 1953, sau một cuộc xét nghiệm thấy rằng bệnh lao đã bắt đầu đi tới thận, trái thận bên mặt bị một lỗ lủng sâu ngay chính giữa (vùng calice moyen), bác sĩ định giải phẫu cắt bớt trái thận đó kéo nó lây sang trái thận bên trái. Mình là bệnh nhân rất ngoan tuân thủ theo quyết định của bác sĩ nhưng xin phép được ra ngoài đi chơi một tuần trước khi được chở lên Paris để chịu mổ. Khi được phép của bác sĩ, mình được bạn là Đào Tiến Hỷ cho mượn một chiếc xe Lambretta. Em Điệp bằng lòng đi theo với anh Khê để thay phiên lái xe. Vĩnh và Xuân cũng đề nghị được đi theo”.

Điệp, Vĩnh, Xuân đều là những bệnh nhân lao đang điều trị tại bệnh viện Aire sur l'Adour. GS.TS Trần Văn Khê đã viết một bài thơ tự trào về tai nạn này.

Tự trào

(Hè 1953, khi bị tai nạn xe rất nặng)

Lúc trở về Bayonne
Đêm khuya trời tối om
Đường quanh co hiểm trở
Xuống ải lại trèo non.

Embrayage bị kẹt
Máy tắt lại không đèn
Điệp sửa xe cầm lái
Xe này Điệp đã quen.
Nhưng phía sau hơn tạ
Phía trước nhẹ ít cân
Xe đảo gần sa hố
Làm mình cũng điếng hồn.
Mình liền ra phía trước
Cầm lái dạ phập phồng
Chạy số hai số một
Chậm thế mà yên lòng.

Bỗng Vĩnh Xuân phía trước
Chẳng thấy bóng xe sau
Trở lại lòng lo ngại
Coi mình có thể nào.

Khi biết mình cẩn thận
Chẳng dám chạy xe mau
Vĩnh Xuân liền chạy trước
Mình thùng thảng theo sau.

Còn hai cây số nữa
Là về đến Bayonne
Mình bị đèn chói mắt
Như thấy lửa xoay tròn.
Hoảng hồn mình đạp thắng
Xe trượt bánh nhào đầu
Điệp và mình sảy căng
“Tay với thử trời cao”.
Cả hai đều chết giấc
Nằm sóng sượt vệ đường
Đến lúc có người gặp
Chở cả về nhà thương.

Lúc mình bình mặt tỉnh
Mới biết mình té xe
Máu từ môi, mũi, mắt

Nhỏ giọt thấy mà ghê
Chú Điệp tay bịt mắt
Mệt thở chẳng ra hơi
Vừa đi vừa than vãn
J'ai perdu un oeil (Tôi mất một con mắt).

Mắt mờ lại mắt kiếng
Mình chẳng khác người mù
Xem mắt Điệp rồi nói
Tu n'as rien perdu (Em không mất gì hết).
Trong nhà thương rộn rịp
Điều dưỡng hai ba cô
Điệp mệt la rối rít
"J'ai besoin du repos" (Tôi cần được yên tĩnh).

Bác sĩ vừa chạy đến

Họ bông Điệp lên giường
Dem Điệp qua phòng mổ
Vá lại mấy vết thương.
Lúc ấy mình mệt đuối
Thêm chóng mặt quay cuồng
Luýnh quýnh cô điều dưỡng
Cố ấm mình lên giường.

Nhưng rủi mình hơi nặng
Hai cô lại mảnh mai
Khiêng mình lên chẳng nổi
Dưới đất chịu nằm dài.

Bên kia trên bàn mổ
Điệp cự bác sĩ kinh
"Oui on me dissèque" (Người ta xẻ thịt tôi)
Bác sĩ vẫn làm thình.

Mình bị tróc da trán
Môi mình đứt làm hai
Bác sĩ lo vá lại
Nhìn mình mà thở dài.

Về Aire nhập bệnh viện
Bác sĩ Guex lắc đầu
"Anh sắp phải mổ thận
Tai nạn vậy, làm sao?".

*Thôi đành hoãn mổ thận
Cho ăn uống nghỉ ngơi
Tĩnh dưỡng thêm vài tháng
Nằm nghỉ chẳng đi chơi.
Hai tháng sau rọi kiếng
Xem từng tí từng ly
Lỗ hang trong thận biến
Thì cắt thận làm gì?*

*Thử máu thử nước tiểu
Kết quả tốt hơn thường
Hết bệnh nhờ tai nạn
Sắp được ra nhà thương.
Thật Tái ông thất mã
Trưởng rủi hóa ra may!
Sau này ai bệnh thận
Đụng xe hết bệnh ngay.*

* Những lúc thấy khó chịu vì ở trong bệnh viện quá lâu, GS.TS Trần Văn Khê ghi lại vài câu:

Bao giờ trời lại sáng?

*Suối đã phiêu lưu khắp đó đây
Nay dòng ngưng lại ở nơi này
Suối tìm chưa gặp lòng sông rộng
Để suối làm tươi mát cỏ cây.
Suối chảy nhiều nơi suối chẳng dừng
Suối reo róc rách hát vang lòng
Suối mang vui trẻ cho cảm thú
Suối gột sầu cho cả núi rừng.
Những bỗng hôm nay suối lặng thinh
Lắng nghe chim hót lúc bình minh
Ngưng dòng suối chẳng tung hoành nữa
Suối biết cùng ai ngỏ sự tình?*

*Đau hoài sao?
Bệnh hành hạ!
Đến chừng nào?
Hỏi trời cao!*

5 - VÀI BÀI THƠ ĐƯỢC TẶNG VÀ XƯỞNG HỌA VỚI BẠN BÈ

Thơ xướng họa của GS.TS Trần Văn Khê với bạn bè và thơ ông được tặng rất nhiều. Trong cuốn sách này, chúng tôi chỉ ghi lại vài bài, trong đó có những bài thơ của những nhà thơ lớn như Xuân Diệu, Huy Cận... gửi riêng cho GS.TS Trần Văn Khê mà trong tuyển tập của các nhà thơ này cũng không in lại.

* Bài thơ do bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc viết năm 1996:

Thăm nhà chú Khê

*Nhà chú chòi tranh suốt chín tầng
Trên đầu chỉ có gió và trăng
Rào tre rào sắt nào đâu thấy
Đòn gáo đòn dây khắp chốn giăng
Đi đứng tuổi già chưa lụi khum
Nấu nung chí trẻ vẫn say nồng
Nắng chiều rực sáng bên thêm kiếng
Nhà chú chòi tranh suốt chín tầng.*

GS.TS Trần Văn Khê họa:

*Cháu đến thảo luận tận chín tầng
Là nơi chú đón gió chờ trăng
Băng từ đầy thảm như hoa rụng
Đàn sách chặt tường thể nhện giăng
Ca hát vịnh ngâm còn thích thú
Sưu tầm nghiên cứu vẫn say nồng
Cảm ơn cháu đến tìm thăm chú
Chẳng ngại trèo cao tận chín tầng.*

* GS.TS Trần Văn Khê kể về bài thơ của Xuân Diệu gửi tặng ông vào năm 1976:

Năm 1940, Xuân Diệu và Huy Cận tìm về làng Vĩnh Kim quê tôi vì nghe nói có một gia đình đồn ca tài tử. Đêm đó, chúng tôi hòa đồn trên sông, dưới ánh trăng, cùng ăn thịt gà xé phay và tráng miệng bằng táo thung. Anh Mỹ Ca đồn violon, tôi đồn kìm, Trần Văn Trạch - em trai tôi thì ca, anh Mỹ Ca còn có hai em gái là Sáu Hương đồn tranh, Bảy Trang đồn violon rất hay.

Nước ròng, thuyền chúng tôi thả theo con nước, đi dài từ Vĩnh Kim tới Kim Sơn. Đến chỗ nào muốn hòa đồn, chúng tôi neo thuyền lại. Nghe tiếng đồn, bà con hai bên bờ sông

đốt đèn, mở cửa nghe đèn. Khi đi, chúng tôi nói: “Chào bà con đi nha!”.

Mọi người đều đóng cửa tắt đèn, bên bờ có một cô gái đẹp, tóc dài ngóng theo tiếng đèn. Anh chàng lái đò bèn hò: “Hò ơi, gió đưa con buồn ngủ lên bờ. O... chớ mừng ai có rọng cho tôi ngủ nhờ một đêm”. Cô gái mắc cỡ, đóng cửa cái rầm. Xuân Diệu mới bảo: “Ừ giờ, văn nghệ dân gian đẹp quá!”.

Năm 1976, Xuân Diệu khi gặp tôi về nước lần đầu đã gởi tặng tôi bài thơ này. Cuối bài thơ Xuân Diệu đề là ngày 23 - 4 -1972, tôi không biết là Xuân Diệu đề làm hay bài thơ này đã được làm từ trước:

Tặng nhạc sĩ Trần Văn Khê

Hồi lòng ta nhớ Vĩnh Kim
Vàng trắng Chợ Giữa cái đêm buong thuyền
Rầm rì dĩa nước hai bên
Bờ sông vắng lặng mát hiền lòng sông
Chúng ta trẻ lắm hồn chung
Say thơ, mê nhạc đắm cùng thiên nhiên
Ấy đêm nhạc nổi trong thuyền
Giọng ca nghệ sĩ tiếng huyền tài năng

Dưới trăng mới chén tào thương
Mà ba mươi lẻ năm chùng đã qua
Bạn ơi! Tổ quốc chúng ta
Hồn chung ta đó mãi xa cách gì
Bắt tay thật chặt Văn Khê
Hẹn nhau Chợ Giữa ta về ngày mai
“Rằng nghe nước tiếng cầm đài
Nước non luống những lắng tai Chung Kỳ”.

Xuân Diệu, 23-4-1972

* Nhà báo, nhà thơ Chu Hà - tên thật là Lã Xuân Choát, được Nhà nước tặng Huân chương Độc lập hạng ba (mất vào tháng 4-2010), đã gửi tặng GS.TS Trần Văn Khê bài hát nói:

Mừng ông Trần Văn Khê

Muối

Trần ai bay bổng Sơn Khê

Hồn say nghệ thuật vì quê hương mình

Cùng trong thanh khí ân tình

Đón nhau dưới nắng Ba Đình reo vui.

Hát nói

Mấy chục năm Á Âu Phi Mỹ

Rộn tiếng bầu tiếng đáy tiếng nhị tiếng tranh

Khúc dân ca truyền thống Việt Nam mình

Vang dội nhịp trống đồng Ngọc Lũ

Ai khơi nhạc cổ rung hoàn vũ

Ai đắm chuông ngân sóng điệu kỳ

Ai nâng niu nghiên cứu? Ai thừa kế phát huy?

Ai say sưa cảm thụ? Ai tán thưởng tinh vi?

Ba dây tơ một cổ phách

Năm mươi điệu hát mê ly

Ôi sáng khoái niềm tự hào dân tộc!

Kỷ nguyên mới tươi trời hồng Tổ quốc

Cánh chim bằng bay xóc đỉnh tương lai

Non cao, biển rộng, sông dài.

Hà Nội tháng 3 -1978

Chu Hà

* Bài thơ của Vũ Quốc Thành (Viện Nghiên cứu âm nhạc Việt Nam) mừng GS.TS Trần Văn Khê 60 tuổi.

Gương mặt thân thương

Đã sáu mươi xuân vẫn nhiệt tình

Vẫn thường nhạy cảm vẫn thông minh

Hai luồng văn hóa Đông Tây ấy

Tiếp thụ mà nguyên bản sắc mình.

Nhạc âm truyền thống của quê hương

Của khắp gần xa của bốn phương

Chung sức hồi sinh không vị kỷ

Mà thành gương mặt rất thân thương.
Ai đâu vọng ngoại tự khinh mình
Sẵn quyền uy, lẫn lộn nhục vinh
Nghệ thuật nghìn xưa toan xóa bỏ
Thì lời phê phán vẫn quang minh.
Bao nhiêu năm mượn giải sông Seine
Trận địa âm thanh mở khắp miền
Góp sức đẩy lùi văn hóa độc
Cho đời, đời tưởng thưởng ghi tên.
Sáu mươi hoa đẹp một cành hoa
Bên góc hương xuân tỏa đậm đà
Sáu chục thanh âm thành nhạc khúc
Hào hùng giai điệu hóa trường ca.

TP.HCM tháng 10-1981

* Đến tháng 7-1989, GS.TS Trần Văn Khê họa vận bài thơ trên như sau:

Cảm lời khen tặng đậm chân tình
Nhận xét việc làm thật chí mình
Súc tích nội dung hình thức đẹp
Vui ngâm thơ bạn gởi cho mình.
Vườn nhạc dân gian tỏa ngát hương
Hoa xinh cỏ đẹp khắp mười phương
Lắm người nông cạn không vun tưới
Đào gốc vùi hoa chẳng tiếc thương.
Tự ti mình vẫn tự chê mình
Vọng ngoại đưa đời lại hiển vinh
Giải thích cho người mau giác ngộ
Trùng tu quốc nhạc thoát u minh.
Chẳng phải việc người tôi muốn xen
Nhưng văn hóa độc ngập trăm miền
Như loài ác thú ngấm gây hại
Thú độc tiêu trừ ta xả tên.
Bạn thương mến tặng mấy lời hoa
Tình cảm tri âm rất đậm đà
Tri ngộ so dây rao mấy khúc
Thắm tình nhân loại trỗi tình ca.

Tháng 7-1989

* Năm lên 10 tuổi, cháu gái Đào Tiên (con của con gái Thủy Tiên của GS.TS Trần Văn Khê) làm bài thơ tặng ông ngoại:

Tặng ông ngoại

Ông ngoại em tên Khê
Là giáo sư Nhạc sĩ
Đã đi khắp thế giới
Để nói chuyện âm nhạc
Âm nhạc nước Việt Nam
Em mê nhất khi mà
Ông em đàn tranh đó
Người nổi tiếng thế giới
Chính là ông ngoại em
Đàn tranh là đàn chính
Lại còn thêm đàn kìm
Lại còn thêm đàn cò
Dương cầm một đàn nữa
Ông em đánh nhiều đàn
Mà đàn nào cũng hay
Đàn tranh càng hay nữa
Em cũng như mọi người
Đều kính trọng ông ngoại
Ông ngoại của chúng em.

30-10-1981

*** Lá thư Huy Cận**

Hà Nội 26-5-2002

Anh Trần Văn Khê thân,

Tôi đã nhận được "Hồi ký tập 4" của anh và đã đọc rất lý thú. Xin gửi mấy câu anh đọc cho vui:

*Một gánh nhạc, một cuộc đời
Nặng lưng truyền thống mách người năm châu
Sầm giang Chợ Giữa nguồn sâu
Mạch Khê như chảy một màu quê hương
Chân đi tám hướng mười phương
Lòng dân tộc chỉ một đường trước sau.*

Chúc anh vui khỏe

Huy Cận

Một ngày sau tôi lại được bức thư khác của Huy Cận. Trong đó bạn tóm lại đại ý của bài thơ trên, nhưng bạn gạch dưới những con số như sau:

Tôi đã nhận được quyển “Hồi ký bốn ba bốn biển năm châu”, nên tôi gửi cho anh hai câu thơ sau đây:

*Chân đi tám hướng mười phương
Tinh thần dân tộc một đường trước sau.*

*Ngoài ba con số **bốn 3, 4 biển, 5 châu** của tôi, bạn Huy Cận đã thêm 1 **đường, 2 câu thơ, 8 hướng, 10 phương**.*

Trên đây là những câu thơ của bạn bè gửi cho nhau mà không có trong tuyển tập thơ của thi sĩ Huy Cận. Tôi cho đó là những món quà vô giá mà Huy Cận đã tặng tôi.

Bạn đọc thân mến! Những câu thơ trên của GS.TS Trần Văn Khê hẳn đã phần nào giúp bạn đọc hình dung về một tâm hồn thơ rộng mở của một nhà nghiên cứu âm nhạc truyền thống của dân tộc. Sâu lắng trong những vần thơ GS.TS Trần Văn Khê dành cho con là những lời khuyên nhẹ nhàng về cách sống ở đời. Hiện hiện trong những vần thơ xướng họa với bạn bè là một chân dung với lối sống thanh đạm, không vì danh, vì lợi mà vì tình người. Tỏa sáng trong những bài thơ tự trào là một tâm hồn lạc quan, an vui trước cuộc sống vốn không ít sóng gió. Mỗi bài thơ như một cung đàn mà bạn có thể dễ dàng đón nhận và đồng cảm!

Phụ lục 2

Tiểu sử GS.TS Trần Văn Khê

- Sinh ngày 24-7-1921 tại làng Vĩnh Kim, tỉnh Mỹ Tho (Tiền Giang ngày nay) trong gia đình bốn đời nhạc sĩ.
- Hiện sinh sống tại TP.HCM, Việt Nam.
- Sáu tuổi đã biết đàn kìm, tám tuổi biết đờn cò, mười hai tuổi biết đờn tranh và đánh trống nhạc.
- Mất mẹ năm lên 9 tuổi, mất cha năm lên 10 tuổi, được cô Ba Viện chăm sóc, giáo dục.
- Năm 1941: thi đậu thủ khoa tú tài khoa triết.
- Năm 1942: thi đậu chứng chỉ Vật - Hóa - Sinh, Đại học Hà Nội.
- Năm 1943: chứng chỉ năm thứ nhứt Đại học Y dược Hà Nội.
- Sang Pháp năm 1949, học tại trường Đại học Sorbonne, Paris vào năm 1954.
- Năm 1949: học tại Viện Khoa học chính trị Paris.
- 1951: tốt nghiệp Viện Khoa học chính trị Paris, khoa Giao dịch quốc tế.
- Từ 1954 đến 1958: học Viện Âm nhạc học, thuộc trường đại học Văn Khoa Paris.
- 1958: là người Việt đầu tiên đỗ tiến sĩ khoa Âm nhạc học với đề tài luận án: “La musique Vietnamienne traditionnelle” (Âm nhạc truyền thống Việt Nam).
- Từ năm 1959 - 1988: làm việc tại Trung tâm Quốc gia nghiên cứu khoa học (Pháp). Năm 1972, ông được thăng chức vụ giám đốc nghiên cứu.
- 1965 - 1988: ông làm giảng viên rồi đến chức vị giáo sư môn Dân tộc nhạc học tại trường đại học Sorbonne, Paris, Pháp. Chỉ đạo nghiên cứu và làm giám khảo cho 40 cuộc thi cao học và tiến sĩ tại trường đại học Sorbonne.
- 1970 - đến nay: GS.TS Trần Văn Khê được mời thỉnh giảng cho trên 15 trường đại học trên thế giới; thuyết trình và biểu diễn âm nhạc truyền thống Việt Nam trên đài truyền thanh, truyền hình tại nhiều nước khắp 5 châu.
- 1976 - đến nay: ông là giáo sư thỉnh giảng cho nhiều trường đại học, nhạc viện tại Việt Nam.

- 1999 - 2003: là giáo sư khoa Âm nhạc truyền thống Việt Nam tại trường đại học dân lập Hùng Vương, Việt Nam.

- Từ năm 2006 đến nay: là giáo sư khoa Âm nhạc truyền thống và cổ vấn Hội đồng Khoa học của trường đại học Bình Dương, Việt Nam.

- Giáo sư Trần Văn Khê đã tham dự trên 20 liên hoan âm nhạc trên thế giới, tham dự trên 200 hội nghị quốc tế về âm nhạc và âm nhạc học ở 67 nước trên thế giới.

- Được trên 40 nước mời đến giới thiệu âm nhạc truyền thống Việt Nam.

Nhiệm vụ quốc tế:

GS.TS Trần Văn Khê là thành viên của nhiều hội nghiên cứu âm nhạc của Pháp, Mỹ, Trung Quốc, và trên trường quốc tế:

- Hội nhà văn Pháp (Société des Gens de Lettres)

- Hội âm nhạc học (Société Française de Musicologie)

- Hội dân tộc nhạc học Pháp (Société Française d'Ethnomusicologie)

- Hội âm nhạc học quốc tế (Société Internationale de Musicologie)

- Hội dân tộc nhạc học, Mỹ (Society for Ethnomusicology)

- Hội nhạc học Á châu, Mỹ (Society for Asian Music)

- Hội Âm nhạc Á châu và Thái Bình Dương (Society for Asian and Pacific Music)

- Hội quốc tế giáo dục âm nhạc (International Society for Music Education)

- Thành viên và chủ tịch hội đồng khoa học Viện quốc tế nghiên cứu âm nhạc với phương pháp đối chiếu (International Institute for Comparative Music Studies (Đức))

- Hội đồng quốc tế âm nhạc truyền thống (International Council for Traditional Music), nguyên phó chủ tịch (Mỹ)

- Hội đồng quốc tế âm nhạc (International Music Council / UNESCO), nguyên ủy viên ban chấp hành, nguyên phó chủ tịch, đương kim chung sanh thành viên danh dự (Pháp)

- Viện sĩ thông tấn, Hàn lâm viện châu Âu, khoa học, văn chương, nghệ thuật.

Giải thưởng, huy chương, bằng danh dự

* 1949: Giải thưởng nhạc cụ dân tộc tại Liên hoan Thanh niên Budapest.

* 1960: Giải thưởng lớn của Hàn lâm viện đĩa hát Pháp (Grand prix de l'Academie du

Disque Français) Giải thưởng Đại học Pháp (Prix des Universités de France). Đĩa hát về nhạc Việt Nam của Boite à Musique số BM LD 365.

* 1969: Deutscher Schallplatten Preis, Giải thưởng đĩa hát Đức Quốc cho đĩa về nhạc Việt Nam truyền thống miền Trung, đĩa Barenreiter Musicaphon số BM 30 LD 2022. Đĩa UNESCO Collection.

* 1970: Giải thưởng lớn Hàn lâm viện đĩa hát Pháp (Grand Prix du disque de l'Academie du Disque Français), Prix de l'Ethnomusicologie (Giải thưởng dân tộc nhạc học), đĩa Barenreiter Musicaphon số BM 30 LD 2022, UNESCO Collection.

* 1975: Tiến sĩ âm nhạc danh dự (Docteur en musique, honoris - causa của Đại học Ottawa, Canada).

* 1981: Giải thưởng âm nhạc của UNESCO ở Hội đồng quốc tế âm nhạc (Prix UNESCO CIM de la Musique).

* 1991: Officier de l'Ordre des Arts et des Lettres. Ministère de la Culture et de l'Information du Gouvernement français (Huân chương về nghệ thuật và văn chương của Bộ Văn hóa chính phủ Pháp).

* 1993: Cử vào Hàn lâm viện châu Âu về khoa học, văn chương, nghệ thuật. Viện sĩ thông tấn, Membre correspondant de l'Académie européenne des Sciences, des Lettres et des Arts.

* 1993: Được Tổng thống Pháp François Mitterrand mời tháp tùng chuyến công du của Tổng thống tại Việt Nam.

* 1994: Giải thưởng của các nhà phê bình đĩa hát Đức (Deutscher SchallplattenKritik Preis).

* 1995: Giải thưởng Koizumi Fumio về dân tộc nhạc học (Koizumi Fumio Prize for Ethnomusicology, Nhật Bản).

* 1998: Huy chương Vì văn hóa dân tộc của Bộ Văn hóa nước CHXHCN Việt Nam.

* Tháng 5-1999: Tiến sĩ danh dự Đại học Moncton.

* Tháng 8-1999: Huân chương Lao động hạng nhất do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Trần Đức

Sách:

- 2000: Tiểu phẩm “Văn hóa với âm nhạc dân tộc”, Nhà xuất bản Thanh Niên.

- 2000: “Trần Văn Khê & âm nhạc dân tộc”, Nhà xuất bản Trẻ.

- 2001: Tập 1 “Hồi ký Trần Văn Khê: Ươm mầm trở nư”, Nhà xuất bản Trẻ. Công ty Phương Nam phát hành.
- 2001: Tập 2 “Hồi ký Trần Văn Khê: Đất khách quê người”, Nhà xuất bản Trẻ. Công ty Phương Nam phát hành.
- 2001: Tập 3 “Hồi ký Trần Văn Khê: Bốn ba bốn biển năm châu”, Nhà xuất bản Trẻ. Công ty Phương Nam phát hành.
- 2002: Tập 4 “Hồi ký Trần Văn Khê: Một gánh nhạc, một cuộc đời”, Nhà xuất bản Trẻ. Công ty Phương Nam phát hành.
- 2002: Tập 5 “Hồi ký Trần Văn Khê: Đãi cát tìm vàng”, Nhà xuất bản Trẻ. Công ty Phương Nam phát hành.
- 2004: “Du ngoạn trong âm nhạc truyền thống Việt Nam”, Nhà xuất bản Trẻ. Công ty Phương Nam phát hành.

Tạp chí:

Có trên 200 bài viết bằng tiếng Pháp, một số ít bằng tiếng Anh và hai số Courier de la musique (thơ từ về âm nhạc) do UNESCO xuất bản, dịch ra 15 thứ tiếng. Có hơn 100 bài viết bằng tiếng Việt dùng trong các tạp chí chuyên môn.

Đĩa hát:

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage :

<https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Được phát hành hơn 50 đĩa hát (loại 78 vòng, 33 vòng và trong đó có 20 đĩa CD về âm nhạc truyền thống Việt Nam).

Khai xá hạc: Cầm nhang đâm vào mắt, mũi, miệng của con hạc và ông tảo bằng giấy để khai cho mắt thấy, mũi thở, miệng nói, vừa đâm vừa ca những câu phù hợp.

France: (tiếng Anh) nước Pháp

Record: (tiếng Anh) thu âm

Tape: (tiếng Anh) băng

Wipe: (tiếng Anh) xóa

And: (tiếng Anh) và

“Dục hoãn cầu mưu”: cố ý kéo dài thời gian để tìm kế sách.

Cure: Mỗi ngày, bệnh nhân lao nào cũng phải nằm yên trên giường trong hai tiếng, không làm bất cứ việc gì, hoàn toàn thư giãn tinh thần.